

FRANÇOISE
SAGAN

BẠO
LẠNG

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Bão Lặng

Tác giả: Françoise Sagan

Dịch giả: Thiều Hoa

Nhà xuất bản: NXB Văn Học

Ngày xuất bản: 09-2002

Giá bìa: 15.000đ

Đánh máy: casau

Sửa lỗi và tạo ebook: Heoconmtv

Định dạng file: azw3; epub; mobi; prc

Ngày hoàn thành: 08-12-2015

Phần I

Nếu một ngày nào đó có ai đọc được những dòng chữ này, nếu số phận không cho phép tôi hủy chúng đi, thì tôi phải nói trước rằng ý định ban đầu khi tôi làm việc này đơn giản chỉ là viết cho một mình tôi mà thôi, không phải để rồi in thành sách, đưa ra công chúng. Trước hết, tôi muốn các bạn hiểu rằng đối với tất cả những nhân vật trong câu chuyện này tôi chỉ mong họ quên đi tất cả, không phải suy nghĩ hay dẫn vật vì quá khứ. Tôi chỉ mong họ giữ bỏ tất cả những ký ức đau buồn kể từ khi màu trời u ám kia bao trùm lên thị trấn bé nhỏ thuộc Aquitaine vào mùa hè đầu tiên ấy.

Giờ đây tôi đã quá già để yêu hay được yêu. Không ai tin khi tôi, cũng giống như những người đàn ông khác ở tuổi này, đành cam chịu với tình trạng như vậy. Hãy tin tôi đi. Vài năm nữa, khi tôi nằm xuống, thân xác vùi dưới gốc cây bách trong nghĩa trang Nersac bé nhỏ, nếu có những linh hồn cầu nguyện thương tiếc cho sự ra đi của tôi, hay nếu có những người đọc ác thích thú, mẫn nguyện trước cái chết của tôi thì quả thực họ chẳng có gì cả. Vì đó là tang lễ của một người đàn ông đã chết từ trước đó rất lâu, từ ba mươi năm trước kia. Trong suốt ba mươi năm qua tôi cam chịu số phận lắt lay của một kẻ sống sót sau những mùa hè nóng bỏng.

Năm 1832 tôi còn là một thanh niên ba mươi tuổi, một thanh niên trông có vẻ già trước tuổi nhưng tâm hồn trong sáng, chất phác. Là một trong những trí thức có bằng cấp cao nhất Angoulême, tôi được nhận một công việc tốt nhất trong thị trấn đối với một luật sư. Ngoại hình tôi không phải đẹp song cũng không đến nỗi tồi: dáng vóc khỏe mạnh, mái tóc hoe vàng rủ trên vầng trán rộng, đôi mắt sáng (song tôi muốn nó có vẻ kiên định hơn), khuôn miệng rộng trên chiếc cằm chẻ, vai rộng, nước da hồng

hào. Hai bàn tay với những ngón nhỏ thon dài của tôi khiến ngay cả phụ nữ cũng phải mơ ước.

Phụ nữ... Tôi không hiểu nhiều lắm về họ mặc dù hồi còn là sinh viên tôi đã tới Paris vài lần. Tôi đã từng trải qua một sự đam mê lạ lùng trong một thời gian khá lâu vì một người phụ nữ quyến rũ vừa hết thời xuân sắc ở thị trấn, từng đôi ba lần dan díu với những người phụ nữ đã có chồng nhưng không hài lòng trong cuộc sống gia đình, và tôi chỉ chiếu cố để mắt tới những cô gái trẻ, những đối tượng mà tôi có thể đặt vấn đề hôn nhân. Trước đây người phụ nữ duy nhất tôi từng yêu là Elisa, cô nữ tỳ của mẹ tôi nhưng sau một năm dan díu qua lại, bất chấp sự khẩn nài của tôi, cô nhất định bỏ đi để tránh một vụ tai tiếng không hay. Ở một mức độ nào đó Elisa cũng yêu tôi, và điều đó khiến tim tôi xao động chút xíu. Nhưng chỉ một chút xíu mà thôi. Và rồi cuộc tôi chẳng hề có chút kinh nghiệm, hiểu biết gì về lĩnh vực này của cuộc đời ngoại trừ nỗi thất vọng. Có lẽ đó là số phận của tôi cũng như của những người ở tầng lớp tôi, tuổi tôi sống ở tỉnh lẻ thời đó.

Năm 1832, thị trấn Angoulême thực sự định hình với bản sắc riêng dưới sự cai quản, dẫn dắt của bà Thị trưởng phu nhân. Quý bà Artermise d'Aubec cũng là người trước kia đã từng nhen lên những đam mê của tôi trong suốt mười tám tháng dài. Giờ đây người phụ nữ này trở nên quá cao, quá gầy, quá dốt nát (tóc quá vàng hoe), giọng nói thì cứ rin rít, và quá già. Thi thoảng tôi vẫn còn mất hết can đảm khi nghĩ rằng bà ta đã từng là người quyến rũ, cho dù tôi vẫn bào chữa rằng khi bắt đầu những đam mê này tôi mới hai mươi tuổi, giờ nghĩ lại tôi vẫn thấy lúng túng xấu hổ. Và tôi phải nói thêm rằng những người khác phải chịu đựng sự khắc nghiệt của bà ta ít hơn tôi. Bà ta sai khiến (cai trị) cả chồng và những người theo đuổi mình bằng cùng một sự chuyên chế giống nhau. Người ta đồn rằng cha bà đã lợi dụng địa vị, lợi dụng những người Bảo hoàng di cư trong Cách mạng Pháp, lợi dụng tất cả các cơ hội có thể để vơ vét của cải. Nhưng quả thực là trong suốt mười năm bà ta nắm quyền lực, phát huy khả năng của mình thì liên tục diễn ra những vũ hội, những đêm thơ, những cuộc picnic, những

buổi dạ tiệc sang trọng và vân vân... Nếu không được mời tới một trong những buổi vũ hội của bà ta thì đó là một điều đáng hổ thẹn, là rơi vào tình trạng bị thất thế; còn nếu khước từ lời mời của bà ta thì đó là điều vô liêm sỉ nhất. Biết thế, nếu bà ta cố ý quên mời một vài người, hay có ai cố ý quên ngày diễn ra buổi tiệc thì việc đó sẽ trở thành đề tài cho cả thị trấn nhắc đến hàng năm trời.

Thật lạ lùng rằng tôi lại nói một cách cay nghiệt như thế về một người đàn bà mà tôi đã từng say mê trong mười tám tháng trời, song bà ta hoàn toàn xứng đáng như vậy. Sự lảng nhãng của một người đàn bà với những người đàn ông khác có thể làm nguội lạnh lòng nhiệt tình của một người đàn ông còn rất trẻ như tôi lúc đó. Nhưng một khi không còn yêu một người đàn bà vì nhận ra bản chất con người cô ta và những gì cô ta đã làm cho anh thì chắc hẳn người đàn ông đó đã phải rơi vào tình trạng vỡ mộng ghê gớm, tới mức có thể chết vì đau buồn và tủi nhục.

Chúng ta đang ở tại Angoulême mùa xuân năm 1832. Lúc đó Vua Louis Philippe đang trị vì nước Pháp. Người nghèo vẫn nghèo, người giàu vẫn giàu như thường. Giới quý tộc tư sản là giai cấp duy nhất nắm giữ, điều khiển đời sống chính trị trên đất nước. Tình hình ở Aquitaine vẫn ổn - điều này khá quan trọng vì đây sẽ là nơi diễn ra hầu hết toàn bộ câu chuyện của tôi. Tôi nhận ra rằng tôi không thể tự đặt địa vị mình vào vị trí một độc giả, một người đang sẵn sàng theo dõi câu chuyện của tôi và bị cuốn hút vào đó. Tôi liền lĩnh phôi bày bộc lộ bản thân mình để tự nhạo báng mình, nhưng điều đó thì có làm sao kia chứ? Tôi chẳng có việc gì quan trọng để mà làm cả. Tôi bị mê hoặc bởi chính bàn tay của mình - nó vẫn còn đẹp, nhưng giờ đã trở nên gân guốc - khi bàn tay ấy lướt trên những trang giấy trắng, để lại những dòng mực xanh nhỏ lớp lớp nối tiếp nhau. Màu xanh của mực như chưa bao giờ xanh thế và màu trắng của lọ mực cũng như trắng hơn bình thường.

Từ trước tới giờ, trong những lúc thực hiện nhiệm vụ của một luật sư, tôi chưa bao giờ trải qua trạng thái cảm xúc mạnh mẽ như bây giờ. Chắc hẳn phải có điều gì đó thật đặc biệt, như thế các nhà văn được trời phú cho

khả năng xúc cảm nhạy bén, tinh tế, chính xác như trẻ thơ mỗi khi họ viết.... Chỉ có những đứa trẻ mới có thể say mê đến thế với những ký hiệu vô nghĩa và dồn hết tâm trí vào một công việc phù phiếm nhường này. Tôi hiểu rõ sự cố gắng phù phiếm ấy, song tôi đã quyết định và nhất định thực hiện tới cùng.

Cửa sổ phòng tôi nằm trên tầng chóp ngôi nhà. (Những người nông dân thì gọi đó là "lâu đài", giới quý tộc nhỏ thì gọi đó là "dinh cơ", còn những người dân thị trấn Angoulême - những con người thực tế - thì gọi đó là "nhà ở") Từ đây tôi có thể nhìn thấy một bức tranh phong cảnh điển hình của miền quê Charante: những ngọn đồi thấp trông như chìm trong những cánh đồng màu mỡ, những cánh đồng lúa chín vàng bao quanh bởi những hàng dương bên cạnh một con sông chảy êm đềm hiền hòa. Xa xa, qua cánh đồng, hút cuối tầm mắt là đường chân trời mờ mờ. Những cuộn mây nhỏ, những đám mây đỏ hồng trắng xanh trên nền trời phía Tây lúc hoàng hôn khiến cho bức tranh phong cảnh thêm phần sinh động. Những đám mây như muốn đậu lại trên đồng cỏ, trên gác chuông nhà thờ, trên thị trấn nhỏ bé, ở lại trên mảnh đất của chúng tôi, ngày lại ngày kéo căng các chiều không gian, và không một cành cây ngọn cỏ nào thoát khỏi sự hiện diện độc đoán của chúng. Hơn bất kỳ nơi đâu, ở đây thời tiết hết sức quan trọng vì bầu trời ở thấp hơn và những tia nắng mặt trời thì chiếu trực tiếp hơn, gay gắt hơn. Đêm cũng tối hơn, gió cũng dữ dội hơn, cái nóng và tuyết cũng mãnh liệt hơn. Nơi đây, nhà cửa được xây dựng to nhưng không nặng nề, mang một vẻ đẹp theo phong cách kinh điển, màu xám hoặc trắng, với mô-típ cổng đường bê, khác hẳn với những kiểu nhà vuông bè bè ở Beauce hay những kiểu nhà cao hơn, hẹp hơn ở Midi. Đây là một đặc điểm biểu hiện sự giản dị, chừng mực của một nơi mà con người Sống thân thiết, hòa đồng, lương thiện chứ không nhẫn tâm, sống vui vẻ ồn ào nhưng vẫn điều độ. Tóm lại đây là nơi mà người ta có thể hãnh diện, tự hào về hàng xóm xung quanh.

Nhân tiện đây tôi giải thích đôi chút về người phụ nữ đến với chúng tôi năm 1832, hay nói đúng hơn cô trở lại với cộng đồng chúng tôi. Và

cộng đồng những người Angoulême và Saintonge của chúng tôi có thể tự hào rằng cô không phải là dân Paris lưu lạc hay dân ngoại quốc xa lạ, mà cô là một trong số những người của chúng tôi. Cô được đưa về lại với những phong tục, tập quán, thói quen của chúng tôi. Dĩ nhiên cô là người Pháp và quan trọng hơn, cô là người gốc ở thị trấn này. Cô là Flora de Margelasse, gia đình cô là một gia đình quý tộc lâu đời tại Jarnac. Lâu đài của họ (theo cách nói của giới quý tộc nhỏ) đã bỏ không gần bốn mươi năm nay. Trong bốn mươi năm ấy, gia đình Margelasse, trong số những người cuối cùng chạy đi tản cư, cũng biết rằng ở Pháp người ta sẽ không chặt đầu những người quý tộc nữa. Họ nói điều đó với cô con gái duy nhất của họ. Cô được sinh ra nơi đất khách quê người năm 1805, sau đó kết hôn với một người Anh rồi sớm trở thành góa phụ. Cha mẹ cô quyết định đưa cô trở lại Pháp để mong giúp cô nguôi ngoai. Họ đã thu xếp để bán hết nhà cửa, tài sản nhưng cả hai đột ngột qua đời trước khi rời nước Anh, để lại cô một mình tìm đường trở về Pháp. Khi cô về tới quê hương Jarnac thì chẳng ai còn nhớ tới gia đình cô và chẳng ai biết Flora de Margelasse là ai cả.

Cô trở về vào mùa xuân, ở lại Paris hai năm để học tiếng mẹ đẻ. Giọng Pháp của cô hơi bị ảnh hưởng bởi thứ tiếng Anh mà cô nói từ nhỏ. Cô cũng nhanh chóng bị cuốn hút bởi cuộc sống đầy cuốn hút thú vị của Paris hoa lệ. Nếu cứ ở lại nước Anh cô sẽ mãi mãi phải sống cuộc sống buồn tẻ của một góa phụ. Nhưng ở Paris cô nhanh chóng trở thành một phụ nữ cuốn hút, đầy sức sống và hoàn toàn đủ tiêu chuẩn để có thể tái giá. Trong hai năm cô đã nhiều lần bỏ qua các cơ hội để đoạn tuyệt cuộc đời góa phụ. Song Flora không bao giờ là một góa phụ cả. Có những người phụ nữ sinh ra để trở thành góa phụ, có người sinh ra để làm mẹ, có người sinh ra để mãi mãi là bà cô không chồng, có người sinh ra để làm vợ, để được yêu. Riêng Flora, cô thuộc tuýp phụ nữ sinh ra để yêu và được yêu, để được sống và chia sẻ hạnh phúc với một người đàn ông xứng đáng, có khả năng che chở và mang tới hạnh phúc cho cô. Đó cũng là điều mà người chồng quá cô của cô, Bá tước Desmond Knight, mang tới cho cô trong năm năm chung sống. Nhưng khi cô mới hai mươi tư tuổi, định mệnh đã thật nghiệt

ngã khi con ngựa của chồng cô quay trở về nhà một mình, trên lưng nó không thấy bóng chủ nhân - giống như trong một cuốn tiểu thuyết lãng mạn. Khi trở về Angoulême cô vừa tròn hai mươi sáu tuổi, đến 23 tháng Chín năm 1835 cô bước sang tuổi ba mươi. Song điều đó không có ý nghĩa lắm, nhất là đối với cô. Ngay cả với tôi điều đó cũng không quan trọng mặc dù với địa vị một luật sư, tôi luôn phải quan tâm tới ngày tháng, luôn phải xác nhận trước luật pháp, tuyên bố trước tòa về quyền và nghĩa vụ của các cá nhân. Cuối mùa hè năm 1835, tôi nhận thấy những gì tôi đang ghi lại trong những cuốn sách luật cũng sẽ tồn tại mãi cùng tôi, hay con cháu của tôi cũng như của những người thư ký giúp việc tôi. Tôi cảm thấy như thể mình đang viết những điều nông cạn, vô nghĩa, chẳng có gì cuốn hút thú vị cả. Trong khi những nỗi đau của tôi không có cách nào liên hệ tới các khách hàng, nó khiến tôi chẳng còn chút tự tin nào trước họ, hủy hoại niềm tin trước bất kỳ sự bảo lãnh nào của pháp luật hay tất cả những gì mà tôi có thể làm cho họ. Điều duy nhất tôi có thể hứa hẹn với họ là dư âm kinh khủng của đồng tàn tro, những kỷ niệm buồn đầy trong tôi từ sáng đến đêm. Tôi hy vọng mình không phải là người duy nhất biết được những điều ấy, song cũng không ai phải nuối tiếc vì những điều ấy. Giấc ngủ, đau khô, hạnh phúc. Khi ngủ thì anh cô đơn, anh chỉ có một mình. Tôi yêu, khát khao, mong mỏi suốt cả đêm như thể tôi chưa bao giờ yêu hay khát khao một người phụ nữ nào vậy, dĩ nhiên là trừ Flora. Vì tôi không biết có người đàn ông nào xứng đáng sẵn sàng làm mọi việc để đảm bảo mang lại hạnh phúc cho cô. Và tương tự, không có ai thất bại trong việc cố gắng bằng mọi cách, thậm chí hy sinh chính bản thân mình để giữ gìn hạnh phúc cho cô ngay cả khi cô không còn hạnh phúc nữa.

Đúng ngày 10 tháng Tư năm 1832, trước khi trông thấy cô hay nhìn thấy xe ngựa của cô trên đường phố Jarnac thì mọi người trong thị trấn cũng như tôi đã nhận được giấy mời tới dự buổi tiệc ra mắt được tổ chức tại nhà cô. Gia huy của dòng họ de Margelasse in hình một con sư tử vươn lên trên nền cánh đồng lúa mì với dòng chữ mơ hồ bí ẩn *Virtus sive malus*. Chắc chắn tôi đã tình cờ trông thấy hình ảnh chiếc gia huy này ở đâu đó

trong các tài liệu, và đột nhiên trong đầu tôi hiện lên một cảnh tượng bi hùng: trên nền đám cháy rực sáng một chiếc xe ngựa lao nhanh ra khỏi dinh cơ Margelasse, chỉ cách văn phòng của tôi có mười hai dặm. Nhưng gì thì gì, tôi mới chỉ ba mươi tuổi, và chắc hẳn hình ảnh sống động về cuộc cách mạng Pháp kia là do tôi xem được trong cuốn sách lịch sử của cô con gái đỡ đầu của tôi. Dù sao thì qua tấm thiệp, Bà Desmond Knight - góa phụ của Bá tước Desmond Knight cũng muốn thông báo với tôi rằng gia đình de Margelasse sẽ lại định cư tại đây, và cô sẽ rất hân hạnh được tiếp kiến tôi tại buổi tiệc "cùng tất cả những bạn bè mà trước đây cô chưa có cơ hội được gặp gỡ làm quen". Trên tấm thiệp cô cũng tỏ ý rằng song thân quá cố của cô ở thế giới bên kia, ông bà Odon và Blanche de Margelasse, đã qua đời tại Norfolk hai năm trước, cùng sẽ rất vui khi thấy tôi là khách trong ngôi nhà của họ.

Cha mẹ Flora vốn là anh em họ. Hai người cùng lớn lên rồi lấy nhau, qua một thời gian dài chung sống, sau mười lần sinh nở không thành mới có cô. Khi sinh cô, bà như kiệt sức và tình trạng đó kéo dài cho tới khi bà qua đời. Cha cô, quá suy sụp vì cái chết ấy, cũng đi theo bà sau một thời gian ngắn. Sự ra đi cùng lúc của cả cha và mẹ ngay sau cái tang của chồng cùng là một lý do khiến cô quyết định rời khỏi nước Anh càng sớm càng tốt. Cô quay về Pháp, quê hương bản quán nhưng hoàn toàn xa lạ với cô, về một thị trấn mà cô không biết một chút gì cho dù tài sản của cha cô vẫn được những người nông dân, những nô bộc trung thành một cách tuyệt đối chăm sóc, giữ gìn. Và thế là Angoulême bỗng nhiên có thêm một phụ nữ trẻ đẹp giàu có, một góa phụ từ Anh về định cư, thừa kế tài sản của tổ tiên để lại. Tôi không nói ra đây những điều mà mọi người tưởng là họ biết, những điều kỳ lạ không có thực - sản phẩm của trí tưởng tượng của những người ở tỉnh lẻ trong những ngày cuối mùa đông buồn tẻ, lạnh giá và đầy sương mù. Riêng về phần mình, vì ông tôi trước kia là luật sư cho gia đình Margelasse, tôi thấy mình có đầy đủ lý do để tham dự buổi tiệc tổ chức tại nhà cô tuần tới.

Đúng thứ Ba, 15 tháng Tư năm 1832, tôi bảnh bao trong bộ cánh lịch sự, thong dong đi ngựa xuất hiện trước ngôi nhà của cô. Tôi nhớ được chính xác vì trước mặt tôi là cuốn nhật ký của năm 1832, giữa trang đó là dòng chữ mà tôi đã viết với tất cả sự tự tin của một thanh niên trẻ: "Ba giờ Margelasse" không hề có bất kỳ một dấu chấm câu nào, chỉ đơn giản là "Ba giờ Margelasse". Than ôi, trong cuộc đời, không bao giờ chúng ta tiên đoán được tương lai, cũng không thể dự tính trước được những sự thay đổi có tính bước ngoặt trong cuộc đời, những điều bất khả kháng thuộc về số phận mà con người không thể tránh được. Phải chăng tại vì con người chúng ta là những sinh vật mù quáng đáng thương, tôi cũng không biết nữa. Hôm đó thời tiết thật đẹp với khu rừng thơm ngát hương hoa lan, với những cánh đồng thơm mát hương cỏ non. Tòa lâu đài cổ trông thật quyến rũ với những cây dương bao quanh và hai con ngựa khoang đen trắng chạy tung tăng trên bãi cỏ. Tôi nấn ná trước thềm ngắm nhìn hai con ngựa xinh đẹp nô đùa không chán mắt.

Flora bước xuống tận bậc thềm đưa tay cho tôi. Tôi lúng túng đón lấy tay cô, kịp nhận ngay ra nhan sắc mặn mà cũng như những nét nhân hậu nơi cô. Cuối cùng tôi cũng có đủ can đảm ngắm cô một cách thoải mái, giống như cách cô nhìn tôi. Lúc này tôi mới có dịp ngắm kỹ hơn đôi mắt to tròn, khuôn miệng gợi cảm với nụ cười tươi tắn dịu dàng, cái cổ mảnh mai duyên dáng, những lọn tóc nâu sáng mượt mà, đôi tay thon thả, giọng nói ngọt ngào truyền cảm... Tôi bỗng nảy ra ngay lập tức ý muốn được che chở, bảo vệ cô suốt cả đời, cưới cô làm vợ, cùng cô sinh ra những đứa con xinh đẹp...

Mặc dù có vẻ già dặn về một số phương diện nhưng dù sao thì tôi cũng vẫn là một anh chàng khờ khạo, đã từng đại dột yêu một người đàn bà không có trái tim. Nhưng đã mười năm trôi qua, và mặc dù không phải là người lạnh lùng nhưng tôi cũng không phải là người sôi nổi, dễ dàng phải lòng một ai đó. Nhịp tim tôi không theo kịp cơ thể, còn lý trí thì không theo kịp trái tim. Vì thế hẳn các độc giả có thể hiểu được sự ám ảnh của tôi lớn tới mức nào khi tôi thiếu chút nữa thì buột miệng "Hãy cưới tôi" thay vì nói

với cô một lời chào thông thường "Xin gửi tới tất cả sự quan tâm của tôi". Đối với một người nhút nhát như tôi thì sự lúng túng, bối rối ấy là một điều hoàn toàn không có gì lạ lẫm, thậm chí ngay cả một người từng trải, vững vàng hơn tôi cũng có thể như vậy trong trường hợp này.

Đã ba tuần trôi qua kể từ lần cuối cùng tôi lật trang sổ này. Viết và hồi tưởng đối với tôi đều là những việc đáng sợ và đau đớn như nhau. Vào hôm sau khi kể lại cuộc gặp gỡ của chúng tôi, tôi cảm thấy choáng váng xây xẩm, hoa mắt, những dòng chữ mực xanh trên trang giấy như nhòe đi, biến mất khỏi cặp mắt của tôi. Như thế những trang giấy này, những bức thư tình của tôi và những chiếc lá thu đang bay đi, bay mãi trong khi tôi vẫn đứng chôn chân trước hiên nhà.

Tôi có thể cảm thấy mùi nước hoa tinh tế trên tay Flora, mùi cỏ huyền ảo trên cánh đồng, phía sau là tiếng hàm thiếc va trong miệng con ngựa của tôi khi nó lúc lắc cái đầu. Tôi như nhìn thấy đôi mắt dịu dàng xanh biếc của Flora, thấy tuổi trẻ của tôi và cô. Tôi nhớ tới sự bốc đồng rồ dại của mình khi nói với cô: "Em sẽ lấy anh chứ?" và một nỗi buồn tức cười nhưng thấm thía, một sự hối tiếc thật sự vì tôi đã không đề nghị cô khiến cho tôi cảm thấy không thể chịu nổi những ký ức xưa về ánh nắng, về bóng mát và về những mùi hương. Tôi tiếp tục ngồi đây viết, chẳng vì lý do gì cả, trong khi bản thân tôi chán chường vì những nỗi bất hạnh của mình, căm ghét thái độ tự mãn của mình cũng như sự hoài niệm về quá khứ và mất mát. Những hàng chữ nguệch ngoạc chẳng hàng lối gì của tôi vẫn cứ bèn bĩ hiện lên sau những tiếng sột soạt của ngòi bút lướt trên những trang giấy trắng. Sự thân thuộc của những trang viết này đối với tôi trở nên thật đáng ghét, lạc lõng và cô độc, cũng như bản thân tôi trong ngôi nhà này (hay chỗ trú ngụ, tòa lâu đài, khối gạch vữa... gọi là gì tùy các bạn), không ai vắng lai qua lại. Giờ đây, những người duy nhất lui tới đây chỉ có bà quản gia cận thị cùng ông chồng viễn thị trầm lặng, những người giúp việc và các giáo sĩ ở Nersac - những người vốn không thể chấp nhận việc thiếu đức tin nơi tôi, điều mà tôi đã trót nói với họ trong một lúc cáu bẳn không thể tha thứ được. Với sự chấp nhận của những tâm hồn bình dị nhưng đầy thiện chí và

vô hại, tôi ăn mình sau lần cuối cùng Flora đến thăm. Giờ đây tưởng lai chẳng hứa hẹn với tôi điều gì - Tôi nhớ cô như thể cô đang đứng trước mặt tôi. Cô mặc chiếc áo lụa nhẵn, mái tóc dài óng ả lóng lánh trong ánh nắng mặt trời rực rỡ bao quanh khuôn mặt trẻ trung gợi cảm.

Quả thực tôi đã là người đàn ông đầu tiên ở Angoulême phải lòng Flora. Chẳng có gì lạ lùng vì tôi là người đầu tiên được tiếp xúc với cô. Tuy nhiên tôi không phải là người duy nhất ngưỡng mộ cô, vì sau buổi vũ hội đầu tiên được tổ chức ở Margelase thì tôi đã có thêm một số kha khá đối thủ. Họ không có lỗi, vì quả thực Flora quá đáng yêu, quyến rũ và cuốn hút. Tôi vốn không thích sự bí hiểm, những điều mập mờ khó hiểu nhưng thực ra chính điều đó lại hấp dẫn, lôi cuốn, làm khơi dậy ý muốn chinh phục của cánh đàn ông. Cô đã cố tình không gặp gỡ, xuất hiện trước bất kỳ ai trước khi tổ chức buổi khiêu vũ ấy.

Cho tới trước đó cô chỉ ra khỏi nhà đi dạo trong cỗ xe hai ngựa kéo do cô tự điều khiển một cách rất nhanh mẽ. Đó là một thói quen ở Anh nhưng tại đây một thị trấn nhỏ của nước Pháp thì điều đó khiến các phu nhân và tiêu thư quý tộc thực sự bị choáng. Ngay cả cánh đàn ông, khi xe cô tình cờ đi ngang qua thì theo bản năng, họ đứng lại bên lề đường và tự vệ; không một ai thoáng có suy nghĩ chia sẻ cảm thông với một nữ tướng mảnh mai cả. Hai con ngựa khoang của cô thuộc nòi ngựa chân ngắn thuần chủng của Anh, rất khỏe và dữ nhưng lại ngoan ngoãn chịu khuất phục dưới đôi tay nhỏ nhắn mềm mại của cô. Khi cô lướt qua, mọi người chỉ nhìn thấy mái tóc dài bay về phía sau, ánh mắt sôi nổi nồng nhiệt và vóc dáng mảnh mai, trẻ trung như thiếu niên của cô.

Các vị phu nhân quyền quý - những người có chồng làm việc tại Tòa Thị chính, những quý bà đài các, kiểu cách trong cả từng động tác vén gấu váy mỗi khi lên xe xuống ngựa - ngay lập tức cho rằng phong cách đó của Flora thật khiếm nhã, đáng xấu hổ. Thậm chí họ còn thầm thì rằng chắc hẳn cô cũng đã hành hạ người chồng xấu số của mình như vậy - và đó là nguyên nhân khiến anh ta phải chết yếu - nghĩa là cũng với cây roi ngựa, mặc dù thực ra họ chưa bao giờ trông thấy vật đó trong tay cô. Bà Thị

trưởng phu nhân thì ngay lập tức giương vây xù lông lên như thể biết trước sự đe dọa đối với vị trí, quyền lực tối cao của mình khi tôi thừa nhận một cách đại dột trước mặt bà ta rằng Madame Knight de Margelasse không phải là không có sức quyến rũ, thậm chí trong khi nói mặt tôi còn đỏ bừng, thể hiện sự xúc động một cách xuân ngốc không thể tưởng tượng nổi.

Họ còn đưa tới cho cô một vài người phục vụ, đầu bếp với danh nghĩa là "để giúp đỡ một thành viên mới không may mắn". Song cả việc này cũng khiến họ chùng hững thất vọng, không thể moi được mảy may thông tin gì vì tất cả đều kín đáo một cách tuyệt đối. Dường như Flora có một uy lực đặc biệt với người khác ngay từ khi gặp lần đầu. Điều này đã làm tan vỡ một số kế hoạch và triệt tiêu sự tò mò, tọc mạch, hiếu kỳ của mọi người.

Với tư cách một luật sư đáng tin cậy, tôi - anh hề nổi tiếng Nicholas Lomont - là người đàn ông duy nhất được tiếp xúc với cô. Tôi bị bao vây bởi vô số những câu hỏi như thế tôi là người bám theo gót Flora suốt ngày đêm vậy. Thực tế thì tôi chỉ gặp cô có ba lần, mỗi lần nửa tiếng để bàn bạc về công việc. Cô muốn tôi tư vấn trong những việc riêng, làm đại diện cho cô trong tất cả những vấn đề liên quan tới tài sản, đất đai của cô.

Tôi đón nhận sự tin tưởng của cô đồng thời hiểu rằng với sự tin cậy đó, cô sẽ không bao giờ yêu tôi. Tôi không khờ khạo tới mức không hiểu ra rằng nơi đâu không có nỗi e ấp ngại ngùng thì cũng sẽ không có sự say mê, không có tình yêu. Flora chẳng hề e ngại tôi nhưng thực ra cô phải thấy e ngại tôi mới phải vì tôi đã yêu cô mất rồi và tôi có mọi lý do để lo lắng.

Tôi sẽ không đi vào phân tích chi tiết, tỉ mỉ tại sao tôi đã ngay lập tức phải lòng cô và sẽ yêu cô cho đến chết. Chỉ đơn giản là tôi đã trót yêu cô ngay từ cái nhìn đầu tiên, hơn nữa tôi rất tự hào vì điều đó, tự hào ngay cả khi biết trước kết cục của sự việc, biết trước những gì tôi sẽ nhận được nơi cô chỉ là sự đau khổ và bất hạnh. Nhưng dù thế nào đi nữa, không gì có thể khiến tôi thay đổi được. Đó là tất cả những gì tôi biết, và tôi đã biết ngay từ phút giây đầu tiên nhìn thấy cô.

Phần II

Trong buổi tiệc ấy, Flora mời toàn thể thị trấn Angoulême, nhiều vị khách từ Cognac, một số nhà văn từ Paris - trước sự ngạc nhiên của tất cả những vị khách địa phương, như thể dân Paris chẳng có ai ngoài những kẻ lang thang suy đồi - các nhà quý tộc trên cả nước và cả một vài vị khách người Anh. Nói một cách chính xác thì từ đầu buổi tiệc tôi bỗng có cảm giác mình như một kẻ phản bội mặc dù tôi không biết mình phản bội ai, phản bội cái gì. Đó là một cảm giác mà hiếm khi tôi trải qua và trong đời mình dường như tôi không hề có điều gì để làm như vậy cả.

Dĩ nhiên là Artermise và chồng, ông Honoré Anthelme d'Aubec cũng có mặt. Như tôi đã giới thiệu trước đây, ông Honoré Anthelme d'Aubec là Thị trưởng Angoulême. Tham vọng của ông ta là dần dần chuyển về Lyon, rồi tiếp theo về Paris, một tham vọng dễ hiểu của các công chức tỉnh lẻ. Thỏa thuận ngầm giữa gia đình d'Aubec, Chính phủ Pháp và Thị trấn Angoulême là khi kết thúc sự nghiệp của mình, ông Honoré d'Aubec sẽ trở thành một triệu phú có thế lực, và bà vợ sẽ làm cho cả Paris phải quy phục bằng giọng nói the thé của mình.

Như vậy sự xuất hiện của Flora là một mối đe dọa tiềm ẩn đối với vị trí của Artermise. Tôi không phải là người duy nhất suy đoán một cách dễ dàng rằng thế nào Flora cũng thể hiện sự trung thành của mình đối với bà Thị trưởng phu nhân. Chỉ khi giữ được một vị trí đối với bà ta thì cô mới không đơn độc ở đây, trong chính ngôi nhà của cô. Thậm chí nếu thể hiện thái độ coi thường thì sớm muộn cô sẽ phải rời khỏi Angoulême. Chẳng khó khăn gì tôi cũng đoán được cô sẽ coi thường bà ta như thế nào. Đơn giản đó chỉ là sự coi thường của một người ý thức được chân giá trị của con người, ý thức được giá trị của cái đẹp trong tâm hồn đối với những điệu bộ phô trương, kiểu cách phù phiếm. Nói thẳng ra, tôi có thể đoán trước điều

tôi tệ nhất của vũ hội. Trong khi lo lắng, tôi nghĩ tới việc sẽ hy sinh danh dự, tiếng tăm của bản thân để bảo vệ một người phụ nữ bị đàn răn độc tấn công. Tôi tưởng tượng ra cảnh mình đánh ông Honoré, hay cảnh tôi nắm lấy chóp mũ của bà Artermise một cách hỗn xược... Nếu ba ngày sau có tình cờ gặp ai đó thì tôi vẫn là một kẻ chưa bao giờ tỏ ra quyết đoán trong những trường hợp cần thiết. Khi cỗ xe của d'Aubec dừng trước cửa, tôi tưởng như hai thiên thể sắp sửa va vào nhau. Song hẳn các bạn cùng đoán ra, đó lại là cuộc gặp gỡ của hai người đàn bà được giáo dục dạy bảo tốt. Họ cư xử với phong thái như thế họ là những người bạn tốt nhất trên đời này.

Vì thế buổi dạ vũ đầu tiên diễn ra hoàn toàn tốt đẹp. Chính là bà Thị trưởng phu nhân chứ không phải ai khác đã phát biểu những lời khai mạc và nhìn chung, Flora được xem là người phụ nữ thú vị. Các phu nhân ở Angoulême sẽ dành cho cô một sự cư xử dễ chịu, và họ cảm thấy họ có nghĩa vụ phải giúp đỡ hết lòng để giảm bớt sự nặng nề trong cuộc sống của một góa phụ trẻ như cô. Chẳng nghi ngờ gì nữa, họ sẽ tìm được trong số các công chức Angoulême một người đàn ông duyên dáng xứng đáng cho cô làm chỗ nương tựa, hai người sẽ là một cặp hết sức đẹp đôi, và cũng rất rõ ràng, thị trấn cổ kính xinh đẹp của chúng tôi sẽ trở thành một cung điện Versailles thu nhỏ ở Charante này. Lúc bình minh, khi rời phòng khiêu vũ Margelasse, Artermise đã có một kế hoạch cụ thể cho cuộc hôn nhân thứ hai của Flora. Người ta có thể khám phá ra rằng ý nghĩ về việc mang lại hạnh phúc cho người khác luôn khiến bà ta vui thích, nhưng đồng thời ý nghĩ về nỗi bất hạnh của chính người đó cũng có thể mang lại cho bà ta một niềm vui tương tự! Dù sao thì bà ta cũng cứ ôm hôn Flora hàng chục lần trong khi Flora cố gắng chịu đựng. Và như vậy đương nhiên tôi hiểu ra rằng bà tôi, các cô tôi Elisa và cả Artermise đã đúng: Tôi chỉ là một gã thanh niên khù khờ có vẻ ngoài phong nhã mà chất phác tình lẻ mà thôi.

Thế là bắt đầu những cuộc picnic, những buổi tiệc khiêu vũ... Mọi thứ vẫn tiếp tục như trước kia duy chỉ khác là giờ có thêm sự tham dự của Flora. Tôi đã thực sự phải lòng cô một cách tuyệt vọng. Hai năm 1832 và

1833 đó qua đi như một giấc mơ, mặc dù cũng dài như cả thập kỷ và không bao giờ kết thúc. Tôi không biết gì khác ngoài tình yêu của mình. Phụ nữ luôn là một đối tượng khó hiểu, cho dù người ta có tìm hiểu cả đời cũng không chắc được điều gì cả. Có lúc người ta nghĩ rằng họ không để ý đến anh, nhưng chỉ cần một ánh mắt của họ cũng khiến người ta nhầm tưởng về điều ngược lại. Anh đi vào giấc ngủ với niềm hy vọng vào ngày mai, nhưng khi thức dậy lại chìm vào nỗi thất vọng.

Tình trạng ấy luôn đến với tôi như không bao giờ chấm dứt. Niềm vui, nỗi buồn của tôi phụ thuộc vào thái độ của cô với tôi chứ không phải vào tình cảm của tôi với cô. Song tôi cũng là một gã trẻ liều lĩnh. Tôi vẫn muốn được nghe cô nói ra điều mà tôi đã biết chắc. Và tôi có buộc phải thú nhận điều đó không? Tôi đâm ra bực tức Flora vì chính sự im lặng của mình. Sau hai tuần cô không thể không nhận ra tình cảm của tôi nhưng lại không bao giờ thể hiện một dấu hiệu gì chứng tỏ nhận biết của cô. Khi phụ nữ không muốn đáp lại tình yêu của anh thì hầu như tất cả họ đều có chung một cách xử sự, một giải pháp, đó là sự im lặng. Và sự im lặng của Flora thật tàn nhẫn, nhưng tôi hiểu cô không có sự lựa chọn nào khác. Tôi hiểu rằng cô cô tình lờ đi, coi như không biết gì để giúp cho tôi thẳng băng, để giữ lại giữa chúng tôi tình bạn, sự thanh thản nhẹ nhàng. Vì thế, vào một buổi tối giông bão, khi tôi đề nghị được gặp riêng thì cô đồng ý ngay mà không hỏi lý do hay tỏ ý thắc mắc gì cả.

Tối hôm ấy, tôi đứng run rẩy trước thềm nhà cô. Tôi run sợ vì biết trước nỗi đau mà mình sẽ phải chịu. Như một anh chàng khờ khạo, như một đứa trẻ rồ dại, thi thoảng tôi vẫn cứ tự dối mình: liệu có thể cô ấy sẽ đồng ý, có thể sự hờ hững của cô ấy sẽ chỉ là sự hiểu lầm tai hại của tôi, và có thể cô ấy cũng đang đợi chờ tôi thì sao,... Ánh điện sáng khiến tôi trấn tĩnh, dập tắt ý nghĩ đó như khi người ta dùng một cái gối để làm chết ngạt một đứa trẻ, dù cho đúng ra thì không ai có thể tự giết chết niềm hy vọng của chính mình, niềm hy vọng mà nhờ nó anh ta sống được.

Flora đợi tôi gần nhà kính. Cô ít khi quan tâm để ý tới nói đó vì nhìn chung cô không thích những gì ở trạng thái tĩnh. Cô chỉ thích quan tâm tới

con người, tới những gì sống động như những con vật, chó, ngựa, như gió. Cô khoác một chiếc áo màu xám nhẹ nhàng, tôi cũng không biết bằng vải gì, chỉ biết rằng nó rất nhẹ, sột soạt theo bước chân và trong hoàng hôn, có lúc nó ánh lên màu hồng, lúc lại như màu xám.

"Anh muốn vào nhà hay ngồi ở đây?" Cô hỏi nhưng lại ngồi ngay xuống chiếc ghế mây mà không cần đợi tôi trả lời. Tôi ngồi đối diện trong chiếc ghế bành to một cách thoải mái. Tôi nhìn cô vừa dò hỏi vừa bối rối, hy vọng tìm thấy một sự xúc động gì đó.

"Anh muốn nói với em..." Tôi bắt đầu.

Cô đưa mắt xuống, chăm chú nhìn hai bàn tay. Khi thấy tôi ngập ngừng quá lâu, cô ngược mắt lên nhìn tôi

"Flora..." Giọng tôi gần như van vãn.

"Giá như em có thể, anh Lomont". Cô chỉ nói thế.

Khi bốn mắt nhìn nhau, chúng tôi đều đọc được một nỗi tuyệt vọng. Cô đứng lên (hay tôi đứng lên trước tôi cũng không nhớ rõ nữa) và cô làm cho tôi cảm thấy thoải mái bằng cách vòng tay ôm lấy tôi, nhẹ nhàng đung đưa trong khi tôi giữ chặt vai cô, thốn thức không kiềm chế được. Lâu lắm rồi, kể từ khi cha tôi qua đời cách đây mười năm năm tôi chưa hề khóc bao giờ.

Chúng tôi nói vài câu lúng túng, ngượng ngùng, xin lỗi nhau rồi cùng ngồi chung trên ghế. Cô ngập ngừng lặp lại: "Giá như em có thể..." nhưng tôi đã nhanh chóng ngắt lời, không để cô nói hết: "Không sao cả đâu, anh ổn mà". Tôi hiểu một điều rằng tôi sẽ yêu cô suốt đời cho dù cô sẽ không bao giờ là của tôi.

Sau đó vài tuần, một tối nọ, khi đã uống kha khá, tôi đề nghị được nghỉ lại chỗ cô vài giờ. Tôi phát bực mình vì cái gọi là sự kiêu hãnh của phụ nữ, không phải là sự kiêu hãnh về đức hạnh mà là sự cự tuyệt nhục cảm. Cô nói rằng cô muốn sau hai tiếng đồng hồ nữa thì ham muốn của tôi đối với cô không những không được thỏa mãn mà ngược lại, nó phải lớn hơn nữa. Cô nói mặc dù với mọi người việc đó chẳng có gì quan trọng

nhưng đối với cô thì thật sự nghiêm trọng, không gì có thể khiến cô phải cố và coi nhẹ hay làm giảm giá trị của chúng.

Lát sau, khi đã trấn tĩnh lại, tôi lẩm bẩm trách sự im lặng của cô cũng như thái độ thờ vĩnh không hiểu tôi của cô. Song khi tôi nói tới những từ "sự im lặng dễ chịu" thì cô nổi đóa lên.

"Sự im lặng của em ấy à, đó chỉ là vì anh mà thôi, chứ không phải vì bản thân em" - Lần đầu tiên cô xẵng giọng như vậy với tôi - "Điều đó có thể khiến tình cảm của anh dành cho em dần phai nhạt theo thời gian. Chẳng có gì là ngốc nghếch cả, em tin vậy. Đôi khi lời nói còn tai hại hơn cả việc làm, anh hiểu không?"

"Vậy là anh đã sai khi nói ra tất cả những điều đó ư?" - Tôi nói, nhưng cô đã mỉm cười và nắm lấy tay tôi, không cho tôi nói tiếp.

"Không, vì đó là sự chân thành của anh, là những gì anh muốn làm" - Cô đáp lời tôi.

Hai năm trôi qua. Cuộc đời như một giấc chiêm bao giữa ban ngày, ít ra là đối với tôi. Một lần nữa tôi phải công nhận rằng đó là hai năm thực sự hạnh phúc. Ngày nào tôi cũng gặp cô, cô giành cho tôi sự quan tâm không ai có. Suốt những mùa đông năm 1833, 1834 cô chỉ đi Paris vài lần, mỗi lần độ một tuần. Cô đi nghe hòa nhạc, xem kịch, đến những đêm thơ cùng những người bạn cũ của chồng cô. Tôi cũng biết cô đi cùng một người đàn ông nào đó nhưng là mối quan hệ hoàn toàn đứng đắn. Tôi không hề nghi ngờ gì cô và những việc đó không ảnh hưởng tới sự tôn trọng của tôi với cô.

Sau những chuyến đi, cô trở về với những bộ cánh mới, những chiếc mũ mới, một kiểu tóc mới và những câu chuyện mới. Cô cần có những niềm vui sống đó để mọi người quên đi tuổi tác của cô, hay để cho tuổi tác trở thành vấn đề thứ yếu, không quan trọng. Với tôi, ngày cô trở về là ngày hạnh phúc nhất. Tôi cười ngượng đi đón cô từ tận đầu con đường dẫn vào thị trấn. Khi nhìn thấy cỗ xe tám ngựa của cô từ phía đồng cỏ xa xa, tim tôi đập rộn ràng như thể một cậu bé mười lăm tuổi.

Nhưng dù sao thì tôi cũng không định kể câu chuyện của tôi và cô mà là câu chuyện của cô và một người đàn ông khác. Anh ta xuất hiện vào đầu mùa hè năm 1833, có lẽ khoảng đầu tháng Sáu vì điều đầu tiên khiến tôi nhớ đến anh ta là anh ta đứng ăn một quả đào trong nhà Artemise d'Aubec.

Angoulême, phòng khách của nhà ông Thị trưởng nhìn ra quảng trường d'Armes. Cổng khách sạn tốt nhất của thị trấn, lối vào tòa thị chính, cũng như cửa sổ nhà của những nhân vật có vai vế nơi đây đều nhìn ra quảng trường. Đó cũng là ngã tư, nơi gặp nhau của bốn con đường lớn dẫn đi Pointiers, Peri-gueux, La Rochelle và Bordeaux. Quảng trường d'Arme là một nơi dễ chịu đối với những người dân ở đây. Ngôi nhà của ông nằm ở vị trí đẹp nhất, được bao quanh bởi những cây tiêu huyền tuyệt đẹp tỏa bóng mát xuống những băng ghế gỗ dài được bố trí hài hòa. Khi tới đây thì trẻ con cũng ngừng khóc, ai cũng phải bước một cách khoan thai chậm rãi để thưởng thức bầu không khí mát mẻ êm dịu. Giữa quảng trường là một sân khấu đẹp nhất vùng, thậm chí có người còn nói là đẹp nhất nước Pháp nữa. Sân khấu được thiết kế mái che làm bằng những tấm đồng đỏ mà do ảnh hưởng của nắng gió chúng có màu gì xanh, được chống đỡ bởi những cột kim loại mảnh mai nhưng vững chắc chạm trổ hình dây leo, cây nho quấn xung quanh. Sàn đá cẩm thạch như không hề mang dấu vết tàn phá của thời gian, mỗi khi có người bước qua thì âm vang nghe như trong điện Louvre. Một bậc tam cấp dẫn lên sân khấu, ở giữa là ba bậc nữa dẫn tới vị trí của dàn nhạc. Theo Artemise thì không thể so sánh được với nhà hát Philharmonic ở Convent Garden nhưng dàn nhạc Angoulême chơi không hề tồi, thậm chí còn rất sành điệu nữa.

Hôm đó tôi và Flora đi câu về muộn. Dàn nhạc Angoulême đang chơi một điệu Valse Rosini - một điệu nhạc Rosini mà người thu thuê ở Cognac đã chuyên thể thành điệu Valsse. Ở đây, trong lúc rỗi rãi mọi người thường muốn làm những việc khác ngoài công việc thường nhật của họ để giải trí. Chính người thu thuê là người đã tổ chức và điều khiển tất cả các buổi hòa nhạc ngày Chủ nhật của chúng tôi. Cho dù đã rất cố gắng song ông ta gần

như thành công trong việc làm hỏng toàn bộ điệu Rosini vì thế khi chúng tôi bước vào ngôi nhà ông Thị trưởng thì dàn nhạc đang chơi một đoạn nhạc đêm rất thú vị. Vì tôi đứng sau Flora tới ba bước nên tôi không bị biến thành mục tiêu tấn công cho gần ba mươi cặp mắt. Tôi trông thấy nhân vật mới trước cô. Bà chủ nhà giới thiệu với tôi một hơi không nghi: "Đây là Gildas Caussinade, con trai người tá điền của chúng tôi, chắc anh biết ông ấy chứ?" Tôi nghĩ lời chú thích đó không cần thiết, nhưng hình như anh thanh niên không quan tâm lắm.

Gildas thực sự điển trai, ít ra tôi thấy anh ta cũng ưa nhìn. Điều này khiến tôi ngạc nhiên vì từ trước tới giờ tôi chưa bao giờ nhìn ra nét đẹp ở đàn ông. Về sau tôi biết anh ta vừa được hai mươi ba tuổi. Anh ta có mái tóc màu nâu sẫm gần như đen, hàm răng trắng sáng bóng. Diện mạo, tác phong và điệu bộ của anh ta toát lên vẻ quý phái, tao nhã, duyên dáng, lịch sự. Thậm chí tôi còn nhận thấy sự trẻ trung, quyến rũ đầy nam tính của anh ta, chắc chắn đó là những nét mà phụ nữ không thể cưỡng lại được. Anh ta bắt tay tôi một cách nồng nhiệt và nói rằng cha anh ta - người được anh ta nhắc tới với tất cả sự tôn kính - coi tôi là người bảo trợ tốt nhất kể từ khi tôi làm đại diện cho ông ta. Anh ta bày tỏ sự biết ơn của cha mình với tôi. Khi anh ta cười, khuôn mặt thanh tú thư giãn thả lỏng hoàn toàn, nhìn anh ta như hiện thân của tuổi trẻ. Cũng như những người đàn ông khác có mặt hôm đó, tôi bị anh ta cuốn hút hoàn toàn trong khi đứng ra chúng tôi phải cầm lấy vũ khí mà tấn công anh ta mới phải.

Flora đã đi một vòng chào bạn bè của cô, giờ đây đang tiến tới chỗ tôi và Artemise đang đứng. Gã thanh niên trẻ đang được Artemise khoác tay đứng quay lưng về phía cô. Khi Artemise kéo ông tay áo anh ta quay lại để giới thiệu với Flora, tôi trông thấy dòng chữ "Jeannot the Farmworker" và với con mắt của một người sống tại vùng này từ lâu, không khó khăn gì tôi nhận ra đó là trang phục dành cho nông dân, không phải để mặc trong những dịp này. Anh ta quay lại và tôi chỉ còn nhìn thấy gáy anh ta. Tôi chú ý quan sát phản ứng trên khuôn mặt Flora. Tôi chờ đợi trông thấy trên khuôn mặt cô - khuôn mặt mà giờ đây tôi dễ dàng đọc được những cảm xúc

- sự ngưỡng mộ, kinh ngạc, bất ngờ trước vẻ đẹp tự nhiên, trước sự cuốn hút đầy nam tính này. Nhưng ngược lại với sự mong đợi của tôi và cả của Artermise đang chăm chú quan sát phản ứng của Flora - cũng như bà ta luôn để ý quan sát thái độ của tất cả những vị khách khác - trông cô dường như lạnh lùng, bực bội, chán nản. Khi Artermise giới thiệu Gildas với cô theo kiểu cũng chẳng lấy gì làm khéo léo như đã làm lúc trước, thì cố tỏ ra kiểu cách, kiêu căng, ngạo mạn, song những biểu hiện ấy không giống cô mọi khi chút nào cả, tôi hiểu thực ra chỉ là cô muốn đáp lại thái độ của Artermise mà thôi. "Cô có biết con trai của người tá điền Caussinade của chúng tôi không, Flora?" Nhưng một giây sau, khi giọng nói của bà chủ nhà đã phát huy hiệu lực thì thái độ đó của Flora tan biến.

Cô đưa tay ra kêu lên:

"Chúa tôi, có phải anh chính là người tôi nhìn thấy hôm trước đứng trên cánh đồng bên đường đi Porte đấy không, hình như đó là cánh đồng lúa mì hay cái gì đó?"

"Vâng, chúng tôi làm việc trên cánh đồng ấy" - Anh ta đáp không hề bối rối - "Nhưng thực ra đó là của Bá tước d'Aubec. Cha tôi làm việc cho Ngài Bá tước tới giờ đã được ba mươi năm".

"Vậy thì anh chính là người mà tôi nợ một lời xin lỗi" - Flora nói - "Hôm đó con ngựa cái của tôi cứ lồng lên và phi thẳng qua cánh đồng, xéo nát hết cả cây. Tôi định qua đó để xin lỗi và bồi thường, nhưng..."

"Không có gì nghiêm trọng đâu, xin cô đừng bận tâm tới việc đó" - Người thanh niên trẻ nói - "Con ngựa của cô đã rất nhẹ chân. Nó thật là một con vật dễ thương. Sáng nay tôi đã trồng lại cây con vào những chỗ đó, cô sẽ không nhận ra gì cả nữa đâu, Bá tước d'Aubec cũng không thể nhận ra được. Dù sao thì..."

Anh ta dừng lại, nhướn mày một cách khó hiểu, nghiêng về phía tôi. Theo bản năng, tôi cũng nghiêng người về phía anh ta. Còn Artemise thì thất vọng, bỏ mặc chúng tôi đứng đó để bước ra cửa đón một vị thẩm phán vừa đến.

"Dù sao thì..." Flora gọi ý tiếp một cách nôn nóng.

"Những điều này gây cho tôi nhiều phiền phức hơn là những công việc trên cánh đồng" - Người thanh niên trẻ nói, đột ngột đưa ra đôi tay mà trước đó vẫn giấu sau lưng khiến cho anh ta mang một vẻ trưởng giả. Giờ anh ta đưa ra một đôi bàn tay khỏe mạnh, vạm vỡ, chai cứng với khớp xương to và móng tay nham nhở vì công việc lao động nặng nhọc hàng ngày.

Đó là đôi bàn tay khỏe mạnh nhuộm màu nắng gió. Bên cạnh chúng, đôi tay tôi, mặc dù cũng rám nắng vì cưỡi ngựa, đi săn nhưng vẫn là đôi tay của một thị dân, không phải của một người lao động. Anh ta có khuôn mặt trẻ trung của một cậu thiếu niên nhưng lại có đôi tay trông vạm vỡ, rắn rỏi của một người đàn ông. Flora vội vã hấp tấp quay mặt đi mà như một kẻ ngốc, tôi lại cho rằng đó là sự hối hận, lúng túng.

"Anh đã phải làm việc vất vả để kiếm sống" - Flora nói khẽ.

"Tôi rất ngưỡng vì đã vào đây với đôi tay này. Chỗ của tôi là ở bên ngoài kia chứ không phải trong này" - Anh ta nói tiếp nhưng với một nụ cười đầy vô tư và mãn nguyện khiến tôi có cảm giác rằng anh ta hạnh phúc, tự hào vì mình là một nông dân. (Nếu cái vẻ ngoài điển trai ấy đi kèm với một tước hiệu gì đó thì chắc hẳn anh ta sẽ là một quý tộc trẻ kiêu ngạo nhất).

"Tại sao lại không phải là ở đây?" - Flora hỏi mà không nhìn vào anh ta. Cô đang dõi theo Artemise đang tiến tới chỗ chúng tôi một lần nữa - "Hồi còn ở Anh, người ta dạy tôi rằng ở Pháp mọi người đều được bình đẳng, rằng Chúa tạo ra mọi người từ một thứ đất sét giống nhau. Tôi biết đã xảy ra một cuộc cách mạng đấu tranh vì điều đó kia mà".

"Điều đó không thay đổi được thực tế rằng tôi là Caussinade" - Gildas nói bằng một giọng nhẹ nhàng không chút khoan nhượng - "Rằng cha tôi, ông tôi và các thế hệ trước đó trong gia đình tôi đều là những người lao động, đi làm thuê trên mảnh đất của người khác. Chúng tôi là gia đình lao

động. Nhưng chúng tôi là những người lao động cù nhất ở đây. Điều đó có đúng không, ông Lomont?" - Anh ta cười, quay sang tôi.

"Anh hoàn toàn đúng, tôi thừa nhận điều đó" - Tôi nói to, hơi ngạc nhiên vì một câu hỏi thẳng thắn trực tiếp, khiến Flora lại cười.

Lúc này Artemise đã quay lại và xen vào bằng giọng mũi nghèn nghẹt của bà ta "Flora thân mến, tôi giới thiệu với cô người thanh niên này nhưng lại không giải thích lý do tại sao anh ta có mặt tại đây".

"Không cần đâu" - Cô nói một cách thờ ơ - "Sự hiện diện của các quý ông luôn được hoan nghênh và bất kỳ sự giải thích nào cũng đều là thừa".

"Cô hình dung được không, Flora" - Artemise vẫn tiếp tục - "Được sự giúp đỡ của các thầy giáo, vị thần Appolo trẻ tuổi này đã giành được học bổng mà chính phủ giành cho thanh niên hiện nay. Anh ta đã phải trải qua một kỳ thi khó khăn bằng chính sức của mình, trở thành người có bằng cấp cao nhất ở đây, hơn cả anh, Lomont thân mến, và hơn cả ông Honoré. Nhưng đó vẫn chưa phải là tất cả, anh ta còn là một nhà văn nữa đấy" - Bà quay hẳn sang phía Flora - "Những bài thơ của anh ta, thay vì bị phí hoài ở Angoulême, đã được gửi tới Paris, được in trên tờ *Paris Review*. Ông Honoré đã rất vui nói rằng trong nhiều năm qua, đây là lần đầu tiên nhà Caussinade làm chúng ta ngạc nhiên theo cách này" - Đến đây bà ta dừng lại, nhắc khéo rằng nhà Caussinade đã là dân lao động từ thời Thập tự chinh xưa xưa, và bằng ẩn ý đó thể hiện một sự yếu kém của bà ta.

Không hiểu sao hồi ức về buổi chiều hôm ấy như vẫn hiện rõ trước mắt tôi. Trời rất đẹp, ánh nắng chiếu tràn qua khung cửa sổ hắt lên phía sau Flora, mái tóc cô sáng rực như một vầng hào quang tỏa bóng xuống khuôn mặt thiên thần. Cô mặc một chiếc áo xanh màu đỗ quyên, tạo nên một sự phối hợp hài hòa bên cạnh bộ cánh nhung kẻ sẫm của Gildas. Tôi nghĩ đó là một cảnh hết sức bắt mắt, một người phụ nữ ở thời kỳ rực rỡ nhất của cuộc đời trong những nếp váy xanh nước biển mượt mà, bên cạnh một vóc dáng cứng cáp trong bộ cánh nhung kẻ đen thẫm ẩn chứa một bầu nhiệt huyết nóng bỏng đầy sức sống. Tôi và Artemise tụt lại phía sau, tôi trong bộ màu

nâu còn Artemise trong chiếc áo màu vàng mà bà ta đã sai lầm khi nghĩ rằng trông lộng lẫy, rực rỡ.

Bầu không khí hôm đó có điều gì thật kỳ diệu. Hình như Thượng đế luôn sắp đặt các sự việc theo, một trình tự sao cho những gì yên ổn, êm đềm, tốt đẹp thì đến trước, còn sau đó mới bất ngờ đưa tới những điều tồi tệ khiến bạn suy sụp. Trong cuộc sống vẫn có những khoảnh khắc mà trên những khoảng rừng thưa thanh bình, cả những người yêu nhau và kẻ địch, cả các đao phủ nạn nhân có thể cùng nhau ngồi nghỉ ngơi một cách thân mật.

"Lạy Chúa, tôi ghen tỵ với anh đấy, Caussinade" - Flora nói một cách thẳng thắn đúng như tính cách của cô, và chắc hẳn ngay cả các nhà phê bình cũng phải mỉm cười thậm chí còn phải mô tả cô như một nữ học giả.

"Nhưng tất cả chúng ta đều ghen tỵ với anh ta" - Artemise tiếp lời một cách nhún nhường, độ lượng, thậm chí còn kèm thêm cả một nụ cười. Bà ta liếc nhìn tôi như thể nói: "Buồn cười làm sao. Đúng là chỉ có Flora và chim mới đi ghen tỵ với một người nông dân mà thôi".

Chắc hẳn nhìn vào mắt tôi bà ta đọc được điều tôi đang nghĩ, vì sau đó bà ta quay ra chỗ khác, giấu đi sự giận dữ bằng cách nói chuyện với những người khác, dù không lãng mạn bằng nhưng lại có óc xét đoán hơn, biết điều hơn.

"Hoan nghênh sự rút lui bất thường của bà ta" - Flora nói - "Trong khi bà ta còn ở đây thì tôi không dám đề nghị ông đọc cho chúng tôi nghe một vài bài thơ. Còn bây giờ...".

"Nhưng tôi không thể..." - Gildas đỏ mặt nói.

"Xin ông, tôi thực sự mong muốn và nếu được thì tôi rất vui" - Cô nói.

Quả thực chỉ có Flora de Margelasse mới dám thẳng thắn nói với một thanh niên trẻ một cách nghiêm túc, vô tư như vậy về ý thích, niềm vui của mình. Chắc hẳn anh ta cũng nhận ra điều đó. Anh ta để ý đến cô cũng với thái độ nghiêm túc như vậy. Trong chốc lát anh ta tỏ ra thoải mái nhưng ngay lập tức lại giữ một thái độ lịch sự, ý tứ. Trước khi nhận lời, tôi nhận

thấy anh ta nghiêng chặt quai hàm. "Rất hân hạnh, theo yêu cầu của cô, tôi sẽ đọc". Rồi Flora mỉm cười với anh ta. Quả thực cô mỉm cười với anh ta theo cách chưa bao giờ có với tôi. Mỗi khi cô nhìn tôi, tôi đọc được trong đó sự tôn trọng, biết ơn nhưng chưa bao giờ tôi nhận thấy một sự ngưỡng mộ, thách thức như ánh mắt giờ đây cô đang dành cho anh ta.

Thật là một cảm xúc trong sáng và truyền cảm khi người thanh niên trẻ quay về phía khung cửa sổ kiểu Pháp để tránh ánh mắt chăm chú. Tôi và Flora đứng bên cạnh trong khi anh ta gõ nhịp lên những ô kính như để gọi lại nguồn cảm hứng.

Trong khi ngẩng nhìn quảng trường màu xám được nhuộm vàng trong ánh hoàng hôn, tôi bỗng như thấy lại thời thơ ấu của mình. Tôi tưởng như thấy mình lại là một chú bé con khoác chiếc áo choàng đỏ đang chạy theo một cậu bạn mặc áo khoác đen: tôi đang thui năm đắm vào tai cậu ta, hay là cậu ta đang thui năm đắm vào tôi trong âm hưởng của bản nhạc mà dàn nhạc Angoulême đang chơi và trong tiếng kêu khóc phẫn nộ, hoảng hốt của những bà mẹ đáng kính của chúng tôi. Tôi bỗng phát hiện ra rằng tôi thuộc về chính quảng trường lát đá kia cùng những đứa trẻ tinh quái ấy. Đó là nơi tôi được sinh ra và chỗ của tôi là ở đó chứ không phải trên cái ban công này, bên cạnh người phụ nữ làm tan nát trái tim tôi cùng anh chàng thanh niên đang ngâm thơ cho cô nghe. Tôi đang làm gì giữa những con người này vậy? Họ chưa già nhưng không phải là những đứa trẻ. Tôi không tìm được chỗ đứng cho mình trong đám đông những con người trưởng thành này. Bỗng dưng tôi muốn được ấu đả như thời còn thơ xưa kia.

"Đứa trẻ trong nó sẽ không bao giờ trưởng thành" - Mẹ tôi thường nói về tôi như vậy. Sự trưởng thành chậm chạp của tôi được giải thích bằng sự qua đời của bà mấy năm trước. Mãi giờ đây - mà cũng có lẽ là lần đầu tiên trong đời - tôi mới thực sự thấy nhớ bà, nhớ sự ấm áp, nhớ hương vị của tuổi thơ bao bọc quanh bà, nhớ chiếc áo vải thô bà hay mặc mà tôi thường dụi mặt vào. Tôi ân hận vì lúc đó sự qua đời của mẹ không có ý nghĩa sâu sắc với tôi như bây giờ. Giá như mẹ tôi sống lâu hơn thì tôi đã biết thương bà nhiều hơn.

Bỗng nhiên chất giọng trẻ trung của Gildas vang tới tai tôi, một chất giọng trầm trầm, truyền cảm, say mê nhưng buồn buồn một cách lạ lùng cất lên từ khuôn mặt hướng ra phía ban công.

"Khi tôi trông thấy đôi mắt em mở rộng,

Rồi khi tôi trông thấy hàng mi em khép lại trên biển mờ sương

Của đôi mắt phiêu diêu mơ màng trong giấc mơ về ngọc đá

Khi tôi trông thấy tay em trên tấm ra giường nhàu nát..."

Anh ta ngâm rất hay. Sau sự bối rối ban đầu tôi cảm thấy thật dễ chịu. Chưa bao giờ tôi yêu thích thơ nhưng lúc ấy tôi cũng cảm nhận được phần nào nét đẹp của những ngôn từ đó. Tôi đã xúc động vì âm hưởng của những giai điệu ấy. Hàng ngày Flora cũng hay nói với tôi về tính nhạc trong thi ca. Nếu đang đứng giữa đám đông thì chắc tôi đã cười một cách thoải mái nhưng trong phòng chỉ có riêng chúng tôi nên tôi chỉ có cách tự ve vuốt tính tự cao của mình.

Trong cuộc đời, có đôi khi tôi tự rút lui khỏi thế giới, tách mình ra khỏi cộng đồng, tự thu mình, khép mình lại vài phút hoặc có khi hàng tiếng đồng hồ. Đôi khi nhờ những giấc mơ, nhờ những cuốn sách hoặc có khi chẳng nhờ gì cả, tôi tự đấu tranh với chính mình để nhận ra sự thật, để từ bỏ sự cô độc của mình. Tôi sẽ không cho phép trái tim rỉ máu lợi nghiệp phải chấp nhận những thú vui tẻ nhạt, tầm thường của một kẻ tự do phóng đãng. Tôi tin rằng chỉ cần có được Flora một lần thì tình yêu của tôi dành cho cô sẽ vĩnh viễn tàn lụi. Tôi sẽ không tự lừa dối mình. Tôi không nghĩ đến những chuyện phù phiếm, đến những khát vọng về niềm hạnh phúc, về thực tế phũ phàng. Xét lại lương tâm, đã bao lần do sự thôi thúc của tình thế, tôi rời bỏ những phòng tiệc ồn ào náo nhiệt với những tay chơi sành điệu, những trò vui vẻ thú vị, những bữa tối theo kiểu *al fresco* hằng ưa thích để ngồi một mình trong vườn, và khi cuộc vui tàn thì những bong áo dài thướt tha huyền ảo như mờ mờ trong màn đêm ngọt ngào. Hàng nghìn lần tôi đã bỏ đi khỏi những cuộc vui thân mật ấm áp như vậy chỉ để ngồi cô độc một mình.

Ôi, tôi chắc rằng tôi đã thành công trong việc đó. Giờ đây tôi hoàn toàn đơn độc một mình. Bên ngoài không có ai chờ đợi tôi để có thể giúp tôi thay đổi vai trò mà mình đang sắm: một công chứng viên tỉnh lẻ thật thà, một người giàu có, một luật sư vị kỷ và kín đáo. Tôi chẳng có ai để giải bày nỗi buồn của mình và giúp tôi thay đổi tính cách của một ông già sáu mươi tuổi cô đơn, bất hạnh.

Hình như việc phân tích quá khứ thường giúp người ta có một nhận thức đúng hơn về hiện tại, một hiện tại mà thường là người ta chẳng bao giờ bằng lòng. Liên hệ với những vấn đề về tháng ngày, thời gian, mỗi khi làm một cuộc hành hương về quá khứ người ta không khỏi so sánh với hiện tại, không khỏi day dứt, đau đớn khi nghĩ về ngày hôm nay. Những tiếng nói của hiện tại làm tắt ngấm những âm thanh vọng lại từ quá khứ. Tôi bất lực vì mỗi khi nghĩ tới câu hỏi "Sáng chủ nhật hôm ấy mình đã làm gì" thì lập tức tôi lại tự vấn "Giờ phút này mình đang làm gì".

Điều gì xảy ra với một người đàn ông khi mà ở tuổi ba mươi anh ta chỉ biết tới niềm vui rong chơi cùng bạn bè, phi ngựa qua những khoảng rừng thưa, tới lúc mệt nhoài thì dựa đầu vào con ngựa của anh ta mà nghỉ ngơi trong những cánh rừng Charente? Giờ anh ta ngồi đây, viết ra giấy những bí mật của mình, sợ hãi nhìn từng sớm mai, từng đêm tối qua đi nhưng không phân biệt được ngày hay đêm. Anh ta khiếp sợ với những máy móc, động cơ dần dần thay thế những cỗ xe ngựa cổ điển, với cuộc sống công nghiệp hóa xung quanh, với những thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại đang từng bước can thiệp vào cuộc sống tự nhiên. Anh ta ghét cay ghét đắng sự tiến bộ của tương lai cũng như những sai lầm, thất bại của quá khứ. Anh ta cô đơn một cách tuyệt vọng nhưng không bao giờ để lộ điều đó. Anh ta không có ai để chia sẻ nỗi cô đơn ấy cũng như tất cả những tâm sự buồn vui khác. Suốt ba mươi năm qua anh ta đoạn tuyệt với tất cả, gia đình, bạn bè, tình yêu để sống cô độc một mình. Đó không phải là sự trở trêu cay đắng hay sao?

Tôi quay trở lại ban công cùng Flora và Gildas, giờ đã đứng xích lại gần nhau hơn, quay nhìn nhau nói chuyện gì đó. Khi nhìn lại một lần nữa

cánh họ bên nhau, tôi thấy như mọi thứ tan vỡ dù rằng hình như ngoài tôi ra không ai nhận ra điều gì cả. Và tôi, một kẻ si tình bị cự tuyệt, thì lại là kẻ đầu tiên hiểu rằng tình yêu đó sẽ không bị cự tuyệt như tôi.

Trong hai tuần tiếp theo không có ai nhắc tới Gildas Caussinade nữa. Còn tôi, hình như đã trông thấy anh ta vào một buổi chiều chạng vạng tôi khi anh ta đang cùng hai con bò kéo cày trên cánh đồng rộng gần bờ sông. Thực ra tôi trông thấy anh ta rất rõ ràng nhưng lại chỉ nói với Flora rằng "hình như là đã thấy". Tôi đã nói dối cô, cũng tương tự như hôm nay tôi tự dối mình trên trang giấy này mà không hiểu tại sao. Nghĩ kỹ tôi thấy có hai lý do. Thứ nhất tôi không muốn gợi cho Flora nhớ về người thanh niên trẻ đẹp, tài hoa, thơ phú ấy. Thứ hai đó là sự thương hại, vì tôi thấy anh ta cúi khom lưng, dồn sức để kéo cày trong tư thế của kẻ nô bộc, tư thế của nhiều thế hệ gia đình anh ta. Thú thực tôi cảm thấy một sự thỏa mãn đầy ác ý, một thứ tình cảm mà tôi vốn ghét cay ghét đắng. Tôi thì ăn mặc sang trọng, ngồi trên cỗ xe ngựa màu nâu gụ bóng bẩy, tay nắm dây cương bằng da thuộc. Tôi tưởng tượng ra giọng mình nói với Flora thế này:

"Em yêu quý, anh thấy nhà thơ nông dân, anh bạn Caussinade của chúng ta đang sáng tác những vần thơ, những điệu sonê trên những luống cày sâu. Hy vọng rằng chúng cũng lớn nhanh, tươi tốt như những cây lúa mì vậy. Phải nói rằng công việc lao động trên đồng ruộng thật thích hợp với anh ta. Nom anh ta có vẻ hạnh phúc, thoải mái hơn khi đứng trong phòng khách của Artermise".

Tiếng nói này thực sự làm tôi kinh hoàng. Tôi không nhận ra chính mình nữa. Thực ra không phải tôi nói vậy mà là một anh chàng Lomont thứ hai nào đó, một Lomont trong tương lai khi đang giận dữ, tuyệt vọng, một phiên bản của chính mình mà tôi tưởng tượng ra.

Đó là hai lý do khiến tôi nói với Flora rằng tôi "hình như đã trông thấy Gildas" trong khi thực ra tôi đã trông thấy anh ta rất rõ ràng.

Dù sao thì đúng là tôi đã quên anh ta và tôi cứ tưởng rằng Flora cũng đã quên anh ta rồi. Một hôm, sau buổi picnic chúng tôi đi hái nấm với ông d'Orty. Người ngờ rằng nhờ ảnh hưởng của bà Thị trưởng mà giờ đây ông

ta đang được giữ một vị trí tại tòa án. Tôi và Flora đang nằm nghỉ trên cỏ sau một lùm cây, cả hai chúng tôi đều cảm thấy đơn độc. Ông ta gọi to: "Flora! Flora!"

Cô phớt lờ theo đúng như thói quen của mình. Rồi chúng tôi thấy dáng ông ta đi xa dần trong bộ áo đỏ màu rượu nho, khuất sau những gốc cây. Cô ngã lưng xuống cỏ, tay để trên đầu.

Chúng tôi im lặng, một sự im lặng kỳ diệu mà hình như chỉ có trong tình yêu. Tóc cô xõa trên cỏ, nhuộm màu nâu đỏ nhạt. Dưới tán cây, đôi mắt cô như chuyển từ màu xanh da trời thành màu xanh lá cây sẫm. Cổ cô hơi rám nắng vì đi bộ ngoài trời và cưỡi ngựa, nhưng chính cái đó khiến cô trông có vẻ trẻ hơn. Đôi môi hồng của cô hé mở để lộ hàm răng trắng lấp lánh. Một lần nữa tôi cảm thấy phẫn nộ vì ý nghĩ rằng chính tình yêu của tôi dành cho cô đã ngăn không cho tôi thay đổi tình trạng này, không xóa đi cái hố ngăn giữa chúng tôi. Rồi mắt khỏi cô, tôi cũng đặt tay sau gáy, nằm duỗi xuống cỏ như cô và nhắm mắt lại.

Những hình ảnh trên như đã in sâu trong mắt tôi, dù nhắm mắt lại nhưng khuôn mặt cô vẫn hiện ra, ban đầu thì nhạt nhòa, sau đó rõ nét với tất cả nhan sắc trẻ trung. Cô cũng khép mi mắt lại. Tôi nghĩ rằng khi cô nhắm mắt, thì giọng nói của cô sẽ là giọng nói thực, không bị méo mó bởi bất kỳ tác động nào, sẽ là giọng của Flora khi trên giường với một người đàn ông. Và tôi nghe tiếng cô thầm thì:

"Khi tôi trông thấy đôi mắt em mở rộng,

Rồi khi tôi trông thấy đôi hàng mi em khép lại trên biển mờ sương..."

Cô dừng lại, không đọc gì thêm nữa. Tôi như tê liệt, nằm bất động, tim ngừng đập. Tôi không dám mở mắt vì sợ rằng bất kỳ cử động nhỏ nào lúc này cũng để lộ ra sự ghen tuông, sợ hãi đang tràn ngập trong lòng. Chắc hẳn sự im lặng, bất động của tôi đã khiến cô để ý và dừng lại, không đọc tiếp hết cả bài thơ. Tôi cảm như hén, không thốt ra một lời nào, nằm bất động không nhúc nhích. Tôi hiểu rằng cô đã thuộc lòng đoạn thơ của Gildas Caussinade, rằng tất cả không phải là thoáng qua như tôi tưởng.

Vài ngày sau, khi đã quên chuyện bất ngờ nực cười này - "nực cười" là từ của tôi - Artermise cho tôi biết Gildas Caussinade đã bí mật đi Paris. Tôi cố hết sức giữ kín điều bí mật của anh ta trong phạm vi có thể.

Sau đó là hai tuần hạnh phúc. Đó là mùa hè năm 1833, trời mưa suốt mười ngày không dứt. Nhưng sau đợt mưa mọi vật như được tắm gội sạch sẽ và trời nắng đẹp hơn bao giờ hết. Những tia nắng đỏ hồng, vàng rực lấp lánh trên những dòng sông, con suối, cánh đồng, rừng cây, thảm cỏ, các ô cửa, mái nhà. Mặc dù còn ẩm ướt và lầy lội nhưng tiếng vó ngựa đã lại vang lên rộn ràng trên những nẻo đường.

Như thế có một sự nặng nề kéo đến theo trận mưa như trút ấy. Tôi phải nói thế nào nhỉ? Một thứ thì sôi động, còn một thứ lại lững lờ. Như thế sự hòa trộn giữa mặt trời và nước thật khó xác định, và quá tinh tế. Một màn hơi nước như mạng nhện giăng ra khắp nơi, làm giảm cường độ của âm thanh, ngăn lại những tiếng động, làm hình dáng mọi vật nhạt nhòa đi, các hoạt động như chậm rãi hơn, con tim như như mềm lại và mọi thứ như dịu dàng hơn, êm đềm hơn. Có phải vì thế mà Flora cũng ân cần hơn với tôi chăng.

Chúng tôi cùng đi ngựa, ăn tối, nói chuyện, vui vẻ như một cặp vợ chồng mới cưới. Lúc nào tôi cũng trong tình trạng tự ái, hờn giận một mình, Flora thì cố tình phớt lờ không nhận ra nỗi cô đơn ẩn nấp trong tôi. Trong hai tuần ấy có tới ba lần tôi ngỏ lời với cô, bày tỏ với cô điều sâu thẳm nhất trong tâm tư, rằng tôi yêu cô, tôi muốn có cô, cuộc sống của tôi sẽ chẳng có ý nghĩa gì nếu thiếu cô.

Lần thứ nhất diễn ra trong căn nhà ở bãi săn của ông d'Orty. Chúng gặp nhau ở hành lang hẹp. Cô đang ôm đầy tay toàn hoa, còn tôi thì vác một dây gà lôi nặng. Chúng tôi cố tránh nhau nhưng hễ tôi bước sang phải thì cô cũng bước sang phải, tôi bước sang trái thì cô cũng bước sang trái. Cứ thế tới ba lần liền. Sau đó chúng tôi đứng sát nhau, cùng phá lên cười. Cô có vẻ xúc động, lúng túng khi tôi nói rằng cô đừng lảng tránh tôi nữa, hãy chấp nhận tôi, tình yêu của tôi. Phải, tôi nhớ rõ mình đã nói thế này: "Flora, hãy yêu anh. Chấm dứt ngay những điều này và yêu anh".

Cô không đủ can đảm nhìn vào mắt tôi. Cô mở miệng định nói nhưng tới giờ tôi cũng không thể biết được hôm đó cô có thể nói những gì, vì sau lưng tôi đã vang lên giọng nói của ông Thị trưởng: "Kìa Lomont, đó là cách anh ngỏ lời với người phụ nữ của lòng mình đấy ư? Như một gã chăn ngựa ấy ư?" Và thế là tôi ù té bỏ chạy.

Lần thứ hai thì tôi có chuẩn bị cẩn thận hơn nhưng cũng chẳng khác hơn chút nào. Hôm đó suốt cả ngày cô tỏ ra rất dễ chịu, dịu dàng, quan tâm tới tôi. Chúng tôi cùng đi picnic trên sông Arce, sau đó tôi ăn tối ở nhà trong tâm trạng sung sướng. Song tôi vẫn cảm thấy bứt rứt vì không thể nói với cô về niềm hạnh phúc của mình, về tình yêu của mình dành cho cô. Nhìn vào gương - một khuôn mặt tròn tròn như một cậu bé, trên đó thể hiện cả sự chất phác và niềm hạnh phúc - tôi không hiểu sao đây lại là khuôn mặt của Lomont tôi. Tôi không hiểu mình có còn là mình nữa không. Thế là tôi quyết định phải tìm hiểu xem tại sao đối tượng kỳ lạ này lại tồn tại trên cõi đời.

Tôi quyết định một cách tinh táo rằng sẽ ngỏ lời với cô một lần nữa. Tôi hầu như không nhận thức được thực tế. Tôi tưởng tượng một cách ngốc nghếch rằng sự bày tỏ của tôi sẽ xóa đi một vài sự dè dặt nào đó nơi cô, rằng nếu cô hiểu tôi đã yêu cô phát điên (tôi chẳng hề giấu diếm điều này) thì cô sẽ đáp lại tình cảm của tôi, sẽ thú nhận với tôi rằng cô cũng yêu tôi. Tôi làm như những e ngại, dè dặt đó là có thật nơi cô vậy.

Thế là tôi đóng bộ, sửa sang đầu tóc, diện mạo phi ngựa tới nhà cô. Nhảy xuống ngựa, không kịp tháo găng, thậm chí không kịp thở, tôi lao đến căn phòng khách màu xanh.

Ồn Chúa, cô đang ở đó một mình. Tôi thấy cô rướn mày kinh ngạc như không thể tưởng tượng ra tôi trong bộ dạng này. Tôi lê bước một cách khó khăn trên sàn nhà, nhìn thấy rõ những vết nâu trên da cổ cô, thậm chí cả những nếp nhăn đầu tiên mờ mờ trên da làn da không còn căng nữa, như những dấu hiệu đầu tiên của tháng năm. Tôi muốn nhìn thấy thời gian in dấu trên khuôn mặt cô, để nhắc nhở cô rằng tuổi xuân của cô, tuổi xuân của tôi - cũng giống như những tháng ngày đã qua - sẽ không bao giờ quay trở

lại một lần nữa, rằng tôi chính là một nửa của cô như hai chiếc giày của một đôi giày. Tôi nhìn những búp tóc cô xõa quanh tai và cổ, vành tai đầy nhục cảm và cái cổ bướng bỉnh quyến rũ như tượng thần vệ nữ. Tôi nhìn chăm chăm vào mặt cô như một nhà mỹ học đứng trước cái đẹp, một con thú ăn thịt, một kẻ say, một kẻ cuồng tín. Rồi tôi gặp ánh mắt hoang mang bối rối của cô. Không nói lời nào, tôi lao qua phòng, nhảy lên ngựa ra về.

Có lẽ tốt hơn hết tôi nên khắc sâu ghi nhớ tất cả những chi tiết không thể diễn đạt hết bằng lời, những vấn đề có tính chất thắt nút, mấu chốt trong câu chuyện. Thực ra tôi thấy trong tình yêu, sự im lặng lại là lời hùng biện có tính thuyết phục mạnh mẽ nhất. Song hình như các nhà văn của chúng ta không phải ai cũng hiểu được điều này.

Lần thứ ba là sau đó bốn hôm, khi tôi nhảy valse cùng cô trong phòng khách nhà d'Orty. Trong những dịp này thì đây là điệu nhảy tôi thạo nhất, cả cơ thể tôi như nhẹ bỗng, thanh thoát, cả tâm hồn tôi như hòa vào dòng máu Vienne bắt hủ trong nhịp 1-2-3. Nhịp điệu ấy như hòa nhịp với những lời tôi thì thầm vào tai cô: "Một hai ba - tôi yêu em, tôi yêu em - một hai ba". Tôi choàng tay qua eo cô, kéo sát cơ thể cô vào mình. Giai điệu lãng mạn của cây violin làm cho cả cô và tôi đều cảm thấy lâng lâng. Âm nhạc, sự gần gũi của hai cơ thể khiến cho nhục cảm trong tôi tăng dần lên. Song những gì tôi cảm thấy thật là ngốc nghếch. Qua một tấm gương tôi trông thấy bờ vai trần của cô đỏ bừng lên lúng túng.

Những thất bại ít ỏi của tôi xảy ra chỉ trong hai tuần lễ ấy. Tôi nói về điều đó không chút mỉa mai giấu cợt vì đó là tất cả những gì tôi phải cố gắng chịu đựng một mình - khi tôi cố quyến rũ Flora. Thời gian còn lại - với tính cách tỉ mỉ của một công chứng viên, tôi thường miêu tả chi tiết tất cả những sự xuất hiện và ra đi của tất cả mọi người - tôi không bao giờ để lộ bất kỳ một chút cảm xúc gì của mình. Tôi luôn xuất hiện một cách đơn giản, điềm tĩnh. Tất cả diễn ra như trong một giấc mơ: những đồng cỏ, những tách trà thơm dịu trên sông, những tà áo thướt tha và điệu valse xoay... Tôi tưởng như tất cả không có gì ảnh hưởng tới sự thanh thản trong tâm hồn tôi, cả đôi mắt trong sáng của cô, mái tóc êm ái, dịu dàng, mượt

mà của cô, đôi má hồng mịn như trái đào, đôi tay mềm mại nhẹ nhàng của cô.

Mười bốn ngày hạnh phúc đó như có thể diễn ra trong suốt nhiều tháng năm. Nhưng rồi cả thế xác cũng như tâm hồn tôi đã xáo trộn hơn bao giờ hết khi mà giữa buổi tiệc, Gildas Causinade lại xuất hiện như một tiếng sét với vết thương vết máu trên trán.

Sự xuất hiện của anh ta thật bất ngờ. Dàn nhạc chơi lỗi mất hai nhịp, những bước chân đang nhảy nhịp nhàng bỗng lỗi mất hai bước và trái tim của những phụ nữ trong phòng thì đập dồn dập như trống liên hồi. Dưới ánh nến trông anh ta đẹp một cách âu sầu. Rồi tiếng nhạc dừng lại. Một sự im lặng bao trùm lên cả căn phòng. Tôi bỗng buồn cười không chịu nổi. Song cho dù ghen tuông nhưng cũng như mọi người tôi không thể không cảm thông, và sự xúc động mà người thanh niên trẻ đang thở hổn hển, kiệt sức kia gây cho mọi người thì không hề đáng buồn cười chút nào.

"Xin lỗi các quý vị" - Anh ta nói bằng giọng bình tĩnh lạ lùng đối với một người đang trong tình trạng như thế, và rõ ràng tôi thấy anh ta như hướng về riêng mình Flora chứ không phải những người phụ nữ khác trong phòng. Tôi nhìn Flora, cô nhợt nhạt hơn bao giờ hết, hơn cả khi con ngựa của cô lồng lên phi như điên trên cánh đồng mà cô không thể kiềm chế, điều khiển nổi nó.

Và thế là chúng tôi được biết rằng trên đường phố Paris đang xảy ra chiến sự. Gildas bị bao vây bởi một loạt những câu hỏi. Lâu sau nhạc mới lại tiếp tục nổi lên. Không hề nghi ngờ gì, đó là một buổi dạ hội ấn tượng nhất, thành công nhất trong mùa. Bên cạnh sự thư thái thoải mái của mọi người thì đã diễn ra một điều không ai mong đợi. Chỉ có tôi - một kẻ đang yêu và Flora - một góa phụ sống ở nông thôn nước Anh là chẳng liên quan gì tới những lộn xộn về chính trị đang xảy ra. Quả thực tình trạng cô độc của cả cô và tôi bắt nguồn từ chính tình yêu của tôi và sự thờ ơ của cô, chứ không phải vì bất cứ điều gì đang diễn ra bên ngoài kia, không vì sự lộn xộn trong đời sống chính trị hay những tai ương hỗn độn của xã hội...

Thái độ của Flora trước tình cảnh của người thanh niên trẻ đẩy tôi vào một trạng thái không thể tả nổi. Tôi đưa cô về Margelasse bằng con ngựa đen giống Ai-len luôn nháy chồm chồm của cô, Hellio, và con Philemon vàng hoe của tôi, mà tôi đã mua trong một phiên chợ theo gợi ý của Flora. Trái với thói quen điềm đạm hàng ngày, tôi để cho lũ ngựa chạy lồng lên, phi như điên. Nhận ra sự bất thường đó, Flora cố xoa dịu tôi, lúc thì ngọt ngào, lúc lại đề nghị tôi dừng để hỏng cỗ xe cũng như bộ trang phục cô đang mặc. Mọi khi tôi thường chỉ trích cô về điều này, nhưng hôm nay tôi không thềm trả lời và cuối cùng cô im lặng một cách suy tư.

Tôi sắp xếp, phân tích các suy nghĩ, sự kiện, hoặc ít ra là tôi đang cố gắng làm việc đó. Như thế cả năm giác quan cũng như toàn bộ lý trí, tinh thần của tôi bừng bừng bốc cháy vì kiềm chế quá mức. Bị thiêu đốt, kích thích bởi ghen tuông, sự kiềm chế đó hoàn toàn có thể bộc phát mạnh mẽ hơn vì bất kỳ một tác động nhỏ nào. Dường như hai bên thái dương tôi mọc thêm một đôi mắt giúp tôi nhìn rõ ràng mọi việc hơn, tai tôi mở to hơn để nghe thấu mọi thứ và hai cánh mũi tôi nở rộng hơn để đón nhận nổi thất vọng. Dường như ẩn giấu sau vẻ ngoài của một thanh niên vô tư, hòa nhã, phóng khoáng lại là một gã điên rồ độc ác, xảo quyệt, hư hỏng. Đây là lần đầu tiên tôi có ý muốn phá phách, nổi loạn. Suốt mười phút liền chúng tôi không hé răng nói với nhau một lời nào. Tôi thúc ngựa, quát tháo om sòm khiến chúng phi như điên, hết lao xuống rãnh lại trèo qua những thửa ruộng, rồi đột ngột hãm cương. Những con ngựa như cảm nhận được sự giận dữ của tôi, đứng khựng lại. Cuối cùng tôi cho chúng đi từ từ.

Sau mười phút - mười phút cỗ xe hết lao xuống những thửa ruộng đang bừa lại bằng qua những con mương nhỏ, những khúc cua tới 45° tôi cố gắng dừng ngựa lại, nháy xuống, cột cương vào một gốc cây, vuốt ve dịu dàng lớp cổ mềm mại của chúng, thì thềm một cách dịu dàng vào tai chúng những đau đớn mà tôi phải chịu, tôi thú nhận với chúng sự ân hận của tôi. Tóm lại tôi hành động với chúng theo cách đáng ra Flora phải cư xử với tôi.

Cô xuống xe đến bên tôi, không kêu than một tiếng nào cũng như không hề thay đổi sắc mặt. Lòng dửng dăm nơi cô mà trước kia khiến tôi

thán phục ngưỡng mộ thì giờ làm tôi phát cáu. Tôi ngửa cổ nhìn vầng trăng sáng kỳ diệu trên nền trời xanh sẫm điểm những vì sao lung linh. Thi thoảng những đám mây báo bão từ hướng Tây, phía Quercy bay qua che khuất mất vầng trăng. Những thớ thịt nơi cổ căng ra, và tư thế đầu ngửa ra sau khiến hơi thở của tôi trở nên khó khăn, nặng nề. Tôi lau đôi tay dấp dính đầy mồ hôi và bọt mép ngựa vào quần, chiếc quần tím mà Flora đã khuyến khích tôi mua một lần đi hội chợ. Trong phút chốc tôi bỗng thấy những thứ tôi mua với sự khích lệ của cô thật vô nghĩa, thấy cái dây cương sao mà thô ráp giữa những ngón tay tôi, và mối tình đơn phương của tôi sao mà chua cay, thâm thắm đến vậy.

"Nicholas..." Giọng Flora vang lên và tôi đưa mắt xuống nhìn cô. Chúng tôi trao cho nhau một nụ cười đặc biệt - giờ tôi mới có thể cười nổi - như thể xác nhận nhưng gì diễn ra sau đó...

Nhưng sự nhẫn nại của tôi chẳng được thêm bao lâu. Một lần nữa tôi lại bị hành hạ bởi sự lo lắng và ngờ vực.

Hôm qua là lần đầu tiên kể từ khi đặt bút ghi lại câu chuyện này tôi có cảm giác như mình vừa nhớ lại một điều gì đó mới mẻ, rằng tôi khơi lại một miền ký ức đã ngủ yên trong cõi lòng sâu thẳm. Quả thực cảm giác này khiến tôi khó chịu. Tôi sợ sự ngọt ngào cũng như sự tàn nhẫn của những hồi ức không tên mà tôi đã cố khóa kín trong tâm tưởng. Liệu việc cố tìm lại những phút giây hạnh phúc đã qua có khiến cho tôi phải ân hận nuối tiếc không, và những ký ức đau đớn có mang đến cho tôi điều gì ngoài những đau khổ mới không? Điều quý quái gì khiến tôi cứ mãi miết viết trên những trang giấy này đây? Những nỗi niềm đau đớn khôn nguôi, dai dẳng, thấm thía nào đã khiến tôi cứ tiếp tục mãi cho tới tận lúc này?

Nơi đây, trong căn phòng gác mái, tôi xây cho mình một tòa tháp ngà cô độc - như lời mô tả của ngài de Vigni. Tòa tháp của tôi có mùi ẩm ướt, mỗi khi tôi tự giam mình trong đó thì bà chủ nhà của tôi lấy làm rất thất vọng. Bà tưởng rằng tôi đến đây để làm việc và bà ngạc nhiên, choáng váng vì sự kỳ quặc của tôi. Bà không hiểu tại sao tôi không bao giờ dùng tới chiếc bàn viết đẹp để làm bằng gỗ dái ngựa mà sáng nào bà cũng lau chùi

cho tới sáng bóng lên. Giá như bà biết tôi làm gì... Vụ xì-căng-đan năm 1835 giờ đã trở thành dĩ vãng, nhưng ký ức về nó thì không bao giờ phai mờ được cả. Cách đây bảy mươi dặm người ta cũng nghe nói và bàn tán ầm ĩ.

Bên cửa sổ, qua màu sắc bầu trời tôi có thể nhận thấy màn đêm đang tối dần. Ngôi nhà in bóng trên thảm cỏ, cây cối xung quanh, tất cả những gì tôi có và cũng là những gì tôi mong được chia sẻ với Flora. Tôi bỗng thấy ghét chúng thậm tệ vì chúng không bao giờ là "của chúng tôi", mà chỉ là "của tôi" mà thôi: ngôi nhà của tôi, bãi cỏ của tôi... Trừ con tim của tôi ra, tất cả những thứ đó sẽ không bao giờ được biết tới một chủ nhân thứ hai ngoài tôi. Tôi đã mất cơ hội được tặng chúng như một món quà hay được chia sẻ chúng với một người khác. Những từ ngọt ngào "chúng ta", "của chúng ta" không phải là dành cho tôi.

Bãi cỏ ngả màu úa đỏ với những bông hoa nghệ tây mùa thu mờ mờ sáng trong chạng vạng chiều tối. Tôi có thể nghe tiếng chuông chiều đổ phía nhà thờ, và có thể nhìn thấy cơn mưa đang kéo đến từ phía tây. Khi Flora nghe thấy chúng ở Margelasse thì là sự báo hiệu một thời tiết đẹp. Đối với hai chúng tôi thì gió luôn thổi tới từ hai hướng khác nhau, mang tới những thông điệp trái ngược hoàn toàn. Tôi quả là khờ dại, ngốc nghếch khi lấy làm ngạc nhiên rằng chúng tôi đã không cưới nhau.

Vết thương trên trán Gildas không phải là kỷ niệm duy nhất anh ta mang về từ Paris. Anh ta còn mang về một cuốn tạp chí *Revue Deux Mondes*, trong đó có in thơ của anh ta. Ngoài ra anh ta còn viết cả kịch nữa nhưng anh ta lại không nói gì về điều ấy và chính sự im lặng khiêm nhường đó khiến cho anh ta càng trở nên đáng trân trọng hơn.

Một hôm, cũng trong tuần diễn ra buổi khiêu vũ ấy, tôi dắt ngựa tản bộ tới nhà Flora. Buổi chiều tôi đã bắt con ngựa của mình làm việc cật lực tới mức đầm đìa mồ hôi nên giờ tôi để nó nghỉ ngơi chút ít. Tới nơi, không thấy ai quanh đó, tôi tự buộc ngựa và không báo trước, tôi đi tới căn phòng khách màu xanh của Flora, nơi tôi nghĩ rằng sẽ tìm thấy cô vì cô thường

dành phần lớn thời gian của cô ở đó. Dừng một giây trước chiếc gương nhỏ để vuốt lại tóc, tôi bỗng thấy cả thế giới như nứt toác, sụp đổ dưới chân.

Qua cánh cửa hé mở tôi nghe tiếng Gildas: "Anh yêu em tới mất trí. Anh không quan tâm tới bất kỳ điều gì, kể cả sự giận dữ phản đối của gia đình em. Anh không quan tâm tới bất kỳ điều gì ngoài em ra".

Giọng anh ta nóng bỏng nồng cháy, tràn đầy sức mạnh, sức thuyết phục cũng như sự quyết đoán khiến tôi như muốn giết chết anh ta. Tôi bước thêm hai bước về phía cánh cửa nơi đang diễn ra cảnh đó, tay đặt lên chuôi con dao sẵn mà tôi luôn để bên thắt lưng, con dao luôn được dùng để chặt những cành cây, dây leo dọn đường trong khi đi săn, để cạy đá giắt trong móng ngựa chứ không phải được dùng để cắt cổ một con người.

"Có thật thế không, anh yêu dấu. Thật kỳ diệu. Em cũng yêu anh tới phát điên lên. Em chỉ đợi anh nói điều đó mà thôi".

Đó là giọng Flora, thì thầm một cách e thẹn, ấp úng. Trước khi lao vào phòng tôi đã kịp nhận ra rằng cô đang đọc một kịch bản. Tôi dừng lại đúng lúc, đứng như trời trồng, tự xấu hổ khi nghe cô cười to bằng một giọng trong trẻo, thư thái: "Gildas, chữ anh khó đọc quá".

Anh ta cười và khi bước vào phòng tôi thấy chính mình cũng đang mỉm cười.

"Tỏ tình gì mà đứng ngoài vườn tôi cũng nghe thấy vậy?" - Tôi lên tiếng với một giọng thoải mái tới mức Flora ngạc nhiên và người thanh niên trẻ thì có vẻ khó chịu - "Flora yêu dấu, anh không ngờ em lại là một diễn viên tài năng đến thế cơ đấy".

Tôi bước tới hôn tay cô trong khi cô liếc nhìn tôi dò hỏi. Sự bất thường này khiến cô cảm thấy nghi ngờ - điều đó khiến tôi cảm thấy bị tổn thương. Khi bạn thoát khỏi một tai nạn hút chết bạn sẽ cảm thấy mình có tất cả sự dũng cảm, liều lĩnh, và bất cần. Hãy tưởng tượng rằng dòng sông đang hiền hòa đột nhiên cuộn cuộn giận dữ như muốn nhấn chìm anh. Anh đã cố gắng thoát chết, giờ anh mỉm cười quay lại, bình an vô sự nhìn những

cánh cửa rộng mở phía trước, không bao giờ phải quay nhìn lại những điều kinh khủng trước kia. Khi đó tôi cũng rơi vào một trạng thái như vậy.

Giờ đây tôi nhận ra rằng mình chẳng là gì cả trước khi gặp Flora, tôi chẳng khác gì những người đàn ông và những người phụ nữ khác cùng thế hệ tôi. Chỉ có các thi sĩ mới có thể len lỏi, mổ xẻ những suy nghĩ nội tâm, những độc thoại hướng nội, những góc ngách sâu kín trong tâm hồn con người. Và để trả thù cho sự cô độc của họ, họ cố tình xuyên tạc, bóp méo chúng tôi. Họ không hề đề cập đến chúng tôi. Thế hệ tôi chia ra hai trường phái: một thì luôn sống trong sự cảm đoán và dĩ nhiên là họ khát khao mọi thứ, nhưng đồng thời với họ, mọi thứ đều đáng sợ, nguy hiểm. Còn trường phái kia gồm những người mà cái gì cũng có, muốn gì được nấy và chính vì thế với họ mọi thứ đều trở nên buồn tẻ, nhàm chán. Song cả hai loại trên đều có một điểm chung, đó là càng sống lâu, càng hưởng thụ bao nhiêu họ lại càng kỹ tính và hoài nghi bấy nhiêu. Mặc dù xã hội vẫn luôn bị xáo động, lộn xộn vì những quy tắc, chuẩn mực đạo đức do chính con người tự đặt ra nhưng tất cả những điều đó vẫn luôn tác động mạnh mẽ lên mỗi chúng ta. Và các nhà thơ luôn là những người tự do, phóng khoáng nhất. Những sự mẫu mực trưởng giả, những cố gắng thăm hại của chúng ta để thích ứng cũng không bao giờ có thể giết chết những nhu cầu, bản năng tự nhiên, chúng vẫn luôn kêu gào đòi hỏi, không thể chế ngự bằng lý trí, giống như tình trạng tôi hiện nay.

Tại sao trước kia tôi cứ phải nói: chúng ta đã là... chúng ta là... chúng ta sẽ là... Có phải đó là sự cố gắng nức cười của tôi để loại bỏ sự cô độc, để phủ nhận sự bất lực trong cuộc đời hay không. Tại sao tôi cứ phải sống rập khuôn theo những định kiến, thói quen, ràng buộc phù phiếm mà chẳng biết tại sao lại tồn tại những điều đó, và để làm gì. Tất cả những người phụ nữ và những người đàn ông ở tuổi chúng ta đều được nuôi dạy cho tới khi khôn lớn, trưởng thành, tất cả đều mong ước, hy vọng được tôn trọng bằng những quy tắc khác, và không phải tham gia những trò chơi vô nghĩa đáng ghét trong tình yêu, đôi khi còn bị đem ra làm trò cười, bị xã hội chối bỏ. Dù sao thì theo lẽ bình thường của quy luật tự nhiên, khi đến tuổi người ta

phải kết hôn, hay nói cách khác chúng ta phải tự giam hãm, cầm tù cả cuộc đời của mình, gấn bó chung thân với một người xa lạ, đó là số phận bằng phẳng, nhạt nhẽo. Đó là một cái bẫy mà ngay cả sự ban phép thánh trước bàn thờ Chúa, hay sự công nhận của cả xã hội, hay kể cả những đứa trẻ vô tội - kết quả của sự kết hợp đó - cũng không làm giảm bớt phần đáng ghét, độc hại và tuyệt vọng. Chúng ta luôn chuẩn bị cho cuộc chiến đấu đối đầu chứ không phải là sự hợp tác, cũng không phải mỗi thân thiện mà là kết quả của nỗi đam mê. Điều này khiến chúng ta trở thành những bạo chúa chuyên quyền vô tâm, sở hữu những người phụ nữ mà chúng ta không thèm quan tâm để ý đến họ chút nào hoặc nếu không lại trở thành nạn nhân của những người phụ nữ thuộc kiểu thích sai khiến chúng ta, và những người này trả thù chúng ta cho những người chị em của họ, không thèm nhận thức xem họ làm gì, công bằng theo một cách đầy bản năng hoặc có thể đơn giản chỉ là họ thích ve vãn, tán tỉnh lãng nhãng mà thôi.

Trời tối dần. Những hàng cây phủ bóng trên thảm cỏ qua ánh đèn vàng mờ mờ báo hiệu màn đêm đang tới.

Tối nay tôi kể chuyện theo một cách chẳng giống mọi khi. Chắc hẳn đến độc giả dễ tính nhất, kiên nhẫn nhất khi dõi theo câu chuyện tình đau khổ của tôi cũng có đủ lý do để mà phàn nàn...

Rốt cuộc thì tôi cũng quyết định tiếp tục câu chuyện, nhưng tôi nhận ra rằng cho dù không có ý rèn luyện kỹ năng viết nhưng tôi cũng không mắc lỗi gì cả. Đọc lại những gì đã viết, tôi dễ dàng nhận ra tại sao mình không chịu nổi tính đồng bóng lạ lùng của chính mình khi tự tô hồng tâm hồn mình. Tôi, một công chứng viên của Angoulême, ngồi nơi đây, vẽ lên một cách thành thạo hình ảnh của một trái tim mà tôi lấy làm tiếc đã không thể thay đổi được. Giờ tôi ngồi đây giải thích, phân tích, đưa ra nhận định, công bố và xác nhận tất cả những gì mà tôi đã tránh được sự để ý của mọi người bấy lâu một cách khôn khéo, tinh vi. Khi tôi đọc qua bản thảo và nhận thấy mình đã ngốc nghếch tới mức nào, đã bốc đồng như thế nào ở mỗi kỳ vọng văn chương, khi tôi nhìn lại những trau chuốt, hoa mỹ mà ngồi bút tỉ mỉ của tôi đã viết ra, thì tôi bỗng cảm thông sâu sắc với những

nhà văn mà trước đây, những người mà trước đây, trong suốt cuộc đời mình tôi vẫn thường không công nhận.

Tôi sẽ đi nghỉ, để cái đầu nặng nề của mình được nghỉ ngơi thư thái trên chiếc gối lông vũ êm ái cùng sự huênh hoang của tôi. Hình như đã rất muộn rồi thì phải...

* * * * *

Có quá nhiều kỷ niệm, hồi ức mãnh liệt nhưng tôi đã quyết định kể lại toàn bộ câu chuyện, không bỏ sót bất cứ điều gì. Vì thế hãy để tôi nhớ lại từ từ.

Tôi có thể thấy mình đứng bất động giữa phòng, trong khi Gildas nói những lời yêu thương với Flora, tôi biết cô không phải là hoàn toàn vô tư, không nghĩ gì. Tôi đứng đó, trong lòng phẫn nộ, tưởng như có thể sẵn sàng xông vào giết chết cả hai con người kia. Tôi căng thẳng tới mức chân tay run lên và toát mồ hôi hột. Tôi tự tìm đến ngòai vào chiếc ghế bành phủ gấm Đamát màu vàng. Tới lúc chết có lẽ tôi cũng không thể quên được cái tiền sảnh hẹp nơi phòng khách nhà cô khi đó. Trong ánh nắng xiên, những hạt bụi li ti nhảy nhót, những tấm vải bọc ghế mềm mại ngả màu. Từ trên tường, một ông tổ của gia đình cô nhìn tôi như giễu cợt. Trên mũi giày tôi dấn ít bùn do đi bộ, chúng khiến tôi cảm thấy khó chịu.

Tôi là một kẻ thua cuộc, một kẻ bại trận thê thảm.

Thực ra lớp cảnh mà tôi vừa làm ngắt quãng có thể là sự diễn tập một vở kịch, song cũng có thể là một tương lai không xa tôi sẽ phải đối mặt. Tôi nhớ mình đã chờ đợi, choáng váng như thế nào, người hầm hập như lên cơn sốt. Liếc qua gương, tôi chợt thấy ghê sợ hình ảnh của chính mình, và ý nghĩ về tội ác lại ám ảnh trong tôi.

Tôi nhớ mình còn quan sát hai con người trẻ trung duyên dáng ấy thêm một lúc nữa. Sự thoải mái tự nhiên của họ như khoét sâu thêm sự đau đớn của tôi. Họ tiếp tục đọc vở kịch. Flora đọc trôi chảy hơn, như thể sự có mặt của cái thằng tôi đau khổ, thất vọng càng khiến cho cô thể hiện kịch

bản một cách thuyết phục gấp bội. May thay, cuối cùng họ cũng kết thúc màn đối thoại ấy một cách không vất vả lắm.

Khi ý nghĩ ấy xuất hiện trong đầu, tôi bỗng không ý thức được và không kiềm chế được một tiếng cười - tiếng cười đau buốt nhức nhối như một mũi kiếm xuyên qua tim. Nhưng cũng nhờ sự buốt nhối ấy mà tôi nhận ra tình trạng của tôi. Tôi phát hiện ra mình chính là nhân chứng cho sự tuyệt vọng của chính mình, là một độc giả của câu chuyện của riêng mình. Tôi chứng kiến tình trạng rối loạn, mất thăng bằng của mình bằng một đôi mắt lạnh lẽo, vô hồn. Qua nhiều tháng năm, tất cả những biểu hiện khác đã phủ nhận chính bản thân tôi. Kể từ khi Gildas xen vào giữa tôi và Flora thì trong tôi luôn lẫn lộn một cảm xúc mà tôi chưa bao giờ trải qua, mà giờ đây tôi vẫn chưa nhận ra ý nghĩa của chúng, vẫn chưa xác định được những cảm xúc ấy là đúng hay sai. Trước đây tôi luôn tự thấy mình là một người đàn ông dũng cảm và thẳng thắn. Nhưng giờ đây, hơn bất kỳ lúc nào, tôi thấy mình thật yếu đuối, hèn nhát và đáng ghét. Khi bắt gặp hình ảnh của chính mình trong gương tôi phải quay mặt đi và một lần nữa đứng dậy dắt ngựa ra máy uống nước. Tôi hắt nước lên mặt để trấn tĩnh lại và gạt bỏ tất cả những ý nghĩ khó chịu ra khỏi đầu, để tôi nhận thức rõ những gì mình vừa trải qua.

"Nhưng anh đâu có làm gì sai, đâu có gì phải xấu hổ, Lomont" Tôi lẩm bẩm, nhận ra rằng đang đứng trên bãi cỏ trống vắng cùng con ngựa, nói chuyện với chính mình.

* * * * *

Đêm qua tôi ngủ không ngon, tôi nghĩ rằng mình biết lý do tại sao. Cần phải nhanh chóng chấm dứt những chuyện tầm phào trẻ con này. Bản chất tôi không thích làm người khác phải mũi lòng hay giải bày tâm sự, và tôi không thể chiều theo cái ý định ngu ngốc này thêm nữa. Cuối tuần này tôi sẽ đốt tất cả đi, không để lại một chút gì cả.

Tối hôm đó, trong khi nói chuyện trên bãi cỏ ở Margelasse, tôi được biết thêm đôi điều về chuyến đi Paris của Gildas. Anh ta đã được gặp ngài Musset, và đó là một cơ hội tốt để tự tiến cử tài năng của mình. Ông ta tỏ ra

thích thú, hài lòng với những bài thơ của anh ta, nhất là khi đem so với những cây viết tài năng khác. (Riêng tôi, tôi sẽ không có ý kiến gì đối với những tác phẩm của Gildas. Tôi là một luật sư và vì thế tôi chỉ quan tâm tới những văn bản pháp luật của những luật sư - chính xác, lạnh lùng nhưng đáng tin cậy). Con người là những sinh vật nhu nhược, lúc nào cũng kiêu căng, giận dữ và đầy dục vọng. Điều khó nhất trong cuộc đời mỗi người là kiềm chế những dục vọng, bản năng, phân loại chúng, gọi tên chúng một cách chính xác, biết cất giữ chúng trong những ngăn kéo độc lập và khóa kín lại. Công việc của tôi là một phần trong đó và theo tôi, đó là một việc hữu ích nhất đối với xã hội.

Bằng tài năng của mình, Gildas Caussinade đã chinh phục thành công dân Paris, những độc giả khó tính nhất. Anh ta được giới quý tộc, giới văn nghệ sĩ tung hô và đón tiếp nồng nhiệt như một danh nhân. Họ phải công nhận rằng anh ta không chỉ điển trai, lịch thiệp mà còn tài hoa nữa. Song khi trở về quê nhà anh ta làm như không có điều gì xảy ra, như thể anh ta chưa từng biết tới những phòng trà nổi tiếng ở Paris, như thể chính Madam Sand chưa bao giờ thừa nhận anh ta là một thanh niên hào hoa lịch thiệp nhất. Gildas Caussinade vẫn là con trai một tá điền như trước, vẫn cầm lấy chiếc cày và lao động vất vả trên thửa ruộng không phải của mình mà không hề hé răng chút nào về những câu chuyện trong chuyến đi Paris cùng những thành công của mình. Chính Artermise và d'Orty, những người thường xuyên đặt và theo dõi các báo, tạp chí của Paris thu lượm được những thông tin trên. Anh ta lớn lên từ những cánh đồng, những đám cỏ khô và những bày gia súc. Giờ đây, khi được đặt vào vị trí danh dự trong phòng khách của giới quý tộc, giới văn nghệ sĩ, cái chìa xới cỏ bông trở thành cây đàn hạc muôn điệu, cái mũ rơm đơn sơ biến thành vầng hào quang sáng ngời, thành vòng nguyệt quế vinh quang bao quanh vầng trán anh ta. Ngoài những điều đó không ai biết được mảy may chút ít rằng anh ta đã tham gia vào những âm mưu chính trị gì, đã vượt qua những trạm gác như thế nào, và tại sao anh ta lại trở về với một vết thương trên trán.

Thực ra ngay cả đến giờ tôi cũng không hiểu Gildas nghĩ gì về tất cả những điều này. Trước đây anh ta là một thanh niên luôn phải vất vả kiệt tuổi trẻ, thời gian, mồ hôi sức lực của mình để làm màu mỡ cho mảnh đất của người khác mà không bao giờ mong được hưởng thụ những thành quả sức lao động của mình, không bao giờ được mong gặt một hạt lúa trên cánh đồng mà mình đã làm việc vất vả. Giờ thì những con người trong cái đám đông vẫn bắt anh ta phải làm việc cật lực chỉ mong được giúp anh ta giảm bớt gánh nặng của những công việc đó, cho dù trước kia họ sẵn sàng nổi cơn thịnh nộ nếu thấy anh ta ngơ tay chỉ trong năm phút. Tôi gán cho anh ta những ý nghĩ chua chát, khinh miệt nhất. Song trước sự xét nét chú ý của tôi anh ta vẫn giữ một đôi mắt ngây thơ như cún con, như một thanh niên vô tư, trong sáng, hồn nhiên. Anh ta luôn mỉm cười, cả ánh mắt cũng luôn tươi vui lấp lánh, và tôi vẫn không nhận ra rằng phong thái thoải mái, tự tin, sự duyên dáng đáng yêu đó là của một người đàn ông đang yêu và được yêu.

Flora cũng tỏ ra say mê - tôi có thể đọc được điều đó trong mắt cô - và cô thường đọc to những vần thơ như trong buổi picnic lần trước.

Phần III

Có lần ngài Jules Janin, một con người kiệt xuất ở Paris, trên đường đi thăm họ hàng ở Nimes đã ghé qua Angoulême của chúng tôi thăm Gildas khiến cho cả thị trấn bé nhỏ của chúng tôi ai cũng lấy làm vinh dự vì được đón tiếp ngài.

Tôi không bao giờ tham gia vào những bữa tối nơi người ta toàn khoe khoang sự thông thái rôm, trình diễn những bộ trang phục lố lăng diêm dúa. Giờ đây tôi như biến chất từ một con người thân thiện, tốt bụng, chất phác, hồn nhiên thành một con rắn độc nhưng không ai phát hiện ra, ngay cả Flora. Nhưng nói cho cùng thì giờ đây cô đâu còn để ý đến những gì liên quan tới tôi nữa. Cô có thể đi qua chỗ tôi mà không thèm nói chuyện với tôi, nhìn về phía tôi mà không nhận ra tôi, nghe tôi nói mà không hiểu tôi nói gì. Thậm chí tôi còn nghĩ rằng nếu có hôn cô, chiếm đoạt cô thì cô cũng không hề cảm nhận được những sự vượt ve của tôi. Tôi đã không đủ can đảm để thử. Giờ đây Gildas thay tôi làm việc đó và chứng minh rằng tôi đã lầm.

Một tối nọ trời đổ mưa như trút, trận mưa đầu tiên kể từ khi mùa thu tới. Với tôi đó như một trận đại hồng thủy kể từ khi anh chàng thi sĩ kia quay về. Vì lý do trời mưa nên Gildas tự cho mình vị trí tháp tùng Flora trở về nhà. Trước đó anh ta đã uống một chút rượu nho Toquay hay sâm banh gì đó - một việc không bình thường vì mọi khi anh ta không bao giờ dùng rượu. Và anh ta đã thổ lộ với cô điều cô hằng mong chờ, ao ước. Cô để anh ta nói, để anh cúi sát mái đầu đẹp đẽ vào cô trong bóng tối của cỗ xe, để cho đôi môi gợi cảm của anh ta thăm dò khắp cơ thể, để cho anh ta đi theo tới tận bậc thềm, rồi vào phòng ngủ, rồi lên giường, làm hoen ô tấm dra trắng mà có lần tôi thoáng thấy, hàng đêm tôi vẫn mơ thấy...

Đến giờ tôi vẫn thấy choáng váng, kích động khi nhớ lại sự việc này. Thậm chí tôi đã kích động tới mức bóp gãy cả cây bút, khiến một mảnh vụn găm vào kẽ móng tay nơi ngón trỏ. Tôi tạm dừng ở đây, để tới khi khác sẽ tiếp tục câu chuyện...

* * * * *

Một tháng trước tôi đã định dừng câu chuyện lại thậm chí còn định đốt tất cả những trang sổ này đi. Nhưng tôi đã không thể làm được việc này, một phần vì tôi không thể chịu nổi khi bị xem là một nhà văn xoàng, nhưng chủ yếu là do thói quen không bao giờ làm gì không tới nơi tới chốn của một luật gia đã không cho phép tôi làm như vậy. Vì thế tôi sẽ tiếp tục nhưng tôi sẽ phải cố gắng hết sức để không quá đau đớn, chua xót. Thật ra là khi người đàn ông nói về một người phụ nữ mà anh ta không chinh phục được thì không khỏi có giọng giễu cợt nhạo báng. Anh ta sẽ trở nên cay nghiệt với cô ta hơn so với cách cư xử của một người đàn ông được cô đáp lại, cho dù sau đó tình cảm ấy có phai nhạt hay thay đổi. Dù cho bị ám ảnh vì những thỏa mãn xác thịt trước đó nhưng anh ta chắc hẳn vẫn thấy hạnh phúc ngọt ngào trong sự đổ vỡ. Vì mùi hương, hơi ấm, da thịt của người phụ nữ là những thứ tạo ra một ký ức sâu sắc, khó quên nhất cho người đàn ông. Nếu còn sống thì Gildas chắc hẳn sẽ nói về cô một cách êm ái nhẹ nhàng hơn, trân trọng hơn cho dù anh ta không yêu cô bằng tôi, dù anh ta đã từng lừa dối và phản bội cô.

Ôi Flora, Flora của tôi, trái tim của tôi, tâm hồn tôi, mặt trời của tôi, ngọn lửa duy nhất của đời tôi, niềm vui nụ cười duy nhất của đời tôi... Nếu cô đơn trên cõi đời này, nơi mà em đã tàn phá mọi thứ, trong đêm nơi em đã trốn thoát khỏi tôi, thì em sẽ tha thứ cho tôi cho dù tôi có mịa mai giễu cợt, vì hằng đêm tôi vẫn thường khóc vì em.

Trở lại câu chuyện của tôi: tất cả xảy ra đã ba mươi năm, ba mươi năm về trước, bắt nguồn từ lối mòn của cái mà chúng ta gọi là định kiến, nhưng thực ra nó là một thứ bản năng còn sót lại trong giới thượng lưu. Nếu anh sống ngược lại với những lẽ thói, tập quán thông thường thì sẽ bị cả xã hội tẩy chay ngay lập tức.

Flora là một người mang họ Margelasse. Ông tổ bên nội của cô đã từng tham gia hai cuộc Thập tự chinh. Mẹ cô đã lần lại dấu vết của dòng họ tới được tận năm 1450. Còn gia đình Gildas thì từ xa xưa đã là những người làm thuê, những người nông dân, thậm chí là nông nô. Tổ tiên của anh ta đã từng là những người hầu của tổ tiên chúng tôi. Tất cả đều là quá khứ, mà quá khứ là điều không bao giờ thay đổi được. Giờ đây đứng trước chúng tôi những người bạn mới, khi nói chuyện anh ta vẫn luôn phải bỏ mũ. Gildas Caussinade không bao giờ thoát khỏi thực tế này. Cho dù là một thi sĩ tài năng ở Paris nhưng anh ta lúc nào cũng có thể bị xem thường vì gốc gác của mình. Cứ tưởng tượng rằng người yêu, người tình của Flora de Margelasse phải chịu điều đó là tôi lại thấy day dứt. Thật là khó khăn đối với những con người tự mãn trong chúng tôi khi hôm trước anh ta vừa là một tá điền, hôm sau lại phải nhìn nhận anh ta như một quý ông lịch duyệt. Việc gọi anh ta bằng chữ "ngài" không chỉ thật khó khăn mà thậm chí còn khiến người ta tức cười nữa.

Liệu hai kẻ đang đăm đuổi trong tình yêu kia có mấy may để ý chút gì đến vấn đề này không? Và những điều đó có ảnh hưởng gì tới họ không? Tôi dám chắc rằng không, cho dù điều đó có vẻ lạ lùng. Không một ai trong họ dù chỉ một thoáng có ý nghĩ về sự chia lìa. Khách quan đứng bên ngoài, ai cũng nhận thấy giữa họ có một hố sâu ngăn cách.

Nhưng bản thân họ thì chỉ nghe thấy tiếng nói của con tim mình, người này chỉ quan tâm tới người kia. Họ không cần biết tới quá khứ hay tương lai mà chỉ đăm đuổi trong hiện tại hạnh phúc, đam mê quay cuồng. Tóm lại là buổi sáng, khi thức dậy, nếu bầu trời có hiện ra với màu xám xịt buồn bã đơn điệu thì trong mắt họ nó cũng trở thành một bầu trời rực rỡ, đầy ánh mặt trời với tình yêu. Với họ thì có hề gì đâu nếu ẩn sau bầu trời rực rỡ ấy một đám mây đen báo bão, một cơn bão và một vụ tai tiếng. Về phía Flora, cô sẽ bị tẩy chay khỏi thế giới trước đây của cô, thanh danh của cô sẽ bị hủy hoại, tự cô sẽ chuốc lấy vào mình sự cô đơn và ghét bỏ khi tuổi già ập đến. Với Gildas, anh ta sẽ nhận được sự lăng mạ, giận dữ và căm ghét. Nhưng tôi nhắc lại rằng không ai trong số họ có thời gian để mà xem

xét, cân nhắc đến những vấn đề này, hoặc nếu có thì họ sẽ coi đó là những điều không có thực, là ảo giác. Không ai trong hai người mảy may sợ hãi, lo lắng, tuyệt vọng mà họ chỉ thấy luyện tiệc mỗi khi đêm qua đi, dù trên đệm nhung hay trên nệm rơm. Cả ba chúng tôi đều có chung nỗi luyện tiệc quá khứ, chung nỗi tuyệt vọng. Nhưng chỉ có tôi là chẳng có gì để lấy làm hài lòng hay khuây khỏa, an ủi cả.

Vào khoảng tháng mười hay tháng mười một gì đó tôi không nhớ rõ, người ta mời tôi đến Bordeaux làm chứng cho việc xét xử một ông bạn từ hồi còn đi học của tôi. Anh ta là một địa chủ nhỏ không may mắn trong mọi thứ, ban đầu vì không đỗ đại học nên bị tước quyền thừa kế, sau này bị chính những người hàng xóm ăn cướp, rồi không chịu nổi sự phản bội của vợ, anh ta đã giết chết chính cô ta. Tôi tới đó, và khi nhận ra các luật sư bào chữa trước đây của anh ta đã đui lý như thế nào, tôi tự mình tiếp tiếp tục vụ án. Tôi làm việc không đến nỗi tồi, vì cuối cùng tôi đã giữ lại được cho anh ta cái đầu, thứ mà trước đó hai năm anh ta đã tự đưa vào thùng lọng. Thành công của tôi khiến cho các phu nhân phải rơi lệ vì xúc động, cánh nhà bảo từ Paris đổ xô tới để phỏng vấn, viết bài với chủ đề hiếm có: một luật sư tài năng đã làm tất cả để bảo vệ một người đàn ông đáng thương giết vợ do ghen tuông và không chịu nổi sự phản bội. Cánh nhà báo cũng phải rớt nước mắt ngay tại phiên tòa, thậm chí được kích động một chút bằng một loại rượu đặc sản của Bordeaux, họ còn tung hô tôi hết lời. Từ Bordeaux tôi trở về trong vòng nguyệt quế vinh quang.

Tôi nhớ mình đã đi bảy mươi năm dặm đường chỉ trong vòng tám tiếng đồng hồ, đổi ngựa ba lần và về tới Margelasse trong tình trạng kiệt sức, rã rời, không báo trước với ai về chuyến viếng thăm của mình. Con Philemon thì ướt đầm mồ hôi. Tôi cũng không báo trước với ai sự trở về của mình. Tôi thật khờ khạo khi tin rằng không để lãng phí thời gian, tiếng vang về thành công của phiên tòa ở Bordeaux với tiếng tăm của tôi chắc hẳn phải tới tai Flora và lan khắp Aquitain một cách nhanh chóng, chắc hẳn mọi người đều đã biết tin về sự trở về của tôi. Đây là lần thứ hai nhưng cũng là lần cuối cùng tôi đường đột tới mà không báo trước sự xuất hiện

của mình. Một người bác gái của tôi, giờ đã yên nghỉ dưới mồ, trước đây đã nuôi nấng và dạy tôi một quy tắc vàng là đừng bao giờ đột ngột gọi tới ai, hay đến đâu mà không báo trước, nếu không ắt sẽ phải ân hận.

Dù sao thì ngay khi về tới Angoulême, bỗng nhiên tất cả sự hăng hái, sức mạnh đã khiến tôi đi liền một mạch bảy mươi dặm không nghỉ trên lưng ngựa như biến mất, thay vào đó là sự mệt mỏi không thể chịu nổi do chuyển đi vội vã này. Tôi choáng váng xây xẩm, như không còn ý thức được cái miệng ấm ướt của con Philemon dù cho mới chỉ một tiếng trước tôi còn vẫn nhận ra, và tôi không thể hòa theo kịp nước kiệu nhanh nhẹn của nó sau ba ngày nghỉ ngơi. Tôi đâm bực với nó, và khi tới cổng Margelasse, cùng bực mình vì kẻ đang cười trên lưng, toàn thân nó đầm đìa mồ hôi. Tôi xuống ngựa, quyết định để nó nghỉ một lát cho khô mồ hôi cùng nó bước chầm chậm trên con đường nhỏ giữa hai hàng cây dẫn tới ngôi nhà. Tôi cũng đầm đìa mồ hôi nhưng không phải vì sợ hãi mà là vì giận dữ, mặc dù tôi không biết tại sao. Linh tính như mách bảo tôi một điều gì đó không ổn.

Nhưng phải nhắc lại rằng tôi vẫn còn đang say sưa với chiến thắng, trong tai tôi như vẫn còn vang lên những tiếng tung hô tại Bordeaux, tâm trạng đó như lây cả sang con ngựa của tôi. Tôi tưởng như hiểu những suy nghĩ của con vật xinh đẹp: "Nào, đừng có nóng nảy giận dữ. Hôm nay ông chủ của ta thật vụng về, nhưng ông ta không phải là người độc ác, không bao giờ dùng roi da hay đinh thúc bằng sắt với ta. Hãy kiên nhẫn". Còn tôi cũng tự nhủ: "Đừng có nóng nảy hấp tấp. Flora đang bị quyến rũ, đắm đuối vì gã thi sĩ, nhưng ở cô có thừa sự sáng suốt, đoan trang, đức hạnh và tự trọng. Dĩ nhiên là không có gì ghê gớm xảy ra cả đâu".

Tôi mong được thấy cô một mình ở nhà, bên cạnh không có anh chàng điển trai kia. Cô là một phụ nữ quý tộc, cô chỉ đề nghị anh ta đọc cho nghe những bài thơ của anh ta mà cô thích, và cô chỉ bày tỏ sự thích thú của mình đối với những vần thơ đó mà thôi. Điều đó cũng không thể làm cho Gildas quên được một điều rằng cô là một phụ nữ quý tộc. Nếu để cô biết được những nghi ngờ của tôi, chắc hẳn cô sẽ cười vào mũi tôi cho mà coi.

Và tôi không thể không mỉm cười một mình khi lại nhảy lên ngựa, hình dung ra nụ cười, giọng nói dịu dàng, giễu cợt của cô.

Philemon lại trở lại hăng hái, vui vẻ chạy nước kiệu nhỏ trên đường, tôi chỉ kịp dừng nó lại khi tới sát hàng rào. Nó bồn chồn như đoán được dự định của tôi.

* * * * *

Chiều hôm đó cả khu vườn chìm trong sự tĩnh lặng. Bầu trời xanh nhạt sáng lên trên mái ngói, không một gợn gió, oi ả như báo hiệu một cơn bão ngầm.

Tôi vòng sang phía bên phải con ngựa, miễn cưỡng đi trên đúng con đường mòn đáng ghét mà tôi đã đi vào chuyển viếng thăm không đúng lúc lần trước, ngang qua đại sảnh màu vàng. Tôi hy vọng sẽ nhìn thấy cô một mình dưới mái tây hiên trông ra thảm cỏ, nơi cô thường ngồi đọc thơ hoặc cho thiên nga ăn mỗi khi trời đẹp. Thậm chí tôi tin chắc vào điều đó. Tôi cũng không hiểu tại sao mình lại có thể bước một cách nhẹ nhàng, thận trọng đến thế trên lối đi rải sỏi lạo xạo, lén lút trên bãi cỏ ngả màu úa. Tôi không nghĩ ngợi, băn khoăn, lo lắng, đòi hỏi điều gì cả. Tôi cảm thấy kiệt quệ, toát mồ hôi. Tôi chưa bao giờ có những hành động lén lút mờ ám như một tên do thám thế này. Bằng cớ là tôi như một kẻ bị sét đánh, tê liệt hoàn toàn khi vừa vòng qua khỏi góc tòa nhà, tôi trông thấy Flora ngồi đó trên chiếc ghế dựa, còn Gildas thì nằm ngả dưới chân, đầu gối vào lòng cô. Tay cô với ra chiếc đĩa đặt bên phải nhón một quả dâu đưa vào miệng anh ta, anh ta vừa giữ chặt giữa hai hàm răng vừa cười trong cổ họng. Rồi cả hai cùng cười trong khi cô đưa những ngón tay thon thả mơn trớn đôi môi anh ta, chắc hẳn chúng nóng bỏng và gợi cảm - tôi đoán thế. Những ngón tay cô vuốt ve môi, rồi trán, rồi tóc anh ta, cả người cô cúi xuống và họ hôn nhau đắm đuối. Cô nhắm nghiền mắt, vục tay vào mái tóc dày rậm của anh ta. Tôi đứng bất động, sửng sờ trước cảnh đang diễn ra, sợ hãi. Vâng, tôi phải thú nhận rằng mình sợ bị trông thấy, sợ bị phát giác đang thực hiện một hành động dò xét, một nỗi sợ hãi ti tiện. Tôi sợ buộc phải cư xử như bất kỳ một người bình thường nào khác khi nhìn thấy cảnh kia, sợ bị coi thường,

sỉ nhục, sợ rằng với nghĩa vụ và danh dự của mình, từ nay về sau tôi sẽ phải giữ một khoảng cách nhất định với Flora, phải tránh xa cô vì cô đã đắm vào một tình yêu theo tiếng gọi của bản năng tự nhiên nhưng đi ngược lại các quy tắc xã hội. Cô đã chọn cho mình cách sống theo đúng bản chất tự nhiên, bất chấp các quy tắc vô lý do con người đặt ra. Qua cả cuộc đời mình tôi hiểu được một điều rằng cô ghét nhất là phải tuân lệnh.

Mãi một lúc lâu sau mới từ từ quay lại, lê từng bước chậm chạp trên đường, run sợ vì lo lắng sợ họ trông thấy, vì tôi phải rút lui trong bối cảnh như thế này. Không hiểu trước đó một tháng điều gì đã ngăn cản tôi thực hiện ý đồ giết chết anh ta. Ai là người đàn ông e thẹn, cả lo đang chìm sâu trong nỗi tuyệt vọng nhưng trên hết, anh ta phải đương đầu với nỗi cô đơn đang bao vây tràn ngập xung quanh? Chạm vào một bức tường mà tôi không biết là ở đâu hiện ra, tôi dựa lưng vào đó, thở phào nhẹ nhõm. Độc giả thân mến, tôi cảm thấy mình đã an toàn và mỉm cười mãn nguyện.

Tại sao tôi lại cảm thấy an toàn được? Vậy là tôi vừa mất đi tất cả niềm hy vọng về hạnh phúc trong cuộc đời này. Tôi vừa chứng kiến Flora bị một kẻ khác mê hoặc, quyến rũ mà từ bỏ tôi, cô miết ngón tay giữa đôi môi, mái tóc anh ta với tất cả niềm khoái cảm, mãn nguyện của một người đàn bà tự nguyện dâng hiến tình yêu và được đền đáp đầy đủ. Tôi đã đau khổ hàng tháng trời vì không thể làm cho cô trở thành của mình, và từ giờ cô sẽ không bao giờ là của tôi nữa rồi... Thậm chí tôi còn hình dung ra cảnh cô đồng ý lời cầu hôn của anh ta.

Tôi vòng trở lại với con Philemon, ấu yếm gọi tên nó, dựa đầu vào cổ nó như thể tìm một sự an ủi, như một kẻ chết đuối vớ được chiếc cọc. Nó quay đầu về phía tôi. Với ánh mắt vô hồn, tôi thấy đôi mắt long lanh như hai viên ngọc của nó nhìn tôi ươn ướt như khóc. Nó dụi cái mũi ẩm ướt mát lạnh vào má tôi, vào khuôn mặt đầm nước mắt của tôi. Tôi khẽ thì thầm gọi tên nó. Như một kẻ già nua ốm yếu, tôi quay trở lại với cuộc sống buồn tẻ khô cằn xưa nay của mình. Hạnh phúc đã bay xa khỏi tầm tay, vì thế cuộc đời tôi không cần phải hối hả vội vã nữa.

Đó mới chỉ là sự khởi đầu những đau khổ của tôi. Dù sao đi nữa thì họ cũng thật nhẫn tâm. Tôi trở về văn phòng của mình như người chết rồi. Ban đầu những lời chúc mừng của các nhân viên khiến tôi tưởng họ mất trí, một lúc sau mới nhớ ra đó là vì sự thành công của phiên tòa ở Bordeaux. Chúng tôi mở sâm banh. Tôi uống như điên. Rượu cùng với sự kiệt sức, nỗi thất vọng khiến tôi lăn lông lốc dưới gầm bàn, dưới chân những người thư ký. Phải cố gắng lắm tôi mới bò được lên cầu thang để về phòng nghỉ, nằm vật ra giường. Tôi ngủ vùi suốt hai mươi tư tiếng đồng hồ cho bảy mươi năm dặm trên lưng ngựa, ba chai rượu và ba mươi năm cô đơn vừa qua. Khi tôi tỉnh dậy thì tất cả mọi người đều đã biết về mối quan hệ giữa Flora và Gildas.

* * * * *

Những gì xảy ra giữa Gildas và Flora mà tôi biết được chính là từ anh ta vào tối cuối cùng chúng tôi gặp gỡ, nói chuyện. Trước mắt tôi như vẫn hiện lên khuôn mặt trẻ trung nhưng rắn rỏi của anh ta, khuôn mặt không chỉ cuốn hút với phụ nữ mà với cả đàn ông nữa. Đôi mắt thẳng thắn, chân thật sáng long lanh thể hiện sức sống mãnh liệt của trí tuệ, cơ thể khỏe mạnh vươn cao như một cây con đón ánh nắng. Anh ta là một thanh niên thông minh, mạnh mẽ - điều này thì tôi nhận ra ngay từ ngày đầu. Quả thực tôi lấy làm tiếc là không thể coi thường anh ta. Tôi rất muốn xem thường anh ta và tôi có đủ lý do nhưng chưa bao giờ tôi làm được điều đó cả. Thú thực là tôi ghen tỵ với anh ta, ghét anh ta, mong cho anh ta chết quách đi. Chưa bao giờ tôi ghen tỵ với ai như vậy, kể cả các luật sư danh tiếng nhất hay những tỷ phú giàu có nhất, đứa trẻ được nuông chiều nhất, ông bố được kính trọng nhất, chứ đừng nói là với một gã nông dân. Mỗi khi nghĩ đến cảnh đôi tình nhân tỉnh giấc trên chiếc giường trong căn phòng của Flora là máu tôi lại sôi lên như một dòng dung nham nóng bỏng. Nếu tôi khóc chắc hẳn nước mắt sẽ có màu đỏ tía hoặc đen hoặc vàng như nhựa cây rỉ ra khi bị dao chém và có mùi buồn nôn. Song tôi im lặng nghe anh ta kể.

Họ tỉnh dậy ngỡ ngàng. Trước hết là anh ta lạ lùng nhìn cánh tay nâu rám của mình trên tấm dra giường trắng muốt. Tiếp theo là cô bối rối vì hơi

ấm, sức nóng gần kề bên cạnh mà vì còn trong trạng thái lơ mơ cô vẫn chưa nhận ra là từ một cơ thể sống. Rồi anh ta nhận ra chiếc giường và căn phòng, cô nhận ra nguồn gốc của hơi ấm kia. Cả hai quay sang nhìn nhau chăm chăm, hốt hoảng và dò hỏi.

"Lúc đó tôi không dám chắc điều gì cả" Anh ta nói với tôi. "Tôi sợ cô ấy khóc, đuổi tôi ra khỏi nhà, mắng chửi sỉ vả tôi, sợ rằng tất cả những gì đang diễn ra chỉ là cơn mơ, sợ cô quên mất những gì đã xảy ra. Tôi thấy mình có lỗi vì đã xúc phạm cô nhưng cũng thấy trên vai những vết răng cô đã cắn tôi hồi đêm".

Anh ta không nói với tôi xem Flora đã nghĩ gì nhưng tôi có thể tự hiểu. Cô nghĩ rằng giấc mơ của cô là thực, rằng đó là tình yêu của cô, rằng màu trắng của tấm khăn trải giường càng khiến cho cơ thể khỏe mạnh rám nắng của anh ta thêm hấp dẫn. Cô kéo anh ta về phía mình, không nói một lời nào dâng hiến cho anh ta với tất cả sự nồng nàn sôi nổi mà cô đã thể hiện suốt cả đêm trước.

Dĩ nhiên do không phải là điều mà Gildas nói với tôi. Anh ta chỉ nói "Không may cô ấy nhận ngay ra đó là tôi" bằng giọng mãn nguyện rồi dừng lại ở đó, nhắm mắt lại như hồi tưởng về niềm hạnh phúc ngọt ngào trong khi tim tôi nhói đau.

Họ còn nằm bên nhau tới trưa, khi có tiếng gõ cửa vì những gia nhân của Flora bắt đầu lo lắng. Gildas muốn trốn đi để tránh cho cô khỏi bị tổn thương. Anh ta nói bằng tất cả sự ngọt ngào của mình trong khi nhảy ra khỏi giường mặc quần áo, rằng anh ta hiểu cô sẽ không muốn gặp lại anh ta nữa, cô sẽ quên đi tất cả, rằng anh ta hứa sẽ không bao giờ tìm gặp cô nữa, họ sẽ không bao giờ nhìn thấy nhau nữa và không ai có thể biết được về cái đêm tuyệt vời nhất này trong cuộc đời anh ta, anh ta sẽ mang theo nó suốt cuộc đời cũng như khi chết đi. Anh ta sẽ còn tiếp tục bản diễn văn xúc động ấy nếu Flora không phá lên cười, vươn người ra ôm lấy anh ta, chải tóc, sửa lại cổ áo sơ-mi anh ta. Trong khi anh ta nói về dư luận xã hội, về miệng lưỡi thiên hạ thì cô nói về những mốt trang phục quần áo mà cô sẽ mua cho anh ta trong chuyến đi Paris sắp tới. Sự trái ngược đó khiến cả hai đều dừng

lại nhìn nhau và cuối cùng đều hiểu những điều tuyệt vời cũng như những khó khăn với tình cảnh này.

Gildas cảm thấy một sự im lặng bao trùm. Anh ta đứng bất động nhìn chăm chăm vào đôi tay mình bằng đôi mắt không thấy gì cả. Rồi anh ta nói với tôi rằng đã sẵn sàng ra đi, sẵn sàng tự sát nhưng cũng sẵn sàng ở lại. Như thế cả ngàn thu đã trôi qua trước khi giọng nói của Flora vang lên một cách nghiêm túc, rằng cô yêu anh ta, cô không hề xấu hổ về việc đó mà ngược lại chỉ thấy hạnh phúc. Anh ta tự thấy mình thật điên rồ song Flora thì không thế. Ở cô luôn toát lên vẻ tự tin, thanh thản và duyên dáng khiến cho cái chữ "điên rồ" có vẻ xa lạ với cô.

"Nhưng em không thể, không thể như thế được..." Anh ta lặp bặp.

Cô ngắt lời anh ta bằng cách gọi người hầu gái mang bữa sáng vào phòng cho cả hai.

"Tôi như kẻ không có lý trí" Anh ta tiếp tục câu chuyện. "Mắt tôi chỉ nhìn thấy cô, tai chỉ nghe tiếng cô. Nếu cô muốn tôi có thể treo cổ tự vẫn. Tôi có thể bày tỏ tình yêu của mình ngay trên quảng trường hay thậm chí ngay trên xe ngựa, trước cả thị trấn Angoulême này".

Có thể đó không phải những gì cô yêu cầu anh ta làm nhưng thực tế họ đã đi chơi cả buổi chiều trên cỗ xe do con Hellie kéo của cô. Họ đi qua khắp các con phố, ngõ ngách, quảng trường trong thị trấn. Cô dừng lại trước tất cả các cửa hiệu, khoác tay anh ta một cách tự hào, hãnh diện, hạnh phúc mỗi khi bước xuống xe mua một cái gì đó hay chào một người quen với cách đúng như của một người phụ nữ đang được yêu đi bên cạnh người đàn ông của mình.

Còn Gildas, anh ta thì bước bên cạnh cô lảng lảng sung sướng, đóng mở cửa xe, đỡ cô lên xuống xe, cười nói với cô mà không biết mình đã nói những gì. Thậm chí cả cô cũng không biết cô đã nói những gì với anh ta. Toàn thể Angoulême hôm đó đều cảm thấy ban đầu là sự ngỡ ngàng hoang, sau đó là một làn sóng phấn nộ giận dữ trào dâng. Đối với họ đây thực sự là một vụ tai tiếng ầm ĩ, nhất là khi chiều đến, đôi tình nhân lại quyết định trở

về Margelasse ăn tối và cùng nhau ở đó cho đến sáng. Song cả hai chẳng hề quan tâm.

Hai ngày sau không ai nhìn thấy họ xuất hiện trong thị trấn. Sự việc trở thành đề tài cho những câu chuyện thì thào, những lời đàm tiếu.

Tôi phải viện ra vô số những lời giải thích cho chuyến đi chơi, sự trình diễn trơ trẽn của họ. Sự phẫn nộ của dư luận xã hội đối với những hành động, việc làm không tuân theo chuẩn mực là một điều hoàn toàn dễ hiểu. Việc công khai tình yêu của cô đáng bị chỉ trích hơn là việc cô đem lòng yêu anh ta. Có thể tha thứ cho sự bướng bỉnh của cô, cho việc cô đưa anh ta vào giường của mình nhưng không thể tha thứ cho việc cô bình tĩnh khoác tay anh ta diễu trên đường phố trước toàn thể thị trấn. Mặc dù cũng giận dữ phẫn nộ song tôi không thể không cảm phục và đánh giá cao tính cách mạnh mẽ, quyết đoán của Flora. Đúng ra là tôi ghét cô nhưng lại ngưỡng mộ cô vì tính cách ấy.

Mặt khác, tôi muốn cười vào mặt những kẻ không muốn thừa nhận Gildas. Họ nói khinh thường anh ta, một kẻ không đáng để họ rút gươm thách đấu, không đáng để họ phải bận tay. Nhưng thực ra họ không dám chiến đấu với anh ta bằng đôi tay yêu ớt của họ, sợ bị bại trận dưới tay anh ta. Tóm lại tôi coi thường tất cả những kẻ buộc tội Flora vì tình yêu, hạnh phúc của cô.

Về phần mình, tôi không biết phải làm gì vì tôi không thể làm việc được. Mà đối với tôi, không làm gì cũng đồng nghĩa với cái chết, đau buồn làm tôi gần như phát điên. Lúc nào tôi cũng cười ngửa đi xa khỏi hướng Margelase. Đã ba ngày trôi qua mà tôi thấy dài như ba mươi ngày. Vào cuối ngày thứ ba đó, khoảng năm giờ chiều, một lá thư của Flora xuất hiện trên bàn tôi, chỉ vắn vẹn vài câu: "Anh hãy tới, em cần anh. Flora". Dĩ nhiên là tôi như bay đến bên cô. Họ đang ở trong phòng khách, mặc trang phục đi đường, hành lý gọn gàng trong xe. Trông họ đẹp đôi, ngập tràn hạnh phúc và sẽ đi Paris ngay bây giờ. Cô cầm tay tôi, ngược nhìn dụi dằm.

"Tạm biệt anh, Lomont, thân mến..." - Cô nói - "Em sẽ không bao giờ quên anh. Quả thực thật khó khăn khi phải xa anh. Tạm biệt anh, người bạn

tốt nhất của em, tạm biệt..."

Tôi không nói gì, bắt tay Gildas như một kẻ mất trí. Bóng đêm ập xuống. Mùa thu đang tàn dần, đông bắt đầu tới. Flora sẽ không bao giờ quay về nơi đây nữa. Angoulême sẽ là một mùa đông buồn tẻ lạnh giá.

Hai năm trôi qua. Tháng ngày cứ nối tiếp trôi đi nhưng tôi có cảm giác chẳng ngày nào giống ngày nào vì tôi luôn mệt mỏi. Ngược với những gì mọi người thường nghĩ, khi cuộc sống của anh không có gì biến động mà cứ đều đều thì mỗi ngày trôi qua luôn là một ngày mới khác nhau, tùy theo tâm trạng cảm xúc từng lúc. Chỉ khi người ta hạnh phúc thì ngày nào cũng là một ngày mới như nhau. Tôi phát hiện ra điều này vì những buổi hoàng hôn duy nhất, những buổi tối duy nhất mà tôi có thể nhận ra chính là nửa tháng hạnh phúc nhức nhối mà tôi đã nói trước đây trong suốt mùa hè huy hoàng đó, và tôi thật yếu ớt, ngốc nghếch, hài hước, lạc quan tới mức tìm thấy hạnh phúc trong những tháng ngày đó, trong sự bầu bạn với Flora. Nhưng tôi đã bất lực trong việc thu xếp hai tuần đó, sắp xếp hàng nghìn sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian. Đôi lúc việc này khiến tôi thấy buồn ngủ dúi mắt.

Căn phòng tôi lúc nào cũng chìm trong bóng tối. Đêm đêm, tôi thường chỉ thắp một ngọn nến leo lét vừa đủ để gọi là sáng. Tôi thích ánh sáng nến hơn là đèn khí gas. Điều này cũng chứng tỏ sự già cỗi trước tuổi của tôi. Căn phòng tôi ám đầy muội nến và than. Ngọn lửa trong lò sưởi không đủ để xua tan không khí lạnh lẽo, chúng làm tôi khó thở.

Da thịt tôi co lại, cả cơ thể tôi đã mất đi sức mạnh, trở nên suy nhược, già cỗi, thiếu máu với lớp da trong suốt, nhợt nhạt và khô nhăn nheo, mái tóc ngả màu xám. Lúc nào tôi cũng run lẩy bẩy mặc dù đã có chiếc chăn lông vịt mà bà chủ nhà cho. Khi màn đêm buông xuống, trong căn phòng nhỏ với ánh nến leo lét nháy nhót, tôi luôn cảm thấy ồm yếu, kiệt sức, như đứng trên bờ vực thẳm của cô đơn và cái chết. Căn phòng của tôi giống như ngôi nhà mộ, cái giường của tôi như quan tài, những tấm dra trắng như vải liệm. Răng tôi giờ chỉ có thể ăn được những món rau và thịt mềm, mí mắt thì sụp xuống, ngay cả giữa ban ngày tôi cũng luôn có cảm giác bị che phủ

bởi một lớp màng mỏng, mọi vật nhạt nhòa, còn trong bóng tối thì tôi như bị cận thị. Tôi luôn hoảng hốt mỗi khi trời nhá nhem tối, rồi bóng đêm ập xuống. Giờ đây tôi thường nhắm mắt lại để hình dung ra bầu trời xanh xanh nhất, những chiếc lá đỏ đỏ nhất, những cánh đồng rực rỡ nhất và những người bạn vui vẻ nhất. Tôi thấy mình từ từ chìm vào dĩ vãng, thoát ra khỏi thân xác kiệt quệ, tan thành bọt biển trôi nổi cùng sóng, gió, mặt trời. Tôi để cho mình chìm vào mười bốn ngày hạnh phúc đã trôi qua.

Tôi tưởng tượng ra cảnh cô đang ngồi trên lưng ngựa, miệng mỉm cười, quay lại đợi tôi vì con ngựa của tôi đang bị đau chân bước đi khập khiễng. Khi nghe thấy d'Orty nói điều gì đó ngốc nghếch, cả tôi và cô đều đỏ bừng mặt vì cô nhin cười. Tôi dùng roi quất ngựa, cô kết tội tôi thô lỗ cục cằn song sau đó lại tha thứ. Cô xoay người sang, đặt tay lên bờm ngựa cạnh tay tôi - đôi tay răn rỏi như sinh ra để ôm chặt lấy cô. Tôi vẫn không biết rằng cô sẽ chẳng bao giờ thích chúng khi chúng khám phá cơ thể cô. Chỉ có tôi tưởng tượng ra cảnh tay tôi lướt dọc cơ thể cô từ đầu xuống cổ, vai... tới chân một cách đắm say, tôn thờ như thế nào.

Có phải tất cả đã xảy ra trong cùng một ngày không, Flora thì đầy thách thức, ương bướng, con ngựa của tôi thì hoang dại, bản thân tôi thì thô lỗ cục cằn để rồi sau đó lại ăn năn day dứt. Đó là sự khởi đầu hay kết thúc của câu chuyện tình của tôi, nỗi đam mê của tôi, sự đắm say tuyệt vời của tôi đỉnh cao là mười bốn ngày lang thang dạo chơi cùng một người phụ nữ, người phụ nữ mà tôi chỉ có rất ít cơ hội tiếp cận.

Tôi sức tinh và nhìn thẳng vào thực tế, hơi ngạc nhiên nhưng dễ chịu vì nển vẫn sáng và tôi vẫn sống. Dễ đến một phút trôi qua trước khi tim tôi thôi đập dồn dập, trước khi những ý nghĩ về nỗi đau đớn rằng tôi vẫn sống mà Flora đã không còn nữa lại quay lại với tôi. Rồi tôi lại chìm vào nỗi buồn thê lương. Tôi bỗng cảm thấy một sự ấm áp, mãn nguyện mơ hồ khi nằm dài thoải mái trên giường. Tôi bắt đầu thở nhẹ nhẹ một cách dễ dàng, khẽ động đậy các đầu ngón tay. Nhưng đột nhiên ý nghĩ về cái chết sắp sửa đến, sự hình dung mơ hồ về nơi mà tôi phải tới sau khi chết khiến tôi hoảng sợ. Tôi sợ hãi khi nghĩ tới viễn cảnh của chiếc quan tài gỗ sồi hay gỗ linh

sam, về sự cô độc và tối tăm. Thân xác tôi sẽ bị những sinh vật phân hủy thành cát bụi, trở thành chất dinh dưỡng cho cỏ dại, còn linh hồn trôi dạt tới tận đâu đâu ngoài vũ trụ, lấp lánh cô độc, lang thang ở những nơi mà con người không hề hay biết, không hề có chút ý niệm gì, nơi mà chỉ có Chúa mới biết. Linh hồn cô độc của tôi sẽ tìm kiếm, gặp gỡ một linh hồn khác hay sẽ chẳng gặp được điều gì, chẳng biết tới một điều gì ngoài sự tồn tại của mình, để rồi biến mất vĩnh viễn và luôn bị ám ảnh vì nỗi sợ hãi không tên này.

Tôi cố vươn dậy, kéo chuông gọi những người phục vụ của tôi - tất cả bọn họ, những người phụ nữ già nua ấy - xưa kia từng là những người hầu phòng trẻ trung - và toàn bộ ngôi nhà đều bị đánh thức dậy, cả bà chủ nhà tàn tật cũng chạy tới. Họ đến bên tôi, tất cả đều xấu xí, già nua, xám xịt, hoảng hốt (cũng giống tôi), nhìn tôi một cách thương hại, lo lắng, bồn chồn.

Flora! Flora! Điều gì đã xảy ra với cô? Có thể cuối cùng cô cũng thành một vì sao đang lấp lánh trên bầu trời, và giờ đây cô đang dỗi theo từng bước đi của tôi, một Lomont già nua, tốt bụng, đáng thương. Hay là cuối cùng thì cô cũng cần tới tôi và đang đợi tôi ở thế giới bên kia chẳng?

Tôi đã quyết định sẽ dừng lại khi câu chuyện của tôi kết thúc, tức là khi bắt đầu cuộc tình thơ mộng giữa Gildas và Flora, khi họ quyết định chuyển tới Paris, để lại tôi bơ vơ cô đơn đứng nhìn sự ra đi của họ. Khi đó tôi sẽ hạ bút chấm hết rồi cất giấu cuốn sổ này vào một chỗ không ai tìm thấy.

Nhưng tôi đã không thể làm thế. Thay vì phải hạ bút viết từ "Hết" ngay sau dòng chữ "... Bóng đêm ập xuống, Thu bắt đầu tới. Flora sẽ không bao giờ quay về nơi đây nữa. Angoulême sẽ là một mùa đông buồn tẻ lạnh giá" rồi ghi ngày tháng, ký tên thì tôi lại lật sang trang mới với câu "Hai năm trôi qua...". Lẽ ra tôi phải kết thúc tất cả tại đó. Giá như đôi tay tôi không chịu vâng lời...

Nhưng rốt cục thì sự lừa dối của ngòi bút là cái gì vậy? Việc đó có mang lại điều gì tốt đẹp hay không? Đó là cơ hội cuối cùng cho tôi tự lừa dối chính bản thân mình, mang lại cho tôi chút thoải mái dễ chịu. Không

thể phủ nhận rằng tôi không thể thiếu được cuốn sách này, và nếu không hoàn thiện toàn bộ câu chuyện thì tôi không thể sống thêm được quá ba tháng nữa. Kết cục thì tôi đang phải sống khổ sở, đó là sự trả thù của chính tôi.

Cho tới giờ tôi chỉ toàn viết về hạnh phúc của Flora và đau khổ của tôi, chứ không có chút gì hạnh phúc của tôi và đau khổ của cô. Cũng là chuyện bình thường. Dù tôi có cao thượng đến mấy, dù tôi có tha thứ hoàn toàn cho cô thì tôi cũng không khỏi cảm thấy tổn thương và tôi chẳng thể hạnh phúc khi thấy người mình yêu chia sẻ hạnh phúc với một người đàn ông khác. Nhưng không ai có thể đánh giá một cách khách quan toàn diện xem điều đó là tốt hay xấu, là đáng xấu hổ hay không. Mọi thứ đã trôi qua, và kết cục của nó thật tệ. Thay vì mất cả buổi tối ngồi nói lan man như một bà già lẩm cẩm, tôi sẽ không lãng phí thời gian để giải thích chính xác mọi việc đã diễn ra vì lý do gì và diễn ra như thế nào.

Hai năm trôi qua, không ai nghe tin tức gì của họ nhưng từ Paris có những tin tức trên báo đánh dấu bước đi của Gildas trên con đường nghệ thuật:

- 03/01/1834: Hôm qua, tại Gymnasium, vở hài kịch "Mũi tên bạc" của Gildas Caussinade đã được hưởng ứng nhiệt liệt.

- 11/9/1834: Sáng nay, Viện Hàn lâm đã trao giải thưởng Grand Prix cho tập thơ "Đại lộ Melancholy" của Gildas Caussinade.

- 10/11/1834: Tối nay, Hoàng thượng đã đích thân đón tiếp nhà thơ trẻ Gildas Caussinade cùng nữ Bá tước Margelase trước đông đảo những người hâm mộ.

- 30/11/1834: Gildas Caussinade được đích thân Hoàng thượng phong Hầu tước.

Và cuối cùng:

- 01/07/1835: Gildas Caussinade vừa rời Paris lên đường đi tới các tỉnh lỵ. Nhà thơ trẻ của chúng ta sẽ về thăm nhà, song có lẽ sẽ nghỉ lại tại dinh thự của nữ Bá tước Margelasse.

Những mẫu tin trên được thu lượm trên tờ "Journal de Debats" - một trong số ít tạp chí đáng tin cậy, được mọi người tìm đọc ở Angoulême. Bạn cũng sẽ không phải xấu hổ khi mọi người thấy bạn đọc tờ báo này ở nơi công cộng. Đó cũng là tờ báo duy nhất tôi hay xem.

Lần nào cũng vậy, tôi cố tìm hiểu sự tiến triển trong mối quan hệ giữa Gildas và Flora qua những mẫu tin văn ấy. Kể từ khi anh ta thành đạt, nổi tiếng thì mối tình đắm say của họ đã nghiêm nhiên trở thành một mối quan hệ lành mạnh, được mọi người tôn trọng, không ai có thể chỉ trích được điều gì, và hiển nhiên là sâu sắc tới mức chặn đứng tất cả những chuyện ngòi lê đôi mách, tọc mạch của các nhà báo.

Tôi đang ngồi uống cafe cùng ông d'Orty tại sân thượng của quán cafe ưa thích trên quảng trường d'Arme. Chúng tôi cùng ngồi đó để đợi đến giờ phải băng qua quảng trường tới ăn tối tại nhà ông Thị trưởng cùng bà vợ duyên dáng của ông ta Artermise. Những câu chuyện của ông d'Orty, hình như trước đây đã có lần tôi nói, chẳng có gì ngoài sự vui vẻ. Với mục đích là để kiểm tra sự biến động của thị trường chứng khoán, tôi yêu cầu người phục vụ mang cho một tờ "Journal de Debats". Tôi mở rộng tờ báo trước mặt để cả hai cùng đọc.

Đó là đầu mùa hè, những con chim nhận bay lượn trên quảng trường báo hiệu một cơn mưa sắp tới, nhưng điều đó không làm giảm hứng thú của chúng tôi. Mặc dù ngày mai là chủ nhật, chúng tôi định đi săn nhưng tôi nghĩ rằng hai ly sherry (một loại rượu mạnh có nguồn gốc từ Tây Ban Nha, màu vàng hoặc nâu) cũng đã là quá đủ. Ở Angoulême này, nếu cả ngày từ sáng đến tối người ta không làm một việc gì thì chán chết đi được. Nhưng hôm nay là thứ bảy, cả hai chúng tôi đều là những kẻ dậy sớm, đều có ý muốn làm một việc gì đó - sự đồng cảm đó khiến cả hai chúng tôi cùng gặp nhau nơi quán cafe d'Aquitain này, ngồi uống rượu Tây Ban Nha. Đôi mắt vô định của tôi lướt qua vài tiêu đề trên trang báo trước mặt: một vài vụ đụng độ ở biên giới Ba Lan, rồi một số vụ xung đột, ném bom ở một số thành phố châu Âu... Tất cả đều bắt nguồn từ sự điên rồ của loài người.

Chính ông d'Orty là người đầu tiên chú ý đến một tin tức liên quan trực tiếp đến chúng tôi. "Ôi trời ơi" - Ông ta thốt lên cùng một điệu cười mà ông ta cho là đã từng khiến những phụ nữ Paris mê say phát điên hồi ông ta hai mươi tuổi, và bây giờ, ở độ tuổi ba mươi năm, ông ta nghĩ rằng nó vẫn khiến cho mọi người, cả đàn ông cũng như phụ nữ, bị cuốn hút như thế, trong khi thực ra tôi thấy tiếng cười của ông ta mới ngốc nghếch, rỗng tuếch và tự đắc làm sao. Cũng có những người thích ông ta, và cả đời họ có thể tha thứ cho những tật xấu của ông ta với một sự nhẫn nại - một sự nhẫn nại vì lòng tốt mà đối với người thân trong gia đình, hoặc bạn bè, người yêu họ không thể có, nhẫn nại tới mức không thể chê vào đâu được. Vì thế tôi không hề vội vàng gì để ý tới cột báo mà đã khiến ông ta phải thốt lên cái câu "ôi trời ơi" ấy. Phải đến mười phút sau tôi mới liếc mắt đến đó, chắc hẳn sẽ phải thất vọng, nhưng tôi đã thực sự choáng váng: *"Nhà thơ trẻ của chúng ta sẽ trở về thăm quê nhà và nghỉ lại tại dinh thự của nữ Bá tước Margelasse..."*

Chiếc tách bông nặng trĩu trên tay tôi, rơi xuống nền nhà vỡ tan, cafe bắn tung tóe lên chiếc quần ống túm vải trúc bầu trắng của ông d'Orty khốn khổ. Ông ta nhảy dựng lên, chửi thề và cuống quýt gọi bồi bàn. Song nước nóng cũng như khăn bông đều bất lực trước những vết cafe loang lổ. Tôi cố gắng xin lỗi ông vì sự vụng về lúng túng của mình và sự bực mình thái quá của ông ta giúp tôi có đủ thời gian để trấn tĩnh lại, để thoát khỏi tình trạng đau đớn, vụng về lóng ngóng ấy.

Khi chúng tôi đi ngang qua quảng trường thì những con chim én đã trở lại lạc quan, đang bay vút lên không trung với những tiếng hót vui vẻ. Bóng chúng lướt qua những bức tường, những phiến đá lát đường. Nhưng với tôi, những tiếng hót và đường bay của chúng như báo hiệu một điềm chẳng lành. Đó là tiếng hót thể hiện nỗi thống khổ của những nạn nhân ở những nơi mà chúng bay qua.

Sau bữa tối phong phú, đầy đủ và ngon miệng, mà dù cho còn một vài sơ suất nhưng Artermise quả là có năng lực tổ chức, thì dường như những ý nghĩ rùng rợn kia không còn ám ảnh nặng nề quá trong tôi nữa. Tôi lại trở

lại là một thanh niên khỏe mạnh về cả thể chất lẫn tinh thần. Tôi ăn một cách ngon lành như thường, uống vừa phải và sau đó có thể ngủ một cách ngon lành. Như bình thường, mỗi khi có một điều gì không hài lòng trong tất cả những hoạt động ấy khiến tôi rơi vào trạng thái lo lắng mơ hồ thì ngay lập tức một chiếc cánh gà ngon lành cũng có thể giúp tôi xua tan đi cảm giác ấy. Hôm đó cũng giống như mọi ngày, tôi nhớ mình đã thông báo một cách hoàn toàn thoải mái tự nhiên với bà chủ nhà về chuyến trở về sắp tới của đôi uyên ương.

Một loạt những tiếng kêu rít vừa thú vị vừa kinh ngạc, phần nộ ô ô a a, rồi những tiếng than vãn đại loại như "không thể thế được", "không thể tin được", "ngoài sức tưởng tượng, sao họ lại dám như vậy, không hiểu họ nghĩ gì đây?", "đó không phải là sự thật chứ?",... Tóm lại là bà ta đưa ra vô số các câu hỏi không thể trả lời được.

Không thể kiên nhẫn hơn, chính chồng bà, ông Thị trưởng, phải nói một cách bức bối: "Em yêu của anh, anh không thấy có gì đáng phải ngạc nhiên đến thế". Chính cách nói "em yêu của anh" - cách nói mỗi khi ông bức mình - đã khiến bà ta im bặt. "Anh không thấy có gì đáng ngạc nhiên khi người ta nói 'Ngài Caussinade' (ông nhấn mạnh) về thăm cha mẹ ông ta. Cũng chẳng có gì lạ lùng khi nữ Bá tước Margelasse về thăm lại ngôi nhà của tổ tiên. Thực thế, anh không hiểu nổi sự kinh ngạc của em. Còn anh thì sao, Lomont, và cả ông nữa, ông d'Orty?"

"Tôi cũng thế" - ông d'Orty trả lời sau một thoáng suy nghĩ, cau mày và trề môi. "Tôi cũng không thấy có gì đáng ngạc nhiên, Artermise thân mến" - Ông ta kết thúc một cách chậm chạp - "Suy cho cùng thì đó là nhà của họ. Anh ta trở về thăm cha mẹ, cô ta trở về thăm nhà và họ ở cùng nhau, thế thôi".

"Còn anh, Nicholas, anh không bị sốc đấy chứ?"

"Ồn Chúa" - Tôi nói một cách thản nhiên, hay ít ra là tỏ ra thản nhiên - "Theo hiểu biết của tôi thì không ai trong số họ là người lăng loàn hay thông dâm. Ông Caussinade là một công dân mà chúng ta có thể tự hào. Vị trí xã hội của ông ta đã được xác định- rõ ràng, được mọi người công nhận.

Thậm chí đích thân Hoàng hậu đã tiếp đón ông ta ngay tại điện Toulouse. Quả thực ông ta mang vinh quang về cho thị trấn nhỏ bé của chúng ta".

Artermise hướng về tôi một ánh mắt đầy ẩn ý, vừa nghi ngờ, dò xét vừa như xoa dịu:

"Ông thật kiên nhẫn và bao dung độ lượng, Lomont thân mến" - Bà ta nhún vai và nâng cốc với một ánh mắt đong đưa, một cái cổ quá mảnh và một cái mũi quá dài - "Hãy cạn ly vì những con người si tình nổi tiếng của chúng ta" - Bà ta uống cạn ly sâm banh một cách điệu dàng thái quá, miệng ly chạm cả vào mũi - "Dù sao thì tôi cũng sẽ không phải là người đầu tiên tiếp đón họ trong ngôi nhà của mình".

"Dĩ nhiên là không rồi" - Ông Honoré nói một cách sắc sảo tới mức không ngờ - "Nhưng bà sẽ là người đầu tiên tới thăm cô ta ngay khi cô ta gửi giấy mời".

"Ngày mai mấy giờ chúng ta sẽ lên đường, thưa các quý ông? Anh biết không, Lomont, người ta đã trông thấy một con lợn lòi..."

Nếu như câu chuyện của tôi có vẻ như không liền mạch, sa vào quá nhiều tình tiết vụn vặt mà sao lãng mất những điểm chính, hoặc quá tỉ mỉ về hai nhân vật quan trọng trong câu chuyện, quan trọng vì họ là những người duy nhất yêu nhau, nói cho nhau biết tình yêu của mình và hàng ngày chứng tỏ tình yêu của mình - đó là bởi vì tôi sợ khiến cho độc giả quên mất tình tiết diễn biến của câu chuyện mà quả thực là cả bối cảnh cũng như diễn viên chính đều diễn ra nơi thị trấn thanh bình Angoulême.

Mọi việc diễn ra sau đó được ghi dấu bằng máu và nước mắt, bằng những sự xô xát, lang chạ, những tiếng kêu ầm ĩ. Tất cả đều như nhuộm màu đỏ đen, sẽ khiến cho bầu trời xanh nhạt của mùa hè năm đó trở nên tối sầm xuống, sẽ chuyển màu vàng rực rỡ thành màu đỏ quái gở nhuộm lên những ngôi nhà và những dòng sông vốn xanh trong tinh khiết nơi đây. Vỡ kịch đáng sợ và chết người này, tội ác nguy hiểm này diễn ra tại một thị trấn nhỏ mà như Ronsard mô tả là cả những con sông cũng luôn êm đềm chảy, có chăng chỉ hơi gợn sóng nhấp nhô, không bao giờ cuộn sóng, ở một

thị trấn như Carpaccio đã đưa lên tranh với những cây tiêu huyền duyên dáng, những con chim câu hiền lành xinh đẹp, những ban công trang trí chạm trổ bằng kim loại tinh tế, những con phố thanh bình, những con người đắm chìm trong sự buồn tẻ, trong một phong cách sống mầu mực, những chuyện bí mật tầm thường. Nếu tôi mô tả ai đó như một người ngu ngơ khờ khạo, người khác lại ân cần nhã nhặn một cách giả dối, hai mặt, người thứ ba lại có ác tâm rõ rệt, và liên hệ với những lời bình luận vô nghĩa của họ, với sự đau quặn thắt trong dạ dày tôi và sự thay đổi mà dường như những con chim én mang tới như đoạn trước tôi đã nói, thì đó có phải là một sự gợi ý với độc giả về điều mà tôi định nói hay không? Với tôi, một độc giả duy nhất của chính mình thì thật rõ ràng rằng vào năm đó ở Angoulême, tất cả các nhân vật chính trong câu chuyện đều đang mắc kẹt trong một bi kịch bế tắc của chính họ. Giả như họ vẫn cứ ở Paris thì chắc chẳng có điều gì xảy ra, và mọi việc sẽ diễn ra khác hẳn. Ý tôi là nếu không có những bí mật đó và không cần thiết phải giữ kín những bí mật đó, nếu không tuân theo những chuẩn mực đúng đắn của dư luận, nếu không có sự phản kháng không ngừng ẩn sau sự tôn trọng ấy, vốn là căn nguyên tạo ra bản chất và tâm hồn của những con người nơi thị trấn của chúng tôi, thì có thể sẽ chẳng bao giờ dẫn đến sự chết chóc, chẳng bao giờ xảy ra tất cả những đổ nát này, những nỗi đau âm ỉ nung nấu này trong ký ức của tôi cũng như trong ký ức của tất cả những người từng chứng kiến sự việc kia. Nếu ở Paris, một nơi ăn chơi phóng đãng, thì câu chuyện rất có thể sẽ diễn ra theo một chiều hướng khác, hoặc nếu không thì nó cũng dễ bị quên lãng, bị chôn vùi nơi gầm cầu, nắp cống ngầm của thành phố thủ đô. Nhưng không khí ở thị trấn nhỏ bé này quá trong lành tinh khiết, mặt nước và bầu trời quá trong trẻo mát lành. Nếu như người ta có bị bối rối vì nỗi đam mê thì điều đó cũng lộ ngay ra trong ánh mắt; và nếu nỗi đam mê của họ tự thân lộ tẩy ra thì điều đó được coi như một việc bất bình thường.

Sau bữa tối ấy, ra về tôi thầm cười một cách cay đắng về sự bàng hoàng của tôi và cái tách vỡ, về bộ cánh loang bấn của ông d'Orty. Nói gì đi nữa, tôi vẫn còn đầy cảm xúc với Flora de Margelasse, giờ đã là của vị

Hầu tước - Nông dân kia. Có lúc tôi không hề băn khoăn gì về sự hiện diện của cô, nhưng đôi khi tôi nghĩ mãi mà không hiểu nổi vai trò của cô trong cuộc đời tôi. Đã một năm trôi qua kể từ khi tôi thôi không nghĩ về cô trừ một vài dịp hiếm hoi mà tôi tự cho phép mình. Tôi đã phải lòng cô ngay từ cái nhìn đầu tiên với tất cả sự đắm say, tôn thờ. Rồi cô bỏ đi, để tôi phải mất hai năm để thu xếp con tim mình, hai năm trôi qua tôi tưởng mình đã thoát khỏi ảnh hưởng của cô, tôi tưởng đã quên được cô cùng những ký ức liên quan tới cô. Và hôm sau, khi nhận được một bức thư ngắn của cô, trong đó cô đề nghị được gặp, thì tôi ung dung thông thả cưỡi ngựa qua con đường quen thuộc tới Margelasse. Vẫn là con đường mà tôi đã đi một buổi tối hai năm trước, vẫn hàng rào ấy, cánh cổng ấy, ngôi nhà ấy, căn phòng ấy. Khi bước lên những bậc thềm tôi vẫn mỉm cười, chào người hầu gái có khuôn mặt không chút thân thiện mà chắc cô mới đưa từ Paris về - cô ta thậm chí không thèm nhìn tôi, không thèm hỏi tên tôi, cứ thế dẫn tôi tới căn phòng khách màu xanh. Thậm chí đến lúc đó tôi vẫn còn mỉm cười mà nghĩ về nỗi đau khổ day dứt, sự ghen tuông mình đã trải qua vào một ngày mùa hè năm nao, một sự thật không thể thay đổi đã qua.

Bỗng Flora bước vào và ngay lập tức tôi không thể cười được nữa.

Khi quay trở về Angoulême tôi hầu như rối loạn, không thể ngồi vững trên lưng ngựa được nữa. Tôi hiểu ra một điều: Tôi vẫn còn yêu, mãi mãi còn yêu người phụ nữ này tới phát điên. Và những con chim én cùng với những tiếng than mơ hồ của chúng đã báo trước điều này mà tôi không hay.

Tôi nhớ tối hôm qua mình đã viết trong trạng thái bộc phát trào dâng những cảm xúc về dĩ vãng. Tôi cố tái hiện lại ký ức về cái ngày thê thảm ấy nhưng vô hiệu. Tôi phải dùng đúng từ "thê thảm" ấy để thể hiện nỗi lòng của một kẻ yêu trong đơn phương vô vọng, bị dày vò cả thể xác và tinh thần, một người cứ tưởng rằng nỗi đam mê điên cuồng của mình đã chết nhưng bỗng nhiên như một con thú hoang, nó trở dậy mãnh liệt, thở hổn hển và thèm khát, hai con mắt trắng dã của nó trông thật kinh hoàng trong bóng đêm, những chiếc răng nanh của nó nhe ra dữ tợn. Phải nói là chiều hôm đó tôi không thể nhớ được một lời nào hay một hành động, cử chỉ nào

của Flora. Tôi không biết có phải ký ức mà tôi đã chôn kín bấy lâu trong một ngăn sâu thẳm của cõi lòng, đã được lắng xuống sau một thời gian dài cách xa, nay lại trở về khiến trong tôi trỗi dậy một thứ bản năng mà lý trí không thể cưỡng lại được... Tôi cũng không biết nữa. Tôi chỉ có thể nhớ lại một sự cố đã phai mờ, một khoảng xanh nho nhỏ trên bầu trời xám xịt, một chi tiết buồn cười: cái yên ngựa của tôi đột nhiên kêu lên rin rít ngay khi chúng tôi bắt đầu cho ngựa chạy nước kiệu. Tôi nhớ đến những giải pháp buồn cười đại loại như "sẽ chỉnh cho người coi ngựa một trận ngay khi về đến nhà" hay "sẽ đổi ngay một chiếc yên cương khác" mà những điều này đã ngắt quãng một cách không đúng lúc sự suy nghĩ của tôi về phát hiện lớn mà giờ tràn ngập trong tôi, khiến tự tôi cũng thấy tư duy của mình thật vô lý. Tôi đang làm gì vậy? Thậm chí giờ đây tôi còn yêu cô gấp bội so với trước kia. Tôi sẽ phải làm gì? Điều gì đang chờ đợi tôi? Có lẽ là phải bỏ đi thật xa ư? Nhưng chẳng nơi nào là không có bóng dáng của cô, vì cô luôn ở trong tâm tưởng tôi, làm sao tôi thoát khỏi cô được. Và tôi sẽ làm cách nào mà bỏ đi với âm thanh kinh khủng này bám theo đây? Như thế tôi không còn cách lựa chọn nào khác.

Đúng như dự đoán của ông Thị trưởng, chẳng bao lâu sau khi trở về Flora mở một buổi tiệc lớn tại Margelasse. Cô mời rất đông, cả khách Angoulême lẫn cả khách ở những vùng lân cận. Dĩ nhiên là không thể vắng mặt người tình của nữ chủ nhân. Dường như chẳng có gì thay đổi ngoại trừ một điều nếu trước kia người ta lăng mạ, sỉ nhục Gildas, thì giờ đây không ai có thể phủ nhận nơi anh ta có quyền đòi hỏi một sự tôn trọng đúng mực, đó là một thách thức đối với uy quyền tuyệt đối. Ông Thị trưởng của chúng tôi, không phải là một nhà cách mạng thích hợp, cũng không phải là để tránh cho một người nào khác không phải gánh chịu rủi ro này, đã trở thành sự thách thức ấy. Không chỉ là một Hầu tước mới được tấn phong một người sẵn sàng tiếp kiến với bất kỳ một ai vứt găng tay ra thách thức, anh ta còn trở thành một con người hoàn toàn khác. Giờ anh ta đang ở tuổi hai mươi lăm, độ tuổi rực rỡ trong cuộc đời. Khuôn mặt anh ta giờ đã phù hợp với cơ thể. Trông anh ta vừa có vẻ răn rỏi nhưng lại vừa là một người dễ

xúc cảm như chúng ta đã biết. Về ngoại hình trông anh ta không thay đổi nhiều, duy chỉ có vẻ chừng chạc, cương nghị hơn. Trong anh ta là sự kết hợp hài hòa giữa sự duyên dáng bẩm sinh và sự quyến rũ do rèn luyện mà có. Ánh mắt anh ta đã mất đi nét ngây thơ nhưng vẫn giữ được sự thẳng thắn. Những tác phong, cử chỉ của anh ta đều quả quyết hơn. Thái độ tôn trọng của anh ta với chúng tôi là sự kết hợp giữa bản chất tự nhiên và những gì anh ta học được. Tóm lại, Gildas là một người đàn ông trông hết sức đặc biệt, xứng đáng được nhận sự tôn trọng từ tất cả các vị khách của Flora tối hôm đó.

Ngược lại, với Flora mọi nét đều đậm thắm hơn, như thể sự quyến rũ của cô không lúc nào vơi, càng tiếp xúc càng phát hiện ra nhiều hơn. Tất cả là nhờ vào tình yêu của cô, một tình yêu chân chính và mãnh liệt, nhờ vào người đàn ông điển trai có mái tóc đen đang ở góc kia cười với Artermise đom đàng vui nhộn. Lúc anh ta cười, tôi đang nói chuyện với Flora, tôi nhớ mình đã nhìn rõ qua làn da trong mờ mờ của cô - da cô trong tới mức như không có thực - những mạch máu đỏ hồng chỉ có được nơi những người có một cuộc sống tình dục đầy đủ, thỏa mãn. Nó mang tới cho cô đôi môi hồng đầy đặn, làm căng những mạch máu nơi thái dương và cổ cô, làm dịu đi ánh mắt khát khao cháy bỏng của cô: lòng trắng của mắt cô hầu như trở thành màu xanh biếc. Cô nhìn vào mọi người, kể cả tôi, với một ánh mắt trong trẻo không hề thay đổi. Vẻ đẹp lộng lẫy của cô khiến cho bất kỳ người đàn ông nào cũng muốn quỳ gối trước mặt cô, khiến cho tất cả những người đàn ông hôm đó cứ phải loanh quanh quay đi quay lại, đến gần rồi lại rút lui không biết bao nhiêu lần mà không hay. Khi người phụ nữ được hưởng một tình yêu đầy đủ theo đúng nghĩa của nó thì bỗng dưng cô ta trở nên đẹp hơn bao giờ hết. Tình yêu quả là vị thuốc tiên tuyệt vời.

"Trông họ thật là hạnh phúc phải không?" - Đó là nhận xét điềm tĩnh của ông Thị trưởng khi chúng tôi ra về lúc bình minh trên cỗ xe của tôi. Một trong số các con ngựa của ông đột nhiên bị đau chân, bước đi khập khiễng.

"Hạnh phúc ư? Ông không làm đấy chứ?" - Artermise bắt đầu nhưng dường như ông Honoré d'Aubec không muốn nhượng bộ.

"Họ là một cặp thật sự đẹp đôi" - Ông nói một cách chắc chắn như đinh đóng cột, với giọng như không để cho ai có thể nói qua nói lại nữa. Dừng lại một lát ông quay sang tôi:

"Lomont, anh có biết cô gái phục vụ nước chanh ở bàn tiệc đứng không?"

"Có, tôi biết. Hôm trước cô ta đã mở cửa cho tôi, tên là Martha. Tôi nghĩ rằng cô ta từ Paris tới".

"Anh nghĩ thế ư? Tôi nghĩ rằng mình đã gặp cô ta ở đâu rồi thì phải".

Tôi rất bối rối trước câu hỏi của ông ta. Không phải là cánh đàn ông chúng tôi không bao giờ bàn luận riêng về một cô gái ở quán trọ chúng tôi cùng trải qua, mà vì việc đó lại diễn ra trước mặt Artermise, một việc mà tôi cho rằng hơi thiếu tế nhị.

"Thật là một câu chuyện hay ho, anh thân mến" - Artermise lại xen vào, song cũng như những lần trước, bà ta vẫn thất bại. Không hề để ý một chút nào, ông Honoré vẫn tiếp tục:

"Anh nghĩ gì về cô ta, Lomont?"

Vẫn bối rối, tôi nhớ lại rằng trong bữa tiệc, hầu như tất cả những người đàn ông chia ra hai trường phái: một thì cứ lảng vảng xung quanh bàn tiệc đứng, nơi Martha làm việc, số còn lại thì bị cuốn hút về phía Flora với sự quyến rũ của cô. Đột nhiên tôi nhớ lại hình dáng gọn gàng mềm mại như một con mèo của người hầu mới đó. Cô ta có một mái tóc đen huyền ôm lấy khuôn mặt rồi cuộn gọn gàng phía sau, đôi mắt xám như mắt mèo, khuôn miệng trễ nải đầy nhục cảm. Phải nói cô ta có một thân hình cân đối và đẹp. Trong bóng tối, tôi nháy mắt với Honoré, một cái nháy mắt chỉ có riêng cánh đàn ông hiểu được, vì tôi nhận ra sự lơ đãng của ông đối với bà vợ lúc nào cũng xoắn bên cạnh như một cái cây leo dại.

Có lẽ những nhận xét trên của tôi chỉ là thoáng qua nếu không phải hôm sau, qua câu chuyện của hầu hết những người đàn ông được mời hôm

đó, tôi được biết rằng điểm số của Flora và của người hầu gái ấy tương đương nhau. Tôi hiểu ra rằng họ quan tâm nhiều tới Martha vì cô là mục tiêu mà họ có thể tiếp cận và có khả năng thành công, trong khi Flora tuy cuốn hút nhưng họ sẽ không bao giờ bén được tới gót chân cô, vì cô đã là của Gildas và sẽ chỉ là của anh ta mà thôi.

Phần IV

Mùa hè năm 1835 ở Charante thực sự là một mùa hè sôi động nhất mặc dù tôi luôn ở trong một tâm trạng giận dữ điên cuồng. Những vị khách trẻ trung tài hoa, các nhạc sĩ, nhà văn, những phụ nữ trẻ đẹp đi đi về về tới vài chục lần giữa Paris và Angoulême, mỗi lần họ ở lại vài ngày với Flora và chàng thi sĩ trẻ của cô. Họ là những người hết sức vô tư, sống theo phong cách thoải mái, không già nua khô hạnh như chúng tôi. Gildas và Flora thực sự hạnh phúc - không phải riêng tôi mà tất cả mọi người đều nhận ra điều ấy. Chúng tôi, những vị khách bản địa luôn được mời tới trong những dịp ấy và lấy làm thú vị khi tiếp xúc với những con người đầy tri thức và dí dỏm sắc sảo, được tham dự những cuộc nói chuyện đầy kiến thức cao siêu của họ...

Tôi thực sự xấu hổ vì những gì mình vừa viết. Tôi cảm thấy cay đắng và bất công. Nói cho cùng thì bạn bè của Gildas và Flora là những người Paris, họ vô tư, thư thái và sống quả quyết hơn chúng tôi. Họ sống thân thiện, sôi động và nhiệt tình. Dưới sự đánh giá khách quan của họ thì tất cả những gì vốn là niềm tự hào của Aquitaine rốt cuộc chỉ là sự khổ hạnh đáng buồn, niềm tin mù quáng của hầu hết những người phụ nữ cuồng tín nơi đây đối với xứ đạo của họ sẽ khiến người ta phát hiện ra rằng ở họ không bao giờ có một dấu hiệu nào của cuộc sống đời bại. Trong số khách khứa của Flora, những người đàn ông không bao giờ xuất hiện hai lần với cùng một người phụ nữ. Song những mối quan hệ đó diễn ra một cách kín đáo, không bao giờ gây ra một điều tiếng gì. Với họ, việc thay đổi bạn tình liên tục là một việc hết sức bình thường. Không ai tỏ ra thắc mắc, ngạc nhiên về việc người ta có thể lại bắt đầu một mối quan hệ đan díu mới ngay lập tức sau khi vừa cắt đứt mối quan hệ cũ. Là trung tâm của những cuộc vui của cách sống đơn giản và có vẻ hạnh phúc ấy, Flora và Gildas dường như là

hiện thân của niềm hạnh phúc. Điều này thì không chỉ chúng tôi nhận ra không chỉ chính tôi, một kẻ chìm sâu trong niềm tuyệt vọng trước hạnh phúc của họ, nhận ra mà cả những người bạn Paris của họ - những người mà không hề dè dặt giấu giếm sự ngưỡng mộ đối với mối quan hệ rục rờ và chung thủy đó.

Tôi vội đầu vào công việc để cho hai tháng ấy mau trôi qua. Suốt hai tháng đó, tôi luôn tìm cách giữ thẳng bằng cho bản thân mình bằng ý thức trách nhiệm đối với công việc, đôi khi bằng những việc tầm phào trong cuộc sống riêng tư. Tôi chỉ rời văn phòng của mình để tham dự những bữa tiệc kéo dài tới tận sáng tại Margelasse, tại nhà d'Aubec, nhà d'Orty hoặc tại một nơi nào đó. Tôi ngủ rất ít, hay đi lang thang trên cánh đồng trong ánh sáng nhá nhem, chạng vạng của buổi chiều tối, với đôi mắt mở to chán nản, cúi kính, khổ sở. Tôi nhìn mà không thấy gì cả. Cuộc sống của tôi như mang một sắc thái mỗi khi tôi ý thức được mối quan hệ bền vững không thể chia cắt nổi giữa Flora và Gildas. Giờ đây, tôi cảm thấy một sự thoải mái dễ chịu lạ lùng với những người thư ký xấu xí của mình, với khuôn mặt tôi lúc ẩn lúc hiện mỗi khi tôi có đủ can đảm soi gương. Chỉ có một sự việc duy nhất có ý nghĩa xảy đến trước khi nổ ra một tiếng sét làm cho tất cả vào thời điểm cuối tháng Tám năm ấy.

Một lần, sau bữa tối yên tĩnh, thân mật chỉ có mười người ở nhà Flora, chúng tôi cùng ngồi thưởng thức một thứ nước chanh đặc biệt do Maltha pha chế, chỉ có ở Margelasse, một món nước chanh mà khiến ông d'Orty cứ phải tấm tắc khen hoài. Flora nói: "Martha được mẹ cô ấy truyền lại hàng trăm công thức pha đồ uống như vậy - đó là những công thức gia truyền, ở Pháp không ai có vì cha cô là người Ý, còn mẹ cô là người Hungari" - Cô mỉm cười một cách trìu mến với người hầu gái của mình. Đang chăm chú với nhiệm vụ nhưng bỗng Martha ngừng lại một thoáng:

"Không, thưa bà, mà là ngược lại".

Rồi cô ta cúi chào và bỏ ra khỏi phòng.

"Ôi, đúng là tôi thật ngốc nghếch làm sao khi nhầm lẫn thế này. Mẹ cô ấy là người Ý, còn cha cô ấy mới là người Hung" - Flora cười.

"Đúng thế" - Gildas đang đứng sau lưng tôi lên tiếng.

Cũng như tất cả những người khác có mặt lúc đó, tôi quay lại vì giọng khàn khàn khác thường của anh ta. Trông da anh ta tái nhợt và giận dữ một cách lạ lùng.

"Đúng thế" - Anh ta nhắc lại - "Khi đã có lòng tốt quan tâm tới ai đó thì đừng quên những điều thầm kín người ta đã thổ lộ. Dĩ nhiên nếu muốn gọi một con ngựa Shetland (vùng đảo ở phía bờ biển Bắc Scotland) là Barbady thì không sao, nhưng với con người thì lại khác".

Tất cả chúng tôi đều sửng sốt, ngạc nhiên. Như thể nhận ra phản ứng của chúng tôi, anh ta khẽ nói "Anh xin lỗi", nghiêng đầu về phía Flora rồi bỏ ra vườn.

Artermise, lúc nào cũng là cô ta trong vai trò người cứu hộ, nhanh chóng lên tiếng chuyển câu chuyện sang một đề tài khác. Tôi quay sang nói chuyện với Flora, trông cô có vẻ nhợt nhạt hơn bình thường. Khi nhìn kỹ, lần đầu tiên tôi nhận thấy trên khuôn mặt, trên làn da cô những nếp nhăn mờ mờ, như thể là hậu quả của những dẫn vật mà cô đã phải chịu đựng. Bỗng từ đáy lòng tôi thấy ghét cay ghét đắng Gildas.

"Anh ta sao vậy nhỉ. Sao anh ta lại có thể cư xử với em như vậy được?"

"Nhưng anh ấy hoàn toàn đúng, phải không? Em thật khiếm nhã" - Cô khẽ nói.

Tôi phản đối. Khắp trong vùng cũng như xung quanh, ai cũng biết tới Flora vì tính cách thẳng thắn nhưng tốt bụng, nhân hậu của cô. Thật là chẳng ra sao khi chỉ trích rằng cô tàn nhẫn, vì đã bao lần cô cất công tới thăm những làng xóm hẻo lánh nghèo nàn, vì những cố gắng không thể kể hết của cô để giúp đỡ những người hàng xóm kém may mắn xung quanh, vì những khoản cúng tế, hiến tặng của cô cho các trường học, bệnh viện, và cả ngôi nhà luôn rộng mở của cô tại Margelasse. Thậm chí ngay cả khi những việc làm từ thiện của cô chỉ là sự khoe khoang, nhằm mục đích thu hút sự chú ý của người khác thì dù sao những việc đó cũng giúp làm vơi đi bao sự

đau khổ và mang tới niềm vui cho những người xung quanh, giúp cho người ta chống chọi với cuộc sống cùng cực khốn khó. Vì thế, tôi thấy sự chỉ trích của Gildas thật vô lý và tàn nhẫn.

Anh ta đang viết một vở bi kịch, và không sao lãng bởi công việc đó một giây phút nào, như anh ta thú nhận với một vẻ bối rối ngượng ngùng khi được hỏi đến. Khác với tất cả những người khách khác của Flora, Gildas không bao giờ thích nói về những tác phẩm của mình hay những thành công rực rỡ trong quá khứ, lại càng không bao giờ nói về những dự định, kế hoạch trong tương lai. Thực tế là cho dù cố moi móc để ý song tôi cũng không thể tìm ra ở anh ta một điểm gì để mà coi thường. Sự bộc phát của anh ta tối hôm đó, có lẽ là sự vi phạm đầu tiên vào nguyên tắc xử sự của anh ta, như là kết quả của sự vỡ mộng. Hôm sau, tôi không hề ân hận một chút nào khi nói năng cư xử với một thái độ lễ phép vừa đủ với Artennise, người mà đã run lên vì xúc động với sự việc vừa xảy ra, đã giải thích theo một cách khiến người ta cảm thấy đáng thương tội nghiệp cho cô ta:

"Các vị có thể mong đợi điều gì đây?" - Cô ta nói - "Dù nói gì hay làm gì đi nữa, người ta cũng không thể lãng quên hay chối bỏ nguồn gốc của mình được. Tại sao chúng ta lại cãi cọ bất hòa vì cha mẹ của một cô hầu nhỉ? Nhưng có lẽ sự việc đụng chạm tới Hầu tước Gildas. Dù gì đi nữa thì sâu trong con tim anh ta vẫn biết mình là ai, từ đâu tới. Dù làm gì và ở đâu đi nữa người ta cũng không thể chối bỏ gốc gác của mình được".

Tôi bắt bà ta phải im miệng lại bằng cách nhắc nhở rằng không lâu trước đây bà ta đã xác nhận chỉ có sự cao quý của tâm hồn mới thực sự đáng trân trọng - vì thế mà trong một thoáng có vẻ như bà ta rất căm tức tôi.

Bà ta tỏ ra lạnh nhạt, cả hai chúng tôi đều giận dữ và chỉ cho ông Honoré cố dàn hòa nhưng khi ra về thì tôi vẫn đầy bực mình vì cô ta cũng như vì chính bản thân mình.

Từ đầu mùa hè ông Honoré tỏ ra suy sụp trông thấy. Tôi thường trông thấy ông đi về hướng Margelasse, rồi khi về trông có vẻ đầy đau khổ. Có lẽ

Martha cũng xúc động đôi chút vì những cố gắng của chúng tôi nhằm quyến rũ cô ta, nhưng tuy thế cô ta lại chú ý hơn cả tới người đánh xe và người nuôi chó của ông d'Orty. Theo lời bà chủ nhà của tôi, bà ta đã nói ra trước khi tôi kịp ngăn lại, thì vài lần người ta đã trông thấy Martha cùng những người đàn ông này quấn với nhau như thú vật giữa ban ngày.

Tôi thấy thật miễn cưỡng khi buộc phải kể lại những gì tiếp diễn sau đó. Thật là kỳ lạ, tôi sợ rằng những bản chất lương thiện tốt đẹp của con người sẽ bị chính con người hủy hoại mà không thể cứu vãn nổi.

Tôi đang nói về tình yêu của Flora dành cho Gildas, một tình yêu không giới hạn và cảm động, được đền đáp xứng đáng. Gildas vừa nồng nàn vừa dịu dàng lại rất mực trân trọng, chiều chuộng người tình. Đó là một tình yêu mà bất kỳ phụ nữ nào cũng không thể mong ước gì hơn. Anh ta cư xử với cô như thể nhờ cô mà anh ta có tất cả, toàn bộ cuộc đời anh ta, cả tâm hồn, vẻ đẹp cũng như sự nghiệp, trong khi thực ra anh ta chỉ nợ cô ấy hạnh phúc mà thôi. Anh ta cư xử với cô như một kẻ bị nạn với ân nhân, như học trò với cô giáo, lại như một người tình, không lúc nào không thể hiện sự trân trọng với cô, bảo vệ cô, những ham muốn của anh ta với cô như không bao giờ thay đổi và là duy nhất, không gì thay thế được. Vì thế tôi như không thể tin vào cảnh tượng đang diễn ra trước mắt khi bước chân vào căn phòng cất súng tại Margelasse.

Trong căn phòng vuông nhỏ đó chất đầy những tấm khiên, lá chắn, mũ trụ, mặt nạ kim loại, những thanh kiếm mỏng dài từ thời xa xưa, những con dao săn tổ tiên Flora để lại. Tôi vào để lấy một con dao găm kiểu phương Đông mà có lần Flora đã tả cho tôi. Trông nó chắc hẳn rất đẹp. Nếu Gildas có ở đó thì chắc anh ta sẽ là người đi lấy, nhưng vì anh ta bận viết nên tôi làm việc này.

Tôi mở cửa bước vào. Căn phòng được chiếu sáng lờ mờ bởi một ô cửa sổ hẹp duy nhất hình bán nguyệt phía trên cao. Không khí trong phòng đầy bụi bặm, ẩm mốc, mùi thảm trải nền và phủ tường. Trong góc tối tôi thấy Martha đang đứng dựa lưng vào tường, tóc xõa tung, đầu ngả ra phía sau, váy tốc lên đến tận eo, hai chân dạn ra, được giữ chặt trong tay một

người đàn ông tôi chưa nhận ra là ai. Anh ta dụi mặt cản vào đùi cô ta một cách thèm khát trong khi thốt ra những tiếng khàn khàn: "Anh không thể sống thiếu em được. Em là của anh, chỉ một mình anh thôi, mãi mãi suốt cuộc đời. Anh xin em, anh muốn có em.."

Giọng nói ấy còn tiếp tục rên rỉ nếu đôi mắt mở to của Martha không bắt gặp cái nhìn của tôi. Trong ánh sáng lờ mờ hắt bóng qua cửa sổ, tôi hầu như không nhìn rõ người đàn ông mà chỉ nhìn rõ khuôn mặt đẹp hoang dại dữ dội của cô gái. Tôi chỉ nhìn thấy cổ, gáy và vai anh ta. Khi anh ta kéo váy Martha xuống, từ từ quay đầu lại thì tôi đứng như trời trồng: đôi mắt mà tôi đang nhìn thấy là của Gildas, khuôn mặt mà tôi nhìn thấy chính là anh ta. Tôi như có thể bóp cổ anh ta chết tươi ngay lập tức nếu không nhìn thấy một nụ cười lạnh buốt trên khuôn mặt hầu như băng giá của Martha.

Tôi lao ra khỏi phòng, nhảy lên ngựa phi như điên về Nersac, lòng bàng hoàng không tin nổi những gì vừa diễn ra trước mắt, lại càng không đủ can đảm để chịu đựng ánh mắt tràn đầy hy vọng của Flora.

Ôn Chúa, ngoài tôi và những kẻ trong cuộc ra, không một ai hay biết gì về chuyện này. Những ngày sau đó chúng tôi đi săn trên lãnh địa của Hầu tước xứ Doilac. Tôi gặp Gildas và Flora ở đó. Tôi phải nói gì với họ đây, và trước hết, tôi phải nói gì với Flora đây? Tôi không hiểu sao mình có thể chịu đựng được khi thấy cô vẫn vui vẻ tươi cười với anh ta, một người dễ đổi thay và bạc tình như thế, trong khi nếu là tôi thì chỉ cần chút ít quan tâm của cô, một ánh mắt của cô là đã khiến tôi thỏa lòng khát khao.

Nhưng lòng khát khao gì đây? Tôi đã chẳng còn chút khát khao gì nữa rồi. Tôi chỉ còn thấy tức giận khi nghĩ tới những gì mà Flora phải chịu đựng mà thôi, và dường như sức chịu đựng của cô không còn được bao nhiêu nữa. Tôi nghĩ rằng từ bên kia đồi cao tôi có thể nghe thấy một tiếng kêu rín rít, độc ác và tàn nhẫn của Tử thần, đòi mang đi ngay lập tức một trong số chúng tôi. Thần Chết đã tới Angoulême, mang theo lưỡi hái gieo rắc sự đau khổ và tang tóc.

Nhưng ít nhất là một lần Tử thần đã dập tắt trong tôi những tiếng khóc đau khổ của con chim xinh đẹp mang tên Hy vọng. Niềm hy vọng còn sót

lại cho phép tôi tưởng tượng ra cảnh anh chàng Gildas đẹp trai chết dưới chân tôi, bởi chính tay tôi trên cánh đồng, giống như trong một số minh họa truyện tranh bạo lực, và Flora quay lưng lại cái xác của anh ta, dựa đầu vào vai tôi. Cô choáng váng xúc động trước sự can đảm, ga-lăng của tôi, trước kết cục tất yếu của cuộc đấu kiếm, khẽ thì thầm vào tai tôi: "Nếu không có anh thì chắc em không còn sống nữa".

Thì thoảng những tiếng nói ấy lại lùng bùng trong đôi tai tái nhợt của tôi, tái nhợt như khuôn mặt và cơ thể tôi. Tôi không biết ngày mai mình sẽ phải nói gì với anh ta, phải xử sự với anh ta như thế nào cho được. Có nên đe dọa, thách đấu, với anh ta hay không khi anh ta cứ khăng khăng tiếp tục mối quan hệ bất chính này? Chẳng lẽ trên đời này lại có kẻ trâng tráo, vô liêm sỉ tới mức cùng lúc quan hệ với cả người hầu của người phụ nữ anh ta yêu dưới cùng một mái nhà hay sao? Chẳng lẽ anh ta lại có thể nói lời yêu thương với cả hai người đàn bà ấy một lúc, một người là Flora còn người kia lại là Martha, một người mà đúng ra anh ta chỉ cần gọi tới một lúc, sau đó trả vài đồng là xong? Tại sao lại có những lời nói yêu đương ấy? Những lời đó, theo cảm nhận của tôi qua nụ cười của cô ta, đối với cô ta thật đáng buồn cười. Theo cách nói của Artermise thì "Những người như vậy không biết thế nào là cư xử lịch sự cả".

Đêm đến, tôi chìm vào giấc ngủ ngay khi đặt đầu xuống gối. Đó là thói quen của tôi khi gặp vấn đề rắc rối và bế tắc.

Trời mưa suốt đêm, sáng hôm sau mặt trời ló ra sau màn sương mù dày tới vài foot trên mặt đất, đậu trên những hàng rào, lấp ló sau tán cây, sau đó biến mất nhường chỗ cho ánh bình minh đầu tiên ló dạng trên mặt đất của một ngày mới nguyên sơ.

Tất cả những người đàn ông, dù ở địa vị nào, tuổi tác nào, số phận nào đi chăng nữa thì đôi khi họ cũng cảm thấy được hòa hợp với thế giới. Bỗng nhiên tất cả là của họ: vợ của họ, người tình của họ, cái chết của họ. Đôi khi chúng ta vẫn phải cảm ơn mưa và bùn đã mang tới cho chúng ta, và cho phép chúng ta dù chỉ là trong những khoảnh khắc ngắn ngủi, được chiêm ngưỡng làn sương mờ bay vờn như khói, như những dải lụa êm cũng như

những bụi cây gai của miền quê và thị trấn này giờ đây đang hong mình dưới ánh nắng mặt trời sau cơn mưa.

Sáng hôm đó, những tia nắng mặt trời đầu tiên đã mang tới sức sống cho một ngày mới trong lành trên mặt đất. Xa xa, những cây dương vắn vươn cao một cách thanh bình, êm ả như thường. Tôi phải dừng lại và ngắm nhìn thung lũng xinh đẹp. Đắm mình trong những ánh sương mai lóng lánh xanh bạc, vàng, trắng, cả miền quê trông như một chiếc bánh ga-tô khổng lồ, lộng lẫy nhưng lại không thể ăn được.

Hôm đó tôi đến trễ hẹn. Tôi bám theo một người phụ trách chó, dẫn đầu cuộc săn đuổi. Như thể được kích động, thôi thúc bởi sự dữ tợn, đe dọa của bầy chó sủa inh om xung quanh, tôi là người đầu tiên tiếp cận với con lợn lòi hung ác và tự mình cắt đứt cuống họng nó.

Có những ý kiến khác nhau đối với kết quả của cuộc săn. Một thì cho rằng thật là một kết thúc mau lẹ, dứt khoát và tuyệt vời; một lại cho rằng không hiểu như vậy có hơi tẻ nhạt và tàn nhẫn quá không. Thú thực là có những lúc tôi có cảm tưởng như mình đang đuổi theo cái chết của chính mình đùa bỡn với sự may rủi của cái chết. Song hầu như tôi có cảm giác mình rượt theo một con lợn lòi kiệt sức, hung dữ, khôn ngoan và cũng bất hạnh như tôi vậy. Tôi phải thừa nhận rằng trong suốt mười lăm phút đồng hồ tôi cố tìm mọi cách để giết bằng được nó, với suy nghĩ như thế đó không phải là một con lợn lòi mà chính là kẻ có tên Gildas.

Sau cuộc săn lạ lùng đó, không hề một chút tính toán trong sự can đảm của mình, tôi cảm thấy khá hơn những con chim trên cây như hát vang cùng với niềm hy vọng đang trở lại trong tôi một lần nữa Cuối cùng thì nó cũng trở lại với tôi sau hai năm trời vắng bóng - hai năm trời với ngày buồn tẻ và khó chịu, bứt rứt, với đêm lạnh buốt - hai năm trời vô cảm, không cay đắng đau khổ và cũng không rượu chè bê tha vô độ. Sự chín chắn, cẩn thận của tôi có thể được nhìn nhận như là sự chùng mực. Thi thoảng, mỗi khi không kiểm chế được nhu cầu thể xác và tinh thần, tôi lại đi Bordeaux. Tôi đi để quên đi những mộng mị hoang đường của mình, hay ít ra là tôi cố

gắng để quên chúng đi. Tôi tìm đến những cô gái điếm trơ tráo và giấu kín những đêm mộng mị của mình.

Trong khi cưỡi ngựa đi trên vỉa hè dành cho người đi bộ dọc theo đại lộ, tôi chợt nảy ra ý nghĩ lần sau tới Bordeaux tôi sẽ yêu cầu một cô gái giống như Martha - nếu cô ta không đợi tôi khi tôi tới. Không hiểu sao nhưng trong đầu tôi đã có ấn tượng, bị ám ảnh bởi ý đồ đen tối về cái màu trắng của bắp đùi cô ấy và ánh mắt long lanh xám xám của cô ta. Trong khoảng mười lăm phút, giữa ban ngày tôi mơ về cô ta và tôi cảm thấy buồn ngủ bởi vì một ít phút sau tôi thấy mình nằm gọn trong vòng tay cô ta trong căn phòng ngủ của Vua Louis XIII, trong điện Louvre, có thể nghe thấy tiếng mưa rơi trên mái nhà. Vì khoản tiền mà tôi định bỏ ra, cô ta hôn cổ tôi, vai tôi, đùi tôi. Giấc mơ buồn cười này khiến tôi phát điên lên và thúc ngựa chạy nước kiệu nhanh dần. Bỗng nhiên tôi cảm thấy hạnh phúc. Tôi không thể phủ nhận được điều đó. Mây mù như bị gom lại, rồi lùi xa, tan trên bầu trời bởi những làn gió nghịch ngợm khuấy động những con chim đêm của thành phố thủ đô, những người tham gia cuộc vui, những bạn bè của Gildas và Flora. Không biết tại sao, nhưng thực sự tôi thấy thanh thản nhẹ nhàng như thể được giải thoát khỏi cuộc tình điên rồ, khỏi nỗi đam mê lãng mạn của mình.

"Lạy chúa, Lomont" - Cô nói - "Anh tái nhợt một cách đáng sợ. Có điều gì xảy ra với anh tối qua vậy? Em cho rằng anh rất tức giận, nhưng em sẽ không để anh ra về với tình trạng này đâu. Hay là anh bị đau nửa đầu à?" Cô nói một cách bình thản, nghĩ rằng lời giải thích này sẽ làm cho mọi người xung quanh không thắc mắc gì cả. (Đúng là thi thoảng tôi cũng hay bị đau đầu, khiến cho đôi khi giữa buổi khiêu vũ tôi phải dừng lại để nghỉ, hoặc khó chịu vì bị hành hạ suốt trong một bữa ăn tối).

"Lomont uống quá nhiều rồi" - Ông d'Orty phản phúc nói, tay cầm chiếc chai rượu dốc ngược xuống một cách phóng túng khiến những giọt cuối cùng rớt xuống nền nhà. - "Lomont là một tay rượu đáng gờm đấy".

Không ai để ý tới lời của ông ta và có lẽ lời nhận xét ngu ngốc ấy sẽ dừng lại ở đó nếu như Gildas không cất giọng một cách lạnh lùng không

kém: "Có thật anh là người nghiện rượu không, Lomont? Người ta nói rằng đôi khi anh nhìn thấy cả những điều không tồn tại".

Tôi nghe thấy mình đáp lại một cách bình thản, hờ hững: "Thực ra, thi thoảng tôi cũng trông thấy những điều mà anh không thấy, người khác không thấy. Nhưng đó là một khả năng trời phú mà ngoài tôi ra thì không một ai, ít ra là trong phạm vi Angoulême này, có được".

Gildas nở một nụ cười chế nhạo và ánh mắt anh ta một lần nữa lại giống như con chó cắn trộm gót chân, ánh mắt đau đớn không nói thành lời, giống như ánh mắt tôi nhìn thấy hôm trước của một người mù.

"Tôi chưa nghe rõ ông nói gì" - Anh ta hạ thấp giọng xuống.

Và trong một lúc hầu như tất cả mọi người như nghe thấy một giọng nói như đang diễn kịch, một giọng nói trẻ trung, vang lên giận dữ, thẳng thắn và tuyệt vọng.

"Anh vừa nói gì vậy?" - Ông d'Orty hỏi - "Ông vừa nói một cách khó hiểu. Lạy Chúa, Ông có thể nói một cách rõ ràng hơn được không? Bà tước, bà có hiểu ông ấy vừa nói gì không" - Ông hỏi Flora, đang đưa mắt lo lắng, van nài hết nhìn người tình rồi lại nhìn tôi, rồi lại nhìn người tình.

Tôi có thể đọc được tất cả sự thân tình trong đôi mắt ấy, và bắt gặp một cảm giác độc ác - một sự độc ác nhân đạo của tình bạn, chứ không phải tình yêu, một ánh mắt như cầu xin, như nói với tôi: "Đừng nói một lời nào hết. Em không muốn biết". Tôi cố nén hơi thở của mình và cuối cùng thì mãnh lực của một người đàn bà đã chế ngự được tôi. Tôi đưa mắt nhìn đi chỗ khác, xấu hổ với cô, với Gildas và với chính mình. Không nhìn tôi cũng biết cánh tay của cô tìm anh ta và trông thấy những ngón tay họ xoắn chặt lấy nhau. Tôi thấy anh ta quay mặt về phía cô, và khi anh ta giữ cô gần sát vào cơ thể cường tráng của anh ta, cơ thể đàn ông làm đắm say bao cô gái, thì Flora phó thác hoàn toàn cho anh ta mà không hề gìn giữ để phòng gì cả.

Nét mặt Gildas trở nên cau có, anh ta thể hiện một niềm hạnh phúc âu sầu. Sự ngắt quãng không đúng lúc của tôi hôm trước hẳn đã khơi dậy

mạnh mẽ trí tưởng tượng về cô gái điếm Martha, và mỗi milimét trên cơ thể Gildas, mỗi sợi tóc trên đầu anh ta, mỗi thớ da trên người anh ta, mỗi dây thần kinh của anh ta đều đầy ắp sự no nê thỏa mãn. Và đó là kẻ mà Flora yêu dấu của tôi yêu thương, theo đuổi, là kẻ mà cô ấy dựa vào đó một cách tin cậy, phó thác, nghe nhịp đập trái tim ấy mà không hề để ý rằng bàn tay với những ngón tay không sạch sẽ có thể làm cho những nhịp đập ấy nhanh hơn những hai, ba lần. Tôi chộp lấy chai rượu bên hông Ông d'Orty, muốn rót cho ông ta và rót vào họng mình để thưởng thức xem nó ngon như thế nào.

Gildas trông tái nhợt và gầy gò hơn. Còn Flora thì cười nói to, vui vẻ thoải mái. Khách khứa của chúng tôi đều ngạc nhiên và cho rằng đó là biểu hiện của sự sôi nổi nhiệt tình. Người Paris và người Saintongean đều giống nhau về nhu cầu tinh thần. Cuối cùng thì tôi cũng nhận ra một vòng hào quang bao xung quanh vầng trán của gã thanh niên trẻ, tôi đã không nhìn thấy điều đó giữa hai bắp đùi của người hầu gái.

Còn Gildas, ban đầu, không phải là không có cái kính từ chối thể hiện khả năng thơ phú của mình còn giờ đây thì miễn cưỡng phải chấp nhận lời giải thích dễ chịu nhưng nực cười này. Anh ta không nói gì với tôi, cũng như tôi không nói với anh ta lời nào. Song hẳn có ai ám chỉ một điều gì khiến chúng tôi chạnh lòng thăm nghĩ tới hoàn cảnh của chúng tôi thì chính tôi chứ không phải anh ta lại cảm thấy xấu hổ. Suốt những ngày sau đó, chúng tôi chưa bao giờ nhắc lại về "cái buổi chiều ấy trong căn phòng để súng" song dường như Gildas luôn tránh mặt tôi. Còn tôi thì vẫn xuất hiện thường xuyên như những người khách khác, lúc nào cũng thế: ăn trưa, cười ngửa đi dạo, đi săn, đi câu cá, khiêu vũ, ăn tối và cả ăn đêm - thường xuyên tới mức không thể hơn. Thậm chí tự Artermise cũng nhận thấy khuôn mặt tái tái và tự tôi nhận ra những sợi tóc bạc trên mái tóc nâu vàng của cô ấy.

Nhưng thời gian để lại dấu ấn còn rõ rệt hơn trên người chồng của cô ta, ông Honoré d'Aubec. Tôi nhận ra rằng ông ta và Gildas có chung nỗi ám ảnh, mặc dù tôi không tin chắc rằng người đàn bà nhếch nhác này có

thể làm giảm sự thèm khát của hai người đàn ông đầy sinh lực, cùng như với cả hai cô ta đều nói rằng chỉ là tiêu khiển.

Cả Gildas và Honoré đều có vẻ kiệt sức. Trông họ như những bộ xương, bị dẫn vật vì ký ức đau khổ. Và người đàn bà khiến họ rơi vào tình trạng này dường như chẳng thèm để mắt đến họ mỗi khi vì nhiệm vụ cô ta phải xuất hiện trước mặt họ. Sự hiện diện của cô ta trong chúng tôi như khiến cho hai người - cả Gildas và Honoré - đều phải cố gắng quay đi nhìn chỗ khác, trong khi những con mắt còn lại trong phòng đều đổ dồn về cô ta. Gildas thì luôn quay về phía Flora, và ánh mắt nhìn cô như âu yếm hơn, tôi không thể phủ nhận điều đó. Ngược lại, ngài Thị trưởng ga-lăng Honoré của chúng tôi trở nên im lặng, thờ ơ một cách rõ ràng và ngay cả Artermise cũng không hiểu được. Song cuối cùng khi hiểu ra thì điều đó làm cô ta bị sốc - vì danh dự, lòng tự ái bị tổn thương chứ không phải vì tình yêu của cô ta với chồng. Bao nhiêu năm chung sống với cô ta nhưng giờ đây ông ta làm cô ta thất vọng vì một người hầu gái. Giả sử ông ta có suy nghĩ, u sầu vì một người phụ nữ từ thời còn trẻ thì cô ta còn thấy hài lòng với đam mê của ông ta. Và vấn đề không phải là ở chỗ ông ta ăn nằm với một người hầu mà là ở chỗ: khi nằm trong vòng tay cô ông ta vẫn có thể nghĩ tới người đàn bà kia.

Và quả thực là ông ta nghĩ về cô ta, thần thờ ngớ ngẩn vì cô ta. Gò má vốn hồng hào đầy đặn của ông ta giờ trở nên vàng bủng, teo tóp. Ông ta uống nhiều, bực bội và cáu kỉnh với mọi việc, thậm chí còn chán cả những thành công trong lĩnh vực tài chính mà trước kia vốn là sự ham mê của ông ta. Bình thường thì mỗi tháng ông ta kiểm tra lại sổ sách giấy tờ hàng chục lần, song một hôm, theo lệ thường, tôi đến phòng ông để làm việc đó. Khi tôi tỏ ý phê bình ông ta một cách hài hước vì sự cầu thả ấy thì tôi thực sự bị bất ngờ bởi một phản ứng dữ dội: "Ông muốn tôi phải làm gì, hả Lomont? Tôi không cần tiền để làm gì cả". Giọng ông ta khó khăn tới mức tôi đóng ngay cửa phòng lại lấy một cái ghế cho ông và sụp xuống đó, ông ta kể cho tôi toàn bộ câu chuyện.

Ông ta có đủ lý do chính đáng để trở nên suy sụp. Nói gì đi nữa thì có những trạng thái đau khổ chỉ làm người ta thấy ê chề, cũng như hạnh phúc thì luôn làm cho người ta sung sướng. Sự đam mê khao khát của tôi đối với Flora khiến tôi trở nên nực cười, buồn rầu và bẽ bàng song ít ra thì tâm hồn và lương tâm tôi cũng không bị hủy hoại, tàn phá, day dứt. Chẳng có gì phải xấu hổ khi phải lòng một người phụ nữ xứng đáng được yêu như Flora. Nhưng với một người hầu gái không sạch sẽ thì lại là chuyện khác. Hơn nữa, sự thay đổi nhanh chóng của cô ta trước sự tấn công của những người tình khiến cho họ cảm thấy đau đớn nhiều hơn là hạnh phúc. Sự đam mê của họ giờ đây bị đốt cháy bởi ký ức, day dứt. Sự khát khao mơ hồ đối với phụ nữ nói chung giờ đây thành sự khát khao cụ thể với một người đàn bà là cô ta, nhất là khi cô ta còn từ chối không thèm nhìn mặt họ, không để ý gì đến họ nữa. Cô ta mang lại cho họ sự thỏa mãn rồi hứa hẹn nhưng không bao giờ giữ lời hứa. Cô ta không thèm nhìn đến họ nhưng lại luôn sắp xếp để đến gặp và dâng hiến cho họ trong cơn điên cuồng rồ dại ở những nơi kỳ dị, hoặc lại từ chối họ không một lời giải thích. Và điều này làm tôi ngạc nhiên: cô ta không bao giờ lấy của họ một xu nào - loại trừ có lẽ là hai người nông dân nghèo khổ khó có khả năng chịu được những chi phí ấy, mà thi thoảng cô ta lại bòn rút những đồng xu còm của họ mỗi khi cô ta tham gia vào những trò tục tĩu với họ.

Cả ba cố ganh đua, giành giật nhau để thể hiện những thói trụy lạc, trác táng. Tôi không thể kể lại những cảnh diễn ra như Honoré đã kể, mặc dù ông ta đã cố gắng kể một cách nhẹ nhàng, thậm chí còn từ chối không nói với tôi hết những gì ông ta nhìn thấy, song qua những gì ông nói tôi tin chắc rằng ông không chủ tâm xuất hiện, mà chính là Martha đã dàn xếp để ông ta chứng kiến cái cảnh cô ta làm cho một người đàn ông khác sung sướng phát điên lên như thế nào. Ông Honoré gọi đó là khoái lạc nhưng tôi gọi đó là trụy lạc.

Làm sao mà một người đàn ông duyên dáng, ngọt ngào, đáng yêu như Gildas lại có thể quỳ gối trước một người hầu đi làm thuê như vậy được. Tôi phải hỏi to câu hỏi của mình cho tới khi Honoré nhìn tôi một cách mất

kiên nhẫn. Tôi có thể miêu tả như thế nào nhỉ? Mọi thứ như vẫn hiện rõ trước mắt tôi. Trong ngôi nhà với những cửa đóng kín, tôi ngồi ở cái bàn mà khắp trên tường xung quanh là chân dung những người tiền nhiệm của ông ta, chân dung của Vua Louis - Philippe. Đó là một căn phòng yên tĩnh, êm ả, ánh sáng lờ mờ không nhìn rõ. Có thể nghe thấy tiếng những nhân viên cấp dưới của ông Honoré đang làm việc sau cánh cửa - những tiếng nói lúc to lúc nhỏ và tiếng giấy tờ sột soạt. Ông ta ngồi đó vật lộn với cơn ác mộng, một lần nữa lại chìm vào thế giới riêng, giờ đây ông ta đau đớn như phát điên dại, chỉ cách nhà mình có vài thước mà như đang ở cách xa hàng ngàn vạn dặm. Ánh nắng trên quảng trường giờ đang xuyên chệch qua ô cửa sổ lờ mờ, nhuộm vàng những dòng bụi li ti, đậu lại trên sàn nhà, thi thoảng làm lóe lên ánh sáng phản chiếu từ chiếc khóa kim loại trên giày của ông Honoré.

Tôi đang rất cần những ánh sáng phản chiếu như vậy. Bóng tối và sự sợ hãi đã đầy ắp câu chuyện của tôi rồi, một câu chuyện khủng khiếp nhưng tôi thấy mọi việc đều có thể tin được cho dù dường như ông ta có vẻ ngốc dại và non nớt. Như để trả lời câu hỏi của tôi về Gildas, ông ta ngẩng đầu lên và lặp lại một cách điên loạn: "Cái gì? Cái gì?". Khuôn mặt của ông ta quay về phía tôi và tôi có thể nhìn thấy đôi mắt đỏ ngầu, đôi môi sưng phồng mà chắc hẳn lúc nói ông đã cắn chặt - giờ đây trở nên tái xám. Nó khiến cho khuôn mặt ông ta mang một vẻ hoảng loạn, dâm dăng đáng tởm, kể cả khủng khiếp.

"Nhìn đây, Lomont" - Ông nói bằng giọng như của người lên cơn sốt - giọng nói của ông Thi trưởng đầy tham vọng - "d'Orty đã hứa trả cho cô ấy một ngàn franc để cô ấy làm người quản gia chứ không phải một người hầu. Và Hầu tước xứ Doilac muốn tặng cho cô ấy ngôi nhà nghỉ ở khu săn bắn với bao nhiêu đồ đạc quý giá. Cô ấy từ chối tất cả tiền bạc, nhà cửa, đồ đạc quý. Và anh biết không, tối hôm qua, hai kẻ tình địch đã suýt giết nhau bằng dao. Giờ đây một người đã nằm bẹp trên giường. Anh ta cho mời cô ta đến nhưng cô ta không thèm đến. Anh không hiểu phải không? Đàn ông có thể làm bất kỳ điều gì cô ta yêu cầu. Họ sẽ cho cô ta bất kỳ thứ gì và cho

cô ta mọi thứ vì cô ta sẽ chẳng lấy cái gì cả. Tất cả bọn họ, từng người một nối tiếp nhau..."

"Và tôi" - Tôi cười to - "Tôi đã từng đề nghị cô ta điều gì, tôi đã hứa gì với cô ta?"

Honoré mỉm cười: "Chính là sự im lặng của anh" - Ông ta nói - "Sự im lặng là tất cả những gì cô ta muốn ở anh".

Tôi bỗng tức điên lên vì điều ông ấy nhận ra. "Tôi không nói gì chỉ là vì Flora, tất cả chỉ là vì cô ấy mà thôi. Vì bất kỳ lý do gì tôi cũng không muốn cô ấy dính vào chuyện lãng nhãng giữa người hầu gái dâm dăng với những người đàn ông trắng hoa này. Những chuyện lãng nhãng ấy không có gì dính dáng tới Flora cả. Không gì có thể làm cô ấy vậy bản được, tôi chắc với ông một điều như vậy".

Một chút nữa thì tôi đã đánh ông ta nhưng cơn giận dữ của tôi đã xẹp xuống trước khi giáng cú đòn đầu tiên. Ngoài trời bắt đầu nổi cơn dông. Tôi đứng dậy nhìn ra cửa sổ. Quảng trường mù mịt cát bay và cả những tờ báo vụn, những chiếc lá rụng, tất cả mọi thứ tạt nham trong thị trấn Angoulême. Tôi quay lại và chút nữa thì va vào ông Honoré, cũng đang đứng nhìn qua vai tôi.

Tôi nói: "Giờ nhìn tôi đây. Phải nói rằng không phải là có hàng triệu cách làm tình với với một cô gái. Đạo Hồi nói rằng chỉ có 36 cách thôi, thậm chí tôi cũng không biết hết. Và trụy lạc thì vẫn cứ là trụy lạc, anh bạn già ạ, không hơn đâu".

Một thoáng im lặng trước khi Honoré đáp lời tôi bằng một giọng như thì thầm: "Có cái hơn và có cái không hơn, tôi thề là thế".

Và sự im lặng ấy gây ấn tượng cho tôi hơn tất cả những gì ông nói từ trước đến giờ. Ông ta không nói thêm cũng không giải thích thêm điều gì. Và trong buổi chiều giông bão đó có lúc tôi có cảm tưởng rằng Honoré như đã chết.

"Tôi sẽ đề nghị Flora sa thải cô ta" - Cuối cùng tôi lẩm bẩm một cách ngán ngẩm.

Chắc hẳn đó sẽ là cơ hội tuyệt vời để Honoré mua lại người đàn bà mất nết lẳng lơ đó. Nhưng trên cả sự tự cao tự đại và nỗi buồn của mình, tôi thấy một mối nguy cơ sắp xảy ra sẽ lấy đi niềm hy vọng của tôi.

"Nếu cô ta đi, tôi sẽ đi theo cô ấy, anh có hiểu không?" - Honoré nói một cách đơn giản và nhìn tôi bằng đôi mắt của một con thú ốm yếu.

Sự tuyệt vọng của ông ta làm cho tim tôi tan nát.

Khi về tới Nersac, tôi lao vào bếp nhưng cả rượu nho Anjou lẫn phomat đều không làm cho tôi phấn khích lên chút nào cả.

Khu dinh cơ của ông d'Orty hơi xa Angoulême, vì thế khi ông ta tổ chức một buổi khiêu vũ thì hầu hết mọi người đều có ý định nghỉ ở đó qua đêm, mang theo người hầu để giúp họ thay trang phục. Tôi quyết định lợi dụng hoàn cảnh này để nói ra vấn đề khó khăn ấy. Tôi sẽ nói rõ ràng với cô ta rằng cô ta phải rời đi không báo trước cho Flora cũng như không giải thích lý do. Tôi mang theo một số tiền đủ để hòng mong cô ta chóng chấp thuận. Việc cô ta từ chối sự mua chuộc của Honoré đối với tôi chẳng có nghĩa lý gì ngoài một điều là cô ta muốn nhìn thấy nhiều hơn nữa màu sắc lóng lánh trên đồng tiền của chúng tôi. Chẳng có sự giải thích nào cho hành động của cô ta, vì cô ta chẳng yêu một người đàn ông nào cả. Có lẽ tôi đã tưởng rằng cô ta yêu Gidas vì những nét đẹp trai, hào hoa của anh ta nếu ông Honoré không thú nhận rằng đã chiếm đoạt cô ta hôm trước ngay trong một ngăn chuồng ngựa. Không còn nghi ngờ gì nữa, cô ta là một người đàn bà mà bản năng tự nhiên mạnh mẽ tới mức đòi trụ, và nụ cười mà tôi nhìn thấy qua vai Gildas hôm trước là một nụ cười dâm dăng giễu cợt. Chắc chắn rằng khi không quan tâm tới người đàn ông thì cô ta chỉ có quan tâm tới tiền mà thôi. Tôi đã quen với những sự láu cá kiểu này rồi. Công việc của một luật sư đã khiến cho tôi có một khả năng nhìn thấu suốt tận bên trong thói tham lam và những mưu mô của đàn bà. Tóm lại là tôi quyết định một cách kiên quyết và hào phóng dùng số tiền một ngàn curon (tiền Anh, bằng 5 siling) để giải thoát cho những người bạn của tôi và những người đàn ông đáng thương khỏi tình trạng tâm thần phân liệt. So với sự hy sinh cả tình yêu của tôi đối với Flora thì số tiền trên đâu có là gì đáng kể.

Vì thế, sau khi xong việc, tôi tới Cognac. Vì tôi đi xe với Honoré nên trên đường đi tôi không thể không nói chuyện với ông ta. Song tôi không hề có ý định khuyến khích người đàn ông tội nghiệp này.

"Tôi ghê tởm cô ta" - Ông nói, mắt lóe lên, như thể chúng tôi đang đi ở chỗ không người. - "Tôi ghét cô ta nhưng chỉ với cô ta thì tôi mới có thể chịu đựng được".

Ông ta giống như một người vay nợ mà bỗng nhận ra trong muôn màng rằng mình vừa phá sản, không còn lối thoát. Với hoàn cảnh ấy, ông ta có thể đánh đổi cả cuộc sống, sự nghiệp và tiền bạc để được sống lại tuổi xuân. Vì đó là sự chịu đựng và nỗi ám ảnh của ông ta. Nỗi khát khao của ông ta không phải là dễ thay đổi, hoặc là sự khao khát vô định với một người đàn bà xa lạ, mà nó được thay thế bằng những hình ảnh cụ thể, tỉ mỉ, những hành động và cả ký ức nữa. Sự ngờ ngợ trong những khao khát của ông ta khiến cho ông ta mù quáng, hướng về những cái mà ông ta đã có, mắt mở to, rơi vào tình trạng bực mình vì hồi ức, chán ngấy mệt mỏi với những tính chính xác. Thường thường trong âm nhạc hay trong những việc bếp núc nấu nướng, người ta không thể biết được những kinh nghiệm nếu bản thân không trải qua. Những lời nói dối dễ chịu nhất không phải là ở những điều khiến người ta xúc động mà là ở sự nhận thức, phân biệt được những sự khác nhau và những cái na ná nhau, cả Honoré và Gildas đều bị hành hạ bởi sự hoài nghi, lúc nào cũng phải phán đoán trong nỗi ngờ vực. Cả hai đều là những nạn nhân chịu sự đọa đầy của cô ta. Theo đề nghị hoặc đòi hỏi của cô ta, họ viết cho cô ta những bức thư tình đầy đam mê, cô ta đọc đi đọc lại cho tới khi thuộc lòng, rồi trích dẫn từng đoạn một cho họ nghe, khiến cho họ phải dẫn vật, đau đớn, khiến cho họ trở thành những kẻ nực cười và lấy thế làm vui lắm. Cô ta mỗi khi gặp họ lại trích đọc ra một đoạn, rồi diễn tả những hành động khiêu dâm từ những lời lẽ ngay giữa ban ngày mà họ viết trong những đêm kiệt sức, những từ ngữ vô cùng sâu sắc, được viết bằng mực xanh, hoặc ngược lại bóng bẩy một cách khiếm nhã. Hơn thế, cô ta còn mắc lỗi, hay là cố tình phạm lỗi khi sử dụng những từ của người này để nói với người kia - những từ thân mật thầm kín nhất -

cười đùa một cách vui vẻ khi những con người khốn khổ đó, giận dữ hoặc thất vọng, hoặc trong một cố gắng vô vọng để khẳng định lòng tự trọng của mình, chỉ ra cho cô ta những lỗi của cô ta và khuyên rằng cô ta đã hiểu sai ý của tác giả. Tóm lại là cô ta bõn cợt họ, tiêu khiển trên sự đau đớn của họ. Điều đó khiến cô ta cười chảy cả nước mắt.

"Gì thế nhỉ?" - Cô ta sẽ hỏi - "Vì cuối cùng thì cũng vẫn là người đấy được nhận chúng thôi mà..."

Honoré thì được cô ta đặt tên là "Ngài Thị trưởng của những cây nấm" vì ông ta thường trở nên bối rối thẹn thùng mỗi khi hẹn hò, gặp gỡ tại một địa điểm tận trong rừng sâu, và giờ đây ông hoàn toàn phục tùng cô ta, sẵn sàng cam chịu mọi việc ngoại trừ việc sống thiếu cô ta. Song tất cả những sự hy sinh đó cuối cùng lại khiến cô ta không bằng lòng, phật ý. Chẳng bao lâu ông ta đã phải chịu đựng sự giễu cợt khi cô ta đọc to những từ ngữ mà ông ta đã viết cho cô ta ít nhất hai lần -những từ cũng ngốc nghếch như bản chất vốn có của ông ta. Dường như chỉ có Gildas là kẻ chiến thắng - anh ta vẫn từ chối không chịu phản đối Flora khi có mặt Martha, mà cô ta nói với Honoré là người giỏi nhất trong việc làm cho cô ta thoải mái. Cô ta giễu cợt Honoré bằng cách khen Gildas đẹp trai, đưa ra sự so sánh giữa hai người. Tôi nhận thấy rằng trong số những người đàn ông yêu cô ta, xét về cả con người cũng như tài sản của họ, thì chỉ có một mình Gildas là có thể giành được chiến thắng mà thôi. Nhưng nếu cô ta yêu Gildas thì tại sao hai người không trốn đi cùng nhau? Giờ đây Gildas đã trở thành một người giàu có, sách và những vở kịch của anh ta được bày bán, trình diễn ở khắp mọi nơi. Còn nếu cô ta không yêu Gildas thì tại sao lại dâng hiến cho anh ta với một sự điên cuồng tới mức như ông Honoré miêu tả?

Tôi nói về Martha mà không hề giới thiệu kỹ về cô ta, nhưng cô ta là loại phụ nữ nào thì cũng rất dễ hình dung thôi.

Song giờ đã đến lúc tôi phải dừng lại rồi. Gần đây tôi thường ngồi viết say sưa quên thời gian, thậm chí đêm đêm tôi quên cả bữa ăn đêm mà bà phục vụ chuẩn bị cho tôi. Có hôm, giữa đêm bà cũng phải gọi tôi xuống ăn vì sợ tôi kiệt sức. Bà rất hài lòng khi thấy tôi đã ăn một cách rất ngon lành

thực ra đó là nhờ đầu óc tôi tưởng tượng ra Gildas Honoré, Martha và Flora xung quanh, đó là những người duy nhất còn lại trong cuộc đời tôi. Tôi uống rượu trong im lặng nhưng vui vẻ với Honoré, với những người bạn đã đi xa, với những kẻ thù giấu mặt, với tình yêu tuyệt vời, điên cuồng và đã vĩnh viễn ra đi của tôi.

Mọi người đều đeo mặt nạ, tất cả chúng tôi đều lo làm sao để không bị lộ tung tích. Vì vậy tất cả mọi người cả đàn ông và phụ nữ đều mặc những bộ trang phục đẹp nhất, mới nhất của mình. Theo đề nghị của chủ nhân thì tất cả mọi người phải tháo mặt nạ muộn nhất là vào lúc hai giờ sáng nhưng không được trước mười hai giờ đêm.

Thật tội nghiệp cho ông d'Orty. Sự lịch thiệp của ông ta không giấu nổi nỗi thất vọng. Tôi nhận ngay ra ông ta qua giọng nói lạo xạo, nhưng tôi cố tình làm như không nhận ra. Tôi cũng nhận ngay ra Flora từ xa trong chiếc áo buổi tối màu thiên thanh. Và chính ánh mắt xanh biếc như màu trời thu của cô đã tự làm cô bị lộ, ánh mắt thể hiện sự hào hứng trước một buổi tối hứa hẹn đầy thú vị. Dĩ nhiên tôi phải đón cô với sự lịch lãm như đối với tất cả những phụ nữ khác bằng một từ chung chung "quý bà", điều đó khiến cô buồn cười, ban đầu thì cô cười khẽ nhưng càng về sau đến khi tôi cũng cười thì chúng tôi cười thoải mái tới mức chảy cả nước mắt như trẻ con và chúng tôi buộc phải hé mặt nạ để lau nước mắt.

"Chắc cách hóa trang của em khủng khiếp lắm à?" - Cô chớp mắt hỏi tôi - "Nhưng lạ Chúa tôi, Lomont, anh học ở đâu cái kiểu nói năng ấy vậy, một điều quý bà, hai điều quý cô, với cái âm sắc như vậy, nghe nó hài hước quá thôi. Đúng là anh đã nhận ngay ra em, phải không nào?"

Tôi không hiểu mình làm thế nào mà tìm được đường xuống gác. Qua một cái gương, tôi như không nhận ra khuôn mặt mình nữa, nó tái nhợt và nom thật khủng khiếp, khiến tôi hoảng hốt, lo lắng với ý nghĩ phải đi xuống gác. Bỗng một người đâm bổ vào tôi, và khi người đó quay lại xin lỗi tôi nhận ra anh ta đeo mặt nạ. Thế là tôi nảy ra ý nghĩ có thể dùng mặt nạ để vượt qua khó khăn của mình. Nửa giờ trước khi lên gác tôi đã nhét mặt nạ của mình vào túi, nhưng chắc tôi đã làm rơi trong khi xúc động ở hành lang

tôi. Tôi phải đứng đó tới năm phút cho tới khi một người phục vụ nhận ra vết sưng tấy và thâm tím trên trán tôi. Anh ta dùng đá và khăn lạnh chườm vào chỗ đau của tôi. Tôi chui vào bếp ngồi đợi anh ta đi lấy cho tôi một chiếc mặt nạ. Tại đây những người phục vụ tấp nập đi lại, hoạt động nhịp nhàng như một guồng máy và sự hiện diện của tôi không làm họ bận tâm chút nào, như thể họ không trông thấy tôi. Tôi có cảm giác rằng mình phải đợi khá lâu, rồi anh ta cũng xuất hiện với một chiếc mặt nạ mới cùng một loại băng quấn gì đó để băng vết thương trên trán tôi. Tôi cho anh ta mấy đồng lẻ. Anh ta như một y tá lạ lùng, khuyên tôi nên dùng một chút rượu vang thì sẽ tốt hơn cho vết thương. Giờ tôi có thể nhập hội trở lại đám đông dưới kia, đi tìm Flora và nói rằng không tìm thấy tình nhân của cô.

Nhưng khi xuống thì tôi thấy anh ta đang đứng cạnh cô, nói cười một cách đắm thắm, nồng nàn. Cô đáp lại anh ta với tất cả sự dịu dàng. Trông anh ta hạnh phúc, đắm đuối đến nỗi hầu như tất cả các cặp khác đều phải ngoái nhìn. Hạnh phúc của họ là thứ mà mọi người đều phải ước ao. Gildas hoàn toàn mãn nguyện về tình thần cũng như thể xác và anh ta cũng muốn mang lại hạnh phúc cho người tình, cho người đàn bà mà anh ta thật sự yêu thương, để rồi anh ta lại được yêu thương nhiều hơn. Gildas quá đẹp trai, trẻ trung. Tôi hiểu với những người theo chủ nghĩa khoái lạc thì nhu cầu về thể xác và tinh thần đều mạnh mẽ, sự mất cân bằng là điều không thể dung hòa được. Như thế với đàn ông thì đam mê thể xác là điều hoàn toàn tự nhiên, như những lỗ chân lông trên da, cho dù người ta kiệt sức mệt mỏi vì đam mê. Có một chân lý là chỉ khi hạnh phúc được chia sẻ - có cho và có nhận - thì đó mới là hạnh phúc trọn vẹn. Và Flora đáp ứng nhu cầu hạnh phúc về mặt tinh thần cho anh ta, trong khi cô hầu gái thì đáp ứng nửa kia.

Là người hiểu rõ những điều ấy, tôi thừa nhận rằng tôi đổ kỵ với anh ta, nhưng vì cái gì? Không phải vì những gì anh ta đã có, đang có và sẽ có với Flora mà là vì những phút giây hạnh phúc mà anh ta vừa có. Giờ đây trái tim tôi đau đớn hơn gấp bội cho dù tôi có thể dễ dàng hạ gục địch thủ. Vì niềm hạnh phúc đang trói tay chân anh ta vào người cùng đôi của anh ta, vì những gì gọi là tốt đẹp hơn cho cô, tôi nén lại những sự giận dữ đang

trào sôi trong máu. Tôi cảm thấy mình đã uống hơi nhiều và nên rút lui. Một lần nữa tôi men theo hành lang tối, và với tư cách là một người bạn chân thành, tôi đi tìm người đàn bà nguy hiểm ấy, Martha, để thực hiện sứ mệnh cao cả của mình.

Tôi thấy cô đang ngồi trong chiếc ghế thấp phía cuối giường, nơi mà đã vang lên những tiếng kêu rên của cô ta lúc trước. Giờ đây trông cô ta trở lại bình thường với áo xống chỉnh tề. Nhìn cô ta như một nữ tu ngồi ở cổng tu viện với chiếc áo đen ôm khít người, nếp váy trùm gần như che kín đôi giày. Hình như cô ta đang khâu hay chuẩn bị khâu một chiếc áo - có lẽ là mới may - màu đen pha vàng của Flora (tôi chưa bao giờ thấy cô mặc trước đây). Tôi đứng giữa cửa, khẽ hắng giọng. Cô ta ngược lên nhìn tôi thoáng ngạc nhiên, rồi khẽ xoay người lại khi tôi bước vào phòng. Tôi hơi say, nhưng thái độ thiếu tôn trọng của cô ta không làm tôi bực mình. Tôi nhận ra ngay nét mặt vừa dễ đoán cảm xúc vừa có vẻ bí ẩn ấy khiến cô ta khác hẳn những người phục vụ khác của Flora. Trông cô ta trắng bệch, nhợt nhạt rồi lại đỏ bừng lên vì tức giận, khuôn miệng mím chặt, ánh mắt đảo lạnh lùng. Tôi quan sát những biểu hiện trên nét mặt cô ta và chẳng khó khăn gì cũng có thể hình dung ra cũng trên khuôn mặt ấy mới chỉ vài phút trước khi đang làm tình, phát ra những tiếng kêu sung sướng thì nó ra sao. Chắc hẳn cô ta phải nhận ra điều gì đó trong mắt tôi, cô ta dừng tay và nhìn thẳng vào mắt tôi, không chút ngại ngùng, sợ hãi hay xấu hổ. Một cách khéo léo, tôi tìm cách làm cho đối thủ của mình phải lúng túng. Tôi biết thường phụ nữ không bao giờ thấy thoải mái khi đứng trước mặt người đàn ông mà mấy phút trước đã phát hiện ra hành vi gian dâm của cô ta. Nhưng việc gì tôi phải đại dốt đi hỏi câu hỏi mà tôi đã biết trước câu trả lời ấy. Cuối cùng tôi quyết định đứng đối diện, nhìn thẳng vào người đàn bà bản lĩnh kia.

Giờ đây tôi thích sự vờ vĩnh, màu mè mà trước kia tôi ghét cay ghét đắng. Và tôi bắt đầu hiểu rõ giá trị của những vấn đề hư hư thực thực, những câu hỏi lắt léo, những mưu mô mãnh khỏe trong văn học hay nhắc đến để đánh lừa cảm giác, gây hứng thú cho người đọc, đưa độc giả vào trạng thái lơ mơ, đầu óc tôi quay cuồng bởi những mưu kế mà tôi định viện

đến một cách không có ý thức để khơi dậy niềm hứng thú, sự hài lòng của những tính cách khác thường, nhưng cùng còn khó hơn khi muốn làm hài lòng những độc giả của tôi.

"Tôi có điều muốn nói với cô" Cuối cùng tôi nói, cố gắng sao cho lời nói của mình thật đõng dạc, rõ ràng, kiên quyết, một sự cố gắng giải thoát cho tôi khỏi tình trạng lảm lờn bất thường mà trước kia tôi chưa bao giờ trải qua dưới tác động của rượu.

Và tôi bắt đầu một bài diễn văn vừa trang trọng đầy luân lý, đạo đức, cao thượng, vừa đe dọa, giận dữ và bóng gió, dông dài. Tôi nói với cô ta về Flora, về lòng lốt, sự quan tâm mà Flora dành cho cô ta. Tôi nói với Martha rằng thậm chí cả Paris cũng không thể thỏa mãn những sự thèm khát thú tính của cô ta được. Tôi cũng nói bóng gió rằng thậm chí tôi có thể gọi cảnh sát đến hỗ trợ nếu cô ta không ra đi càng xa càng tốt khỏi nơi đây với mười ngàn curon, coi như là mất tích. Tôi cũng không hiểu tại sao tôi có thể tăng con số từ một ngàn lên tới tận mười ngàn, nhưng quả thật là tôi đã nói như vậy, có lẽ là nhờ có cốc tonic anh chàng phục vụ mang cho lúc trước.

Thực ra tôi hơi bị kích động, dài dòng, hoa mỹ và ngớ ngẩn. Tiếng nhạc từ dưới phòng khiêu vũ vọng lên êm ả trong ánh sáng ngược phản chiếu từ chiếc đèn. Tôi ngồi đối diện với người hầu gái, ánh sáng chỉ chiếu sáng rõ khuôn mặt cô ta, còn khuôn mặt tôi khuất trong bóng tối. Cô ta ngồi nghe không thèm ngược nhìn hay phản ứng gì cả. Lúc sau, tôi giận dữ đứng dậy giữa phòng. Cô ta đưa mắt lạnh lùng nhìn tôi từ vai, ngực, đầu gối, tới ngón chân, nhìn đi rồi lại nhìn lại với ánh mắt như một gã lái ngựa xem ngựa.

Tôi không nhận ra ngay thái độ xem xét tỉ mỉ chăm chú đó - một sự chăm chú chỉ có ở một người đàn ông khi anh ta quan tâm để ý tới một người phụ nữ - vì thoát đầu ánh mắt suy xét của cô ta có vẻ rất ngay thật, không có vẻ gì là dâm dăng cả. Nhưng rồi khi nhận ra thái độ thực sự của cô ta, tôi đứng sững cách cô ta ba thước, cố gắng che giấu sự kém cỏi của mình bằng cách nói thêm vài lời mà cô ta cũng chẳng thèm để ý. Trên môi cô ta nở một nụ cười ma quái khi ánh mắt cô ta dừng lại ở một vị trí nơi

háng tôi. Trên khuôn mặt cô ta thể hiện một thái độ khêu gợi khiến tôi phải tự kiểm điểm lại chính mình. Khi phát hiện ra lý do của nụ cười đó, tôi đỏ bừng mặt vì xấu hổ và giận dữ. Cô ta liếc nhìn tôi rồi đặt đờ khâu lên bàn, đứng lên đi về phía tôi, tôi nhìn cô ta tiến tới như nhìn một kẻ đáng sợ kinh khủng và khẽ chạm tay vào chỗ khiến tôi xấu hổ nhưng lại làm cho cô ta thích thú. Tôi nghe giọng cô ta sin sít: "Dĩ nhiên rồi... ngay lập tức phải không..." Rồi cô ta ra khỏi phòng, nhẹ nhàng như một con mèo.

Cô ta bỏ đi để lại tôi bối rối, lúng túng và tôi cảm thấy mình thật nhu nhược. Quỷ tha ma bắt tại sao trước cô ta tôi lại có thể như một đồng nam trước ánh mắt thiếu nữ đầu tiên vậy. Bất chấp bài diễn văn kiêu căng, độc đoán và những lời khuyên quý báu của tôi - quả thực tôi chẳng có tư cách gì để ra lệnh cho cô ta phải làm thế này thế kia, tôi chỉ khuyên cô ta mà thôi - cô ta sẽ không còn tin tưởng tôi như trước kia nữa, nếu cô ta đã từng tin tưởng tôi. Quan điểm đạo đức của tôi đã đổ vỡ không thể cứu vãn nổi vì chính tôi đã tỏ ra dễ dàng bị cô ta kích động, cũng như những người đàn ông khác. Giờ đây tôi đã tin vào sức hấp dẫn của cô ta vì chính tôi cùng không cưỡng lại được ma lực cuốn hút về thể xác của cô ta. Tôi khinh thường tư cách đạo đức của cô ta. Cô ta làm cho tôi ghê sợ, làm cho tôi có cảm giác rằng cơ thể tôi có lỗi, rằng sự ập ập và dễ chịu thoáng qua ấy bằng những ngón nghề điêu luyện, lấu cá, tâm hồn tôi bị phong kín, khiến cho tôi không thể phân biệt nổi Flora và người đàn bà lẳng lơ bản thiêu này. Tôi thực sự tan vỡ ảo tưởng về bản thân mình. Suốt cuộc đời tôi luôn cười nhạo một cách ngốc nghếch khi nghe những câu chuyện về những người bị trở thành nô lệ của tri giác. Cơ thể tôi luôn tuân theo sự điều khiển của tôi một cách ngoan ngoãn, chính xác và bây giờ vẫn thế. Từ khi sinh ra trên đời tôi vẫn luôn nhận thức rõ sự tồn tại của nó, ngoài một chút sự thỏa mãn ít ỏi thì cho tới tận ba mươi năm vừa qua nó vẫn không khác gì. Những đòi hỏi này chỉ giới hạn ở những việc như: tôi nên nằm xuống nghỉ ngơi mỗi khi bị sốt, bị căng thẳng, hay sau một đêm không ngủ thì hôm sau tôi không nên uống rượu. Về nhu cầu tình dục thì thi thoảng tôi vẫn phải tới Bordeaux một chuyến, tới một nhà nào đó mà tôi có thể trút bỏ, giải tỏa thân xác cho mình

nhờ một cô y tá có đèn lồng đỏ. Chỉ cần hai tiếng đồng hồ là tôi đã tới ngôi nhà đó, bụi bẩn nhưng hạnh phúc, và thật là không ai có đủ can đảm từ chối hơi ấm của một cơ thể khác, hay từ chối không làm dịu đi những nhu cầu bị dồn nén của một cơ thể. Từ trước tới giờ cơ thể tôi vẫn luôn là một người đầy tớ tốt của tôi, nhưng đôi khi nó lại cũng biết phản chủ, và khi đó, để đáp ứng nhu cầu, tôi lại tìm đến một cô gái làng chơi nào đó, chia sẻ cuộc sống cô đơn của mình trong khoảng một giờ đồng hồ. Sau mỗi lần như thế cơ thể tôi lại mệt lử, kiệt sức, chán nản và đòi hỏi nhiều hơn. Như thế những cô gái làng chơi hiểu được điều đó, họ tỏ ra dịu dàng hơn, mời mọc hơn, giống như những phụ nữ khác khi họ được thoải mái dễ chịu, khi họ giúp ta tự tin hơn vào chính bản thân mình. Một cơ thể nằm bên cạnh tôi vì tôi trả tiền cho việc ấy, vì tôi đã mua cơ thể ấy, dù cho cô ta có muốn hay không, là cơ thể duy nhất mà tôi chia sẻ, thổ lộ bản chất thật của tôi và cùng tôi vượt qua nỗi đơn độc, cướp đi sự rụt rè e ngại câu nệ trong cơ thể tôi - một cơ thể sinh vật thuần túy không ham mê một người phụ nữ nào cả ngoài Flora - bắt đầu lên tiếng bần chồn phản kháng cho dù tôi đã cố chống lại bằng ý thức đạo đức luân lý nghiêm khắc lạnh lùng nhất của mình.

Tôi như vừa qua một cơn mộng, ngạc nhiên rằng mới nửa tiếng trôi qua kể từ khi tôi bắt đầu bài diễn văn của mình mặc dù tôi có cảm giác mình đã ở trong căn phòng này ít nhất ba tiếng đồng hồ. Những gì tôi diễn đạt một cách khéo léo không giúp tôi quên đi cái kết quả không mong đợi và khiến tôi cảm thấy hơi đau đầu. Cô ta thật xảo quyệt, nhưng những lời nói của tôi đã tác động được vào cô ta. Cố tự lừa dối mình và bằng cách ấy cảm thấy bớt xấu hổ, tôi lần theo cầu thang trở xuống những căn phòng bên dưới với ý nghĩ rằng mình đã thành công trong việc thuyết phục cô ta.

Vẫn chưa đến nửa đêm. Xung quanh tôi là những khuôn mặt mang mặt nạ và tôi nhận ra mình đang ở gần Flora cùng Gildas. Họ đứng cạnh nhau giữa một đám đông. Tôi có thể nghe thấy anh ta nói chuyện một cách duyên dáng, lịch lãm còn hơn cả Flora. Tôi rẽ đám đông tiến đến mời Flora một điệu valse. Trên môi cô như đang cố nén một sự đau đớn xót xa. Cô có vẻ miễn cưỡng vì không muốn xa rời Gildas. Từ khi anh ta ở trong phòng

cô luôn quấn bên anh ta không rời nửa bước, như thế cô sợ hễ rời ra thì anh ta sẽ biến mất vậy. Song cần phải tạo ra cho họ một khoảng cách nhất định, nói chung là để bảo vệ cô, không cho cô chạm nhẹ quá nhiều lần vào người tình.

Tôi nhận ra rằng những người thực sự yêu nhau, nhất là những người mà vừa mới rời phòng ngủ sau khi thể hiện tình yêu với nhau, nếu họ tỏ ra thân mật với nhau thì tốt hơn hết ta nên lùi lại phía sau một bước, và rút lui như thế những mối liên hệ giữa họ sẽ đốt cháy da thịt họ. Nếu những khát khao mạnh mẽ không thể cưỡng lại được của họ là một bí mật tội lỗi, nhất là trong trường hợp này, thì những con người đang yêu ấy sẽ nhanh chóng trở nên nhột nhạt, lo lắng, lảng tránh những liên hệ với những người khác, bất chấp chính bản thân mình, phát hiện ra những sự riêng tư, thân mật bị cấm đoán của họ - những sự riêng tư thân mật mà họ đã thực hiện xong trong một buổi chiều đầy đam mê điên cuồng tới kiệt sức, sau đó họ lại mơ hồ, ngờ vực, tự hỏi không hiểu điều gì đã đẩy họ tới tình trạng lộn xộn đó, đồng thời lại mang tới cho họ niềm hạnh phúc dường vậy. Đó là những khoảnh khắc mà những người yêu nhau, đặc biệt là với đàn ông, bỗng nhận thức được tình trạng độc thân của mình và sung sướng hạnh phúc vì tình trạng độc thân đó, và muốn cứ tiếp tục mãi như thế, họ ích kỷ trong sự tự mãn, khiến cho những con người độc thân này tự hào một cách đáng ngờ với tình trạng sống độc lập lạnh lùng của họ. Trong giây lát, với một giọng nói lướt qua, họ nhớ lại tất cả những gì ngọt ngào, tất cả những sự buông thả tuyệt vời, tất cả những nỗi đam mê trong buổi chiều yêu đương điên cuồng, trong vài giờ ngắn ngủi đó.

Tôi sẽ kết thúc tất cả những lời thuyết lý đạo đức tẻ ngắt dài lê thê này. Thú thực là tôi mừng vì mình đã dừng lại, không hề hối tiếc vì đã từ chối không thể hiện hết những suy nghĩ bộc phát của mình cho những thế hệ sau. Bây giờ hãy quay trở lại với sàn khiêu vũ của ông d'Orty, nơi tôi đang nhảy cùng Flora.

Chúng tôi lại nhảy một lần nữa, nhưng lần này tôi không có ý định dìu cô đi theo nhạc mà đưa cô vào chắt trong vòng tay của tôi. Tự nhiên, Flora

cảm thấy buồn. Toàn thân dưới cô cong về phía sau như dây tời ra xa, mặt quay về bên phải, bên trái đúng theo tư thế của điệu valse, lưng cô vươn thẳng lên không chút buông thả mà hoàn toàn ý thức. Không giống như bản năng bình thường của con người, cô không hề sợ hãi khi mơ hồ cảm thấy những mối nguy hiểm khủng khiếp đến gần, mà cô dũng cảm chờ đón tất cả những may rủi của số phận. Cô không thích cúi đầu phục tùng mà vươn thẳng vai, ngẩng cao cổ lên. Đầu cô quay trái rồi quay phải theo điệu nhạc trông giống như một lời phủ nhận, từ chối tương lai một cách dứt khoát, mặc dù cô không biết lời từ chối đó là gì.

Mặt cô nhợt nhạt, mắt hơi khép hờ, khóe miệng núm chặt. Nét xanh xao của đôi má, xanh xao đến nỗi trắng bệch, không hợp với màu xanh xám của đôi mắt... Tôi bỗng thấy ghét cái vẻ đẹp này của cô, nó chẳng mang lại điều gì có lợi cho cô. Chúng tôi cùng nhảy, thì thầm và cười. Mỗi khi quay đầu theo điệu nhạc, mái tóc vàng óng như tơ của cô lại bay bay nhẹ nhàng như muốn chen vào giữa cô và cuộc đời, như muốn cố che chở cho cô khỏi số phận trở trêu.

Và rồi tôi bị tràn ngập bởi sức mạnh của một thứ tình cảm lớn nhất mà tôi đã từng biết, một trải nghiệm về sức mạnh mà con người chỉ tìm thấy trong sự hòa hợp. Chúa mà tôi đã không tin, sự thông minh của tôi, cơ thể và trái tim của tôi, lương tâm đạo đức của tôi, lòng tự hào của tôi, sự dũng cảm và cả cá tính đa cảm của tôi, tất cả thầm mách rằng cô sẽ không bao giờ quay trở lại với tôi, rằng không bao giờ tôi lại cảm thấy rộn ràng với sự xúc động lớn này, sự hài hòa một cách hoàn hảo, sức mạnh lạ kỳ này. Hôm đó, trong số mấy trăm người xung quanh có ai được hưởng đặc quyền nhảy với cô như tôi không? Tôi là một trong số ít ỏi những người có diễm phúc ấy để rồi bị chìm tới chết đuối trong chính đó. Trước đây tôi đã cho rằng tình cảm chỉ là những sự bắt chước, lâm ly hời hợt đối với bản thân tôi cũng như đối với mọi người. Bỗng nhiên tôi cảm thấy yêu Flora như chưa bao giờ yêu một người nào, tôi muốn cô ấy yêu tôi say đắm, muốn có cô ấy như là tôi đã từng mong ước từng giây phút trong suốt gần hai năm qua. Nhưng

tôi cũng muốn Flora hạnh phúc với Gillas hay với bất cứ người đàn ông xứng đáng nào.

Khuôn mặt của cô là khuôn mặt của một phụ nữ ba mươi tuổi cởi mở, hiền lành và dễ xúc động với trái tim dũng cảm, vui vẻ, nhân hậu bất chấp quá khứ nghiệt ngã. Cô là một phụ nữ nhiệt tình, yêu thơ ca, mắt cô ấy đôi khi rất buồn khi nhìn thấy tôi đau khổ vì cô. Cô ấy cư xử thân ái và khéo léo không chê vào đâu được. Cô cứng rắn trong tình cảm của mình nhưng rộng lượng với người khác. Từ đứa trẻ cô đã trở thành người phụ nữ trưởng thành, đã viết nên những bài thơ huyền bí, trữ tình nhưng yếu đuối vì nỗi buồn tột độ và sự suy nhược tinh thần. Cô khát khao hạnh phúc, cần hạnh phúc, cô ấy muốn yêu nhiều như đã được yêu, muốn hiến dâng tình yêu cùng như muốn nhận nó. Cô đã đặt cược tất cả mọi thứ, nỗi sợ hãi của cô ấy, quá khứ hiện tại, tương lai của cô ấy, danh dự của cô ấy, toàn bộ cuộc đời của cô ấy cho một thi sĩ đồng quê trẻ hơn cô ấy, một người đàn ông chưa trưởng thành. Cô đã yêu anh ta trong im lặng và rồi giữ danh dự cho anh ta bằng cách vẫn im lặng kể cả sau khi cô đã biết được tình yêu của mình bị phụ bạc. Và khi nhìn ra người phụ nữ có trái tim yếu ớt này, người phụ nữ mà không nghi ngờ gì nữa, sẽ phải chịu đựng đau đớn khủng khiếp, tôi từ từ ôm cô vào ngực, lau khô nước mắt, kéo người cô vào vai tôi, dỗ dành cho cô nín, tìm cách an ủi cô với tất cả sự chân thành. Tóm lại, tôi đã dâng cho cô cuộc đời của tôi, dòng máu của tôi, và tất cả những giờ phút trong cuộc đời của tôi. Tôi đã tặng cho cô món quà là chính bản thân tôi vào chính lúc tôi từ bỏ niềm khát vọng muốn có cô trong cuộc đời.

Tôi nhìn Flora qua chiếc mặt nạ phát lân quang mà vẫn có thể hiểu thấu mọi vấn đề vì bình thường mắt tôi nhìn rất giỏi. Tôi cũng không thể giải thích nổi cái gì khiến cổ tôi nghẹn ứ, khiến gối tôi như quy xuống, khiến tôi trượt chân, lỡ mất một nhịp, hai nhịp, va vào những người xung quanh, khiến mắt tôi như mờ dần, khiến mọi vật xung quanh cứ nhoè nhoẹt không rõ sắc màu. Chính Flora làm cho tôi hiểu nguyên nhân của hiện tượng này khi bước đi lảo đảo như người say của tôi làm tan đi sự mơ mộng của cô. Cô ấy trợn tròn mắt và đứng đờ ra giữa giữa phòng trong khi

điệu valse vẫn đang tiếp diễn, khẩn nài hỏi tôi với giọng ngắt quãng vì sốc: "Nicholas, anh sao vậy? Anh đang khóc ư?" Tôi đã hiểu nguyên nhân của sự mù màu kia. Tôi đã bị bất tỉnh. Khẽ chạm tay vào má, tôi nhận ra mặt mình đầm đìa nước mắt. Tôi đứng đó, một người đàn ông ba mươi tuổi khỏe mạnh, cao lớn đứng như chôn chân tại chỗ với những dòng nước mắt nóng hổi hiếm hoi trong cuộc đời, mà tới lúc đó tôi vẫn không nhận thức được rằng đó là tôi khóc cho tương lai của mình, tương lai của những người bạn vẫn đang vui vẻ khiêu vũ xung quanh.

Flora cầm tay tôi dẫn đi như dẫn một đứa trẻ qua những người vẫn đang đi nhịp nhàng theo điệu nhạc mà không hề làm ảnh hưởng đến ai. Chợt một gã nhỏ bé có bộ tóc đỏ đá vào tôi mà không thèm xin lỗi. Nếu mặt tôi không đầm đìa nước mắt và nếu không vì sĩ diện thì tôi đã túm lấy cổ áo hắn, dạy cho hắn một bài học khiến hắn phải ăn năn hối hận. Flora để tôi ngồi xuống trên một chiếc ghế dài bên ngoài, lau khô nước mắt tôi, khiến tôi tự thấy mình phải nghị lực hơn, cứng cỏi hơn. Nhưng tôi vẫn thể hiện một cách không tiếc nuối những giọt nước mắt đang chảy ra sau mí, giống như lần cuối cùng tôi phải khóc hồi bé, cách đây hai mươi năm. Không cần phải che giấu như phong cách lạnh lùng vô cảm ngày thường của giới thượng lưu, tôi mặc chúng tuôn ra hối hả như thể một sự giải tỏa. Vì Flora tôi buộc phải cười, song đó vẫn là một nụ cười bối rối, méo mó, đau khổ.

"Có chuyện gì vậy?" - Flora hỏi - "Anh bị làm sao, Nicholas? Em là bạn của anh và em không thể chịu nổi khi thấy anh buồn".

"Đó là bệnh đau đầu thôi mà" - Tôi nói dối như đã định - "Anh xin lỗi. Thật là phiền phức, rắc rối".

Nhưng cô ngắt lời tôi bằng giọng nói đầy uy lực: "Bệnh đau đầu ư? Xin anh đừng nói dối em. Nếu muốn anh không cần nói cho em biết lý do cũng được, nhưng cũng không cần phải xin lỗi em. Bệnh đau đầu... Bệnh đau đầu..." - Cô liên tục rướn đôi mắt thiên thần, nhại lại một cách giận dỗi, gay gắt - "Nicholas Lomont nói với em về bệnh đau đầu mà vì nó anh khóc không nguôi! Nicholas, hãy nghe em. Anh và Gidas là hai người em yêu

nhất trên thế giới này. Nếu anh không thể nói với em về nguyên nhân của những giọt nước mắt kia, ít nhất anh nên biết rằng các anh đã làm em rất đau buồn. Và đây là tất cả những điều em muốn nói với anh: anh là tất cả những gì tốt đẹp nhất và em luôn luôn trân trọng, yêu quý anh".

Bất ngờ cô đứng lên, vươn tấm thân mảnh mai về phía tôi và hôn tôi một cách dịu dàng lên mi mắt, lên má, lên trán, lên mũi của tôi, và lướt môi của cô lên môi tôi, thì thầm: "Trông mặt anh khiếp lắm, ngài Lomont ạ. Anh làm em thấy khát quá. Em sẽ đi tìm cái gì đó cho anh uống. Đừng khóc nữa, em không thể nhìn thấy anh như thế này thêm một chút nào nữa đâu. Ít nhất anh hãy đứng dậy và lau khô nước mắt đi".

Khi để cô đi, tôi đã có thể cười trong niềm hạnh phúc, tình yêu và sự xúc động. Tôi đang cười về số phận tốt đẹp, vì người phụ nữ này đã yêu tôi chút ít, và cô ấy đã đối xử với tôi như một đứa trẻ, cô ấy gọi Nicholas, Nicholas... như thể tôi vẫn còn là một đứa trẻ. Cô ấy biết tôi thích được gọi như thế hơn là được gọi như một Nicholas - luật sư.

Cô quay trở lại với một cốc Bouzy trên tay mà tôi uống cạn bằng chỉ một hơi, đúng như một người đàn ông. Tôi lại trở lại là chính Nicholas như mọi khi, điềm tĩnh hơn, mạnh mẽ hơn, mặc dù đôi mắt vẫn còn đỏ hoe, cái mũi xưng phồng lên một cách kỳ cục. Flora mang theo một chiếc mặt nạ và nhẹ nhàng đeo vào mặt tôi. Đây là chiếc thứ ba của tôi trong buổi tối này.

Chiếc thứ nhất thì tôi đã làm rơi trong hành lang, chiếc thứ hai là ở phòng khách lớn. Và tôi hy vọng chiếc thứ ba này là cái cuối cùng tôi cần, rằng tôi sẽ không cần đến nửa tá để thoát khỏi những tình cảnh này. Đã là một giờ. Lúc tôi có mặt tại nhà ông d'Orty là mười giờ. Tôi đã nhảy tới mười bài valse, đã đi lang thang dọc theo các hành lang hai lần, đã khóc vì yêu một người phụ nữ, đã làm một bài diễn văn về đạo đức của cô ấy; tôi đã ngập chìm trong tình yêu thương âu yếm và những giọt nước mắt, tất cả điều này đã diễn ra với chỉ ba tiếng, ba cái mặt nạ, ba người có tên Lomonts. Tôi muốn thay đổi những tình cảm điên cuồng của mình bằng một giấc ngủ bình yên, muốn thay chiếc mặt nạ thứ ba này bằng một chiếc mũ ngủ cotton êm ái. Tôi muốn hành động theo cách của tôi nhưng đã quá

muộn, đó là định mệnh, số phận đã của tôi. Tôi kinh hoàng nhận thấy trước mắt mình một kết cục kinh khủng của câu chuyện tình. Chắc hẳn Gildas cũng nhận ra được phần nào những điều ấy vì thậm chí ngay cả khi anh ta cười tôi cũng vẫn thấy anh ta đang hoảng hốt nói huyên thuyên nhằm nhí, lo lắng về tội lỗi của anh ta, về việc tôi có thể tố giác anh ta.

Flora đi về phía Gildas, trong khi tôi tiếp tục ngắm nhìn bộ mặt đẹp trai r ám nắng của anh ta, dẫn vật bởi cơn thịnh nộ không thể hiểu được khiến cho tôi vội vàng bước về phía anh ta với nét mặt giận dữ. Bỗng gã đàn ông tóc đỏ lúc trước đâm bổ vào tôi, tên của anh ta là Choiseux. Anh ta là một Hầu tước và cũng là Công tước của Chantasse, người đàn ông kiêu ngạo nhất ở Saintange, càng ám ảnh về địa vị của anh ta bao nhiêu thì anh ta lại càng bị chú ý bấy nhiêu.

"Flora, em đến thật là đúng lúc" - Anh ta nói, quay về phía Flora, bộ mặt cười cợt khoái trá - "Rất đúng lúc cô em họ ạ - không biết em có còn nhớ rằng chúng ta là anh em họ không?"

"Đúng vậy" - Flora nói với giọng đầy ngạc nhiên lo lắng - "Đúng thế, em biết, bác của em và ông của anh... Nhưng có chuyện gì xảy ra vậy? Vì sao anh tái xanh đi thế kia, Gildas?" - Cô quay sang hỏi người tình, không để ý gì đến câu trả lời đầy áp lực của gã anh họ có bộ tóc đỏ mang vẻ ngoài như của một tên thợ săn quen huyết sáo gọi đàn chó, gã đến làm hỏng mất âm hưởng của cả dàn nhạc. Ngay cả Hoàng đế nước Pháp cũng không cho phép bản thân mình có thái độ thô lỗ, khả ố với phụ nữ như vậy.

"Tôi đang nói chuyện với người nông dân này người mà tưởng rằng bản thân anh ta là một chủ đất" - Henry de Choiseux nói - "Anh ta không thuộc những người có vai vế ở đây và nếu tôi là anh ta tôi sẽ rời khỏi đây. Bây giờ tôi đến để nói với em rằng tôi biết em giao du với một thi sĩ, nhưng tôi không nghĩ được rằng gã thi sĩ này đã chăm sóc những con thỏ hay thu hoạch hoa màu và nuôi lợn trên đất của em. Thật kỳ quặc nếu anh ta đã chinh phục được trái tim một phụ nữ cao quý là em, mà giữa anh và em lại có quan hệ huyết thống".

"Choiseux, anh điên rồi" - ông d'Orty chạy tới, lên tiếng với tư cách là chủ nhân của cuộc vui - "Choiseux, tôi xin anh hãy dừng ngay những lời nói thô lỗ đó hoặc hãy rời khỏi nơi đây. Gildas là khách của tôi".

Miệng Choiseux Cling cứng đờ, đặng ngắt và bộ mặt cay cú tức tối, đỏ bừng.

"Anh ta có thể ở lại nhưng là để bưng khay hay quét sàn. Tôi sẽ không để anh ta nhảy trước bất cứ một quý bà nào, những người bố của họ có lẽ đã chết dưới bàn tay của tổ tiên anh ta. Trí nhớ của ông thật là tồi, ông d'Orty thân mến. Có lẽ ông đã mất trí nên mới mời những người lao động vào nhà của ông sau tất cả những gì họ đã làm với tổ tiên của chúng ta".

Mặt Gildas lúc thì trắng bệch, lúc thì đỏ như rồi lại trắng bệch. Anh ta tiến lên phía trước với một nụ cười khô cứng trên mặt và nói với giọng rõ ràng rành mạch: "Tôi đã là một nông dân, đúng thế, thưa Ngài Vô - Tích - Sự. Tôi đã lao động trên những cánh đồng của các ngài. Và tôi rất hân hạnh được nói chuyện với ngài bằng súng, gươm hoặc bất cứ thứ gì tùy ý".

"Tôi chỉ đấu gươm với những người đàn ông thuộc về tầng lớp mình" - Choiseux lắc đầu. Nhưng Gildas đã giáng tho anh ta một quả đấm nặng kí khiến anh ta lão đảo lúi lại.

Anh trai của anh ta - thường được gọi là Choiseux nhỏ - lao vào Gildas. Trong một lúc như thế có ba tên côn đồ đang gây lộn âm ỉ trước mặt các quý bà, rồi con số đó tăng lên thành bốn khi tôi nhảy tới, đá mạnh vào anh trai của Choiseux. Một phụ nữ kêu lên the thé rồi ngắt xiu, hay vờ làm như vậy. Không cần nhìn tôi cũng biết đó là Artemise. Song chính điều này đã buộc tất cả phải dừng ngay lại cuộc ẩu đả.

Ông d'Orty với vai trò người đứng giữa, chạy qua chạy lại giữa bốn kẻ chúng tôi, từ tôi đến Norbert de Choiseux, từ Gildas đến Hầu tước Henry, và chỉ trong năm phút sau mọi vấn đề về cuộc thách đấu đã được thu xếp xong. Thòi gian là rạng sáng hôm sau với gươm giáo và súng lục. Thực ra lúc đó tôi rất lo sợ. Tôi chẳng bao giờ động tới gươm dao trừ khi đánh những con chuột chui vào tú, còn hiểu biết của tôi về súng ống thì không

hơn gì một đứa trẻ. Tiếng violin lại bắt đầu ngân lên, mọi người đưa nhau ra sàn, xôn xao cười nói. Tôi nghĩ, thế là một buổi tôi đã trôi qua và tôi chỉ còn mỗi việc đợi đến khi rạng sáng để xem cái kết cục của cuộc đời mình.

Quả thực buổi vũ hội này của ông d'Orty là một sự kiện có tiếng vang nhất lúc đó. Ngay cả ở Paris người ta cũng phải nhắc tới trong một thời gian rất lâu. Lúc này là một rưỡi. Trong trạng thái phấn khích tôi nhảy với Artemise, cũng đang trong cảm xúc cao độ, cứ bám chặt lấy tôi. Nếu là mười năm trước thì bà ta đã chinh phục được tôi, nhưng giờ đây còn lại trong tôi chỉ là sự lạnh lẽo.

Trước kia Henry de Choiseux giành toàn bộ thời gian sống ở Paris và Cognac. Khi quay lại thị trấn này anh ta mang theo toàn bộ tài sản của mình. Giờ đây anh ta có bốn phận phải thực hiện những gì đã quyết định trong sáng hôm sau như một hiệp sĩ anh hùng của buổi dạ hội, hay như một quán quân trong tầng lớp quý tộc. Trong suốt thời gian còn lại, Henry de Choiseux cố giữ vẻ khôi hài và thư thái vô tư. Tiếng cười và giọng nói oang oang khó chịu của anh ta vang tới mọi góc trong phòng khiêu vũ của ông d'Orty; căn phòng quá rộng và ồn ào đến nỗi khi tôi ấn chuông báo động họ không nghe thấy gì. Thật đúng, tôi đã lo lắng một cách kỳ lạ khi không còn lâu nữa tôi sẽ trở thành một sinh vật hiền lành nhưng ngu ngốc, mà là nạn nhân của sự ngu dốt. Chỉ là một luật sư nghèo, tôi không phải là dòng dõi trâm anh thế phiệt để có thể ngăn chặn sự đổ máu, để có thể thoát khỏi cái chết.

Rồi tôi để ý thấy Choiseux bước ra sàn với một người phụ nữ mà tôi không nhận ra là ai. Vẫn còn khoảng hai mươi người chưa bỏ mặt nạ ra trong số đó có người bạn nhảy của Choiseux. Cô ta mặc chiếc áo dài đen ánh vàng, nhảy rất đẹp. Gildas và Flora đang đứng ở xa, nói chuyện nhỏ nhưng rất sôi nổi với nhau. Flora đã mất hết thần sắc, thậm chí đôi môi cô như không còn giọt máu, nhìn Gildas, lau mặt cho anh ta, phủi sạch bụi trên quần áo và đôi bàn tay với vẻ như thể cô sắp mất anh ta trong buổi thách đấu ngày mai. Nhưng tôi biết sau hai năm ở Paris, Gidas đã trở thành một nhà kiếm thuật rất giỏi và là một tay súng cừ khôi, vì thế chỉ có tôi là đáng

phải lo lắng. Tuy nhiên, không có Flora bên cạnh hay một ai khác để chia sẻ, tôi chỉ biết lo lắng một mình mà thôi.

Henry de Choiseux dường như rất hài lòng với người bạn nhảy của anh ta. Anh ta không chỉ đi một điệu, mà cả điệu Pônca tiếp theo anh ấy cũng đi đến hết. Nhưng đâu phải mình anh ta, vì khi điệu Pônca dừng lại, tôi thấy tới ba người đàn ông cùng tiến về phía cô ta một lúc, chạm trán nhau và không ngừng xin lỗi. Một trong họ là ông d'Orty. Với cương vị chủ nhân, ông ta bỏ mặt nạ ra để lộ khuôn mặt hồng hào giờ trở nên tái xanh và nghiêm trọng. Cuối cùng thì người thứ hai dành được hân hạnh nhảy tiếp với người phụ nữ bí hiểm này là ông Thị trưởng Honoré. Và người đàn ông thứ ba vừa lao tới bên cô ta cùng một lúc với ông d'Orty chẳng phải ai khác mà chính là Gildas. Người phụ nữ trông lộng lẫy với mái tóc đen huyền đẹp hơn bất kỳ món nữ trang đắt tiền nào, bộ váy thì sang trọng rực rỡ, khoe miệng đầy đặn trẻ nải lộ ra phía dưới chiếc mặt nạ. Người ta có thể hình dung ra dưới lớp vải sa-tanh mịn màng một cơ thể đầy đặn nhưng thon thả với vòng eo gợi cảm. Từ phía sau mặt nạ có thể nhìn thấy ánh sáng long lanh của đôi mắt cũng như nghe thấy tiếng cười sâu kỳ lạ trong họng. Tất cả điều này có thể khiến một người đàn ông bình thường bị mê hoặc nhưng tôi thì chỉ thấy sợ mà thôi. Trong một thoáng nhìn về phía tôi, tôi nhận ra đó chẳng phải ai khác ngoài Martha. Đó chính là cô ta, người mà ông d'Orty đã giới thiệu với tôi là "Công tước xứ Mougier". Dù không muốn song tôi phải đến gần để quan sát cô ta kỹ càng hơn, giống như khi người ta chui vào chuồng cọp để tiếp cận với con hổ trong cũi của nó.

Tôi đã hân hạnh được Martha - "Công tước xứ Mougier", người giúp việc của Flora, người tình của Gildas - dành cho điệu vũ tiếp theo. Cô ta đặt đôi bàn tay đeo găng lên cánh tay tôi với sự yêu kiều và say đắm làm mê hoặc lòng người cũng như cô ấy đã làm với những người đàn ông si tình khác. Tôi thấy Henry de Choiseux như muốn nhảy vào, sẵn sàng làm bất cứ điều gì. Song như thế nhận ra rằng điều tồi tệ nhất anh ta đòi hỏi ở tôi chính là cuộc thách đấu sáng mai, anh ta không cần phải có thêm hành động gì hơn. Còn ba người đàn ông kia thì cuối cùng cũng dẹp đường, nhường chỗ

cho chúng tôi tiến ra sàn nhảy, song những bước chân của họ vẫn thể hiện một sự bực dọc, hậm hực khiến cho mọi người xung quanh phải để ý.

Tôi nhảy với Martha. Thoạt đầu chúng tôi không nói một lời, bối rối và sững sốt, choáng ngợp nhưng vẫn tỉnh táo, mặc dù bản thân sự gần gũi của thân thể cô ấy dường như thật mượt mà, mềm mại và đầy sức sống, hơn tất cả những người phụ nữ khác.

"Tốt" - Cô ta hỏi một cách nhẹ nhàng nhưng thẳng thắn - "Tốt cả chứ?"

"Cô thật là bí hiểm" - Tôi trả lời và cô ta phá lên cười.

Đó là điệu cười rục rờ nhất, ngây thơ nhất và lan tỏa nhất mà tôi đã từng nghe trong cuộc đời của tôi. Đó là nụ cười chứa đựng tất cả các nụ cười, khiến tôi không thể cưỡng nổi sự cám dỗ, nụ cười đưa chúng tôi lao vào căn phòng tôi với sự vui sướng tột cùng, ngã xuống chiếc ghế băng. Tới tận hôm nay tôi cũng vẫn không hiểu được lúc đó điều gì đã chiếm hữu tôi, không hiểu tôi đã cười vào cuộc đời hay chính chúng tôi, không hiểu đó là nụ cười của sự thất vọng hay của một cậu học trò, liệu đó là xấu xa hay sự hồi hộp, mà trong đó tôi thốt ra những lời ấy - "Cô thật là bí hiểm" - thật là tức cười.

Đến hai giờ tất cả chúng tôi đều tháo bỏ mặt nạ. Tôi khoái trá khi nghĩ tới bộ mặt thâm tím và sưng phồng lên khủng khiếp vì những giọt nước mắt lẫn lộn buồn vui của mình. Dĩ nhiên trước đó Martha cũng phải gỡ mặt nạ. Trong một thoáng, tôi tưởng tượng nét mặt của Choiseux sẽ ra sao nếu anh ta nhận ra mình đã và đang quyến rũ một cô hầu phòng. Nhưng một lần nữa tôi lại phá lên cười. Tôi giải thích với Martha điều gì đã khiến tôi vui vẻ không thể kiềm chế được và cô ta cũng cảm thấy rất buồn cười. Flora đi ngang qua và mỉm cười khi thấy tôi. Gidlas, vẫn khoác tay Flora, quay về phía chúng tôi với bộ mặt của một người đàn ông bị kết tội, một bộ mặt giận dữ tới tím tái, đầy nghi ngờ, lừa gạt, dối trá và kiệt sức. Nụ cười đúng lúc của tôi tắt ngấm vì ý nghĩ về cái điều đang chờ đợi tôi vào lúc rạng sáng ngày mai. Martha muốn biết lý do của tình trạng suy sụp đột ngột của tôi. Tôi chợt hiểu cô ta tham dự buổi vũ hội này mà không biết gì nhiều tới

những vị khách khác - với một động cơ tốt - vị nữ công tước giả cũng không hề hay biết chút nào về những gì đã diễn ra.

"Tóm lại là tôi đang tự sát" - Tôi lầm bầm kết luận sau khi kể cho cô ta một cách chi tiết tất cả câu chuyện đau xót của mình - "Tôi có thể biết cách làm thế nào để sử dụng hiệu quả một cái bút hay thuận phục một con ngựa nhưng với một thanh kiếm thì tôi không thể tự giúp gì cho bản thân mình. Có lần, trong khi ngắm bắn một con lợn đực tôi lại bắn phải một con chim két..."

Tôi thấy mình thật lạ lùng khi kết bạn với một cô hầu. Bỗng tôi thấy cô ta thật vô liêm sỉ khi giả danh một công tước, lạm dụng sự giàu có và quyền lực của những người xung quanh trong buổi dạ hội này. Thú thực tôi lấy làm lạ, không hiểu tại sao cùng lúc cô ta có thể vừa thích một người như ông Thị trưởng lại vừa thích anh chàng thi sĩ đồng quê Gildas kia. Đôi mắt tôi chắc hẳn toát lên những gì tôi đang nghĩ trong đầu, vì sau mặt nạ, đôi mắt màu xám của cô ấy dường như lóe lên sáng hơn khi cô ta đáp lại những ý nghĩ mà tôi không nói ra thành lời.

"Em cũng thích anh, Lomont. Em luôn luôn thích những người đàn ông cao to, khỏe mạnh và ngốc nghếch, nhạy cảm và vụng về - những người bạn của người nghèo. Anh có vẻ tốt bụng hơn những người khác, hay ít ra đỡ kiêu ngạo hơn. Có lẽ là một người bình thường sẽ phù hợp hơn với anh".

"Điều đó phù hợp với anh, nhưng anh rốt cuộc vẫn sẽ bị giết như thường mà thôi" - Tôi nói một cách nóng nảy.

"Anh sẽ đấu với ai? Norbert phải không? Chắc anh ta sử dụng khí giới rất khá. Anh ta bất lực, mà thường những người như thế rất tàn bạo. Nếu họ không thể có khả năng sinh lý như một người đàn ông bình thường, họ sẽ phát triển trội hơn về một lĩnh vực khác. Chắc hẳn sử dụng vũ khí là thể mạnh của cái gã thô lỗ ấy".

"Bất lực ư?" - Tôi không kìm nổi và lập tức cảm thấy xấu hổ vì câu hỏi của mình.

Tôi đứng lên, bỗng nhận ra việc nói chuyện với cô ta, cười đùa với cô ta cũng giống như là một sự đồng lõa với trò lừa dối của cô ta. Cái trò của cô ta sẽ dẫn tới một thảm kịch. Cô ta mỉm cười, nói khi thấy tôi có vẻ muốn bỏ đi: "Norbert sẽ chết trước anh", như thể hứa hẹn cho tôi một miếng bánh ngọt hay dành cho tôi một sự đối xử đặc biệt sau một ngày Chủ nhật bận bịu.

Tôi quay trở lại phòng khiêu vũ. Quả thực ông d'Orty là một chủ nhà tuyệt vời. Ông ta có một thứ rượu hảo hạng để đãi khách, những món ăn ngon, âm nhạc hay, phụ nữ đẹp và ông ta ghi nhớ tất cả các câu chuyện riêng mà ông ta nghe được của từng nhóm khách. Dường như tất cả đều đang nói về cuộc thách đấu sáng ngày mai. Cánh đàn ông người thì ủng hộ Choiseux, người lại ủng hộ Gildas, còn cánh phụ nữ hầu hết ủng hộ Gildas. Về bản thân tôi, mọi người tỏ ra tiếc thương tôi như thể chắc chắn tôi sẽ phải chết. Tất cả khách hàng của tôi đã xiết chặt tay tôi trong sự thân ái với những đôi mắt ươn ướt, nói rằng tôi thực sự là một luật sư đầy tài năng. Ngoài ra cũng có một số tranh thủ hỏi tôi vài điều về những vấn đề liên quan tới tiền bạc, sự đầu tư, tài sản... Tôi khoái trí nhận ra rằng vắng tôi họ khó có thể xoay sở được. Công tước xứ Doillac không ngần ngại thể hiện sự lo lắng về cánh đồng mà anh ta muốn tôi mua thay mặt anh ta. Tôi đáp lại khá ngắn gọn rằng mặc dù không giúp anh ta hoàn tất việc đó được, song việc mua bán diễn ra vào ngày kia sẽ tốt đẹp. Anh ta lắc đầu bi quan, khiến tôi cuối cùng phải nói thêm rằng nếu anh ta muốn tôi sẽ lên ngựa đi và mua cánh đồng của anh ta ngay bây giờ.

Bên cạnh đó ông d'Orty cư xử với tôi một cách trân trọng. Theo những hiểu biết về khả năng kiếm thuật của tôi, ông tỏ ra lo lắng. Ông ta đi xuống nói chuyện với anh trai của Choiseux và quay trở lại với sự thất vọng. Anh ta là một tay súng cừ khôi nên đã chọn súng. Gildas đưa ra gợi ý rằng có lẽ anh ta nên lần lượt đấu với cả hai người nếu còn sống sót sau khi đấu với người thứ nhất, nhưng cả hai anh em Choiseux đều từ chối lời đề nghị đó. Họ muốn nhìn thấy máu của tôi phải rơi xuống đất - nó không phải là dòng máu trâm anh thế phiệt, nên sẽ chẳng có hề hấn gì khi nó chảy ra.

Tôi cũng thất vọng chẳng kém gì d'Orty và buồn nhiều hơn là sợ. Đúng ra, ý nghĩ rằng mình sẽ chết một cách đại dột trong tay một gã không quen biết vì một chuyện không đâu khiến tôi cảm thấy một sự chán ghét mơ hồ; thái độ anh hùng khiến tôi bức tức hơn. Tôi nghe thấy mọi người tán dương, ca ngợi tôi về sự thận trọng, khôn ngoan trong công việc, đồng thời lên án tôi vì đã quá liều lĩnh trong sự việc sắp xảy ra. Artemise thì làm ướt đầm ngực áo sơ-mi của tôi với những giọt nước mắt khóc cho chuyện yêu đương giữa chúng tôi mà dù sao thì cô ta cũng không bao giờ muốn kết thúc.

Một vài phụ nữ khác ở Charente, dễ xúc động hơn đối với những lời tán tỉnh của tôi, cũng như cảm động vì sự thận trọng của tôi trong khi quan hệ với họ, thì kéo tôi ra một chỗ và khẳng định lại một lần nữa rằng tôi sẽ luôn giữ một vị trí như thế nào trong trái tim họ, rằng tình cảm của họ đối với tôi thật thân thương, trù mẫn. Một lần nữa có một bóng ma rời khỏi phòng và lang thang dọc các cầu thang, hành lang. Tôi biết Flora và Gildas đang đợi tôi nhưng hiện giờ tôi thấy mình khó có thể đối mặt với họ. Tôi về thẳng giường, nằm xuống ngủ như thể chưa bao giờ được ngủ và ngay lập tức rơi vào trạng thái vô thức. Những hình dung cuối cùng lướt qua trong mắt tôi là hình ảnh Martha đang nhảy trong sự ngưỡng mộ của những người xung quanh.

Sáng hôm sau tôi tỉnh dậy trong chiếc áo trắng không cài cúc, trong sự ám ảnh về họng súng của Norbert de Choiseux từ phía cuối cánh đồng nhằm vào trái tim tôi. Thoát ra khỏi trạng thái ngái ngủ luôn là một việc khó khăn và chậm chạp đối với tôi. Trước khi tỉnh táo hoàn toàn, tôi phải mất hàng tiếng đồng hồ với việc mặc xong áo, đi đi lại lại giữa phòng ngủ và phòng thay đồ. Sáng hôm đó cũng thế. Ban đầu tôi ở trong một tâm trạng chông chênh, đứng tại đó mà không hiểu lý do tại sao mình lại đứng đấy, cô đơn, không bạn bè. Vào những giây phút cuối tôi bỗng lấy lại được tinh thần. Tôi mở mắt nhìn cánh đồng, bầu trời xanh xanh, bãi cỏ dập dờn sóng theo gió, mặt đất - mặt đất của tôi, bầu trời - bầu trời của tôi và bàn tay này, bàn tay của tôi - đang cầm một vật nặng lạnh lùng và đáng ghét: một khẩu súng lục lấp đầy đạn - nó khiến tôi khiếp sợ. Chúng tôi đang ở

lượt đấu súng đầu tiên. Tôi có thể nhìn thấy Gildas đang đứng ở gần, cũng ngăm nhìn mặt đất và cũng mặc một chiếc sơ-mi trắng. Tôi hình dung ra như đã nhìn thấy chỉ một thời gian ngắn lúc trước khuôn mặt hốc hác phờ phạc của Flora, sưng mọng đầy nước mắt trên ngưỡng cửa.

Nhưng bất chợt tôi đã nhận ra tên khốn kiếp kia đang sắp sửa giết mình. Tôi đã cảm thấy những cơ bắp của mình cứng đanh lại trong cơn giận dữ chứ không phải sợ hãi.

"Thưa các ngài, tất cả đã sẵn sàng chưa?"

Một giọng nói cất lên không biết của ai. Anh ta bước đi khệnh khạng, đầu đội một chiếc mũ chóp cao, ở một vị trí an toàn cách chúng tôi vài bước. Thực ra trong khi đang ngắm bắn Choiseux tôi có thể rất dễ dàng đặt một viên đạn vào đầu bất cứ một người đàn ông nào có mặt ở đó. Tôi liếc nhìn người đàn ông đang nóng lòng mong đợi cái chết của tôi, rồi nhìn về phía hàng rào - nơi đánh dấu ranh giới của cánh đồng, có cái gì đó màu đỏ, một chiếc áo choàng màu đỏ xuất hiện trong bụi cây ngay tại nơi Norbert đang đứng. Tôi nghĩ chắc đó là của một người nông dân trẻ đến xem cuộc thách đấu. Đấu thủ của tôi đã giơ tay phải lên, khẩu súng lóe sáng trong ánh bình minh ló dạng.

"Các ngài có thể nổ súng khi nghe đếm tới ba. Một..."

Và Norbert de Choiesux, như đang khát khao muốn kết thúc cuộc đời tôi, khoái trá tin rằng nhất định tôi sẽ gục xuống, nhìn tôi chăm chăm, cánh tay đưa thẳng ra trước mặt hướng về phía cánh tay của tôi cũng đang đưa ra nhằm thẳng về hướng anh ta.

"Hai..."

Tiếng đếm tiếp tục vang lên.

Ngón tay tôi đang đặt trên chốt an toàn nhanh chóng chuyển lên vị trí cò súng. Tôi không thể không cảm thấy kinh hoàng. Tôi nhận ra mình có thể không cần phải suy nghĩ đắn đo khi giết người. Bỗng tôi nghe thấy một tiếng động lạ, giống như tiếng mèo kêu hay tiếng huýt sáo phát ra bên trái tôi, từ phía chiếc áo choàng đỏ, chỉ Norbert và tôi có thể nghe thấy. Một

tiếng khóc nghe như van vì "Norbert... Norbert...". Tôi có cảm giác mình đã từng nghe thấy ở đâu đó trước kia. Điều đó tác động đến Choiesux nhiều hơn tôi, khiến cho tất cả cơ bắp trên thân thể của anh ta giãn ra và dường như quên mất tôi, anh ta quay đầu về phía tiếng động nhanh như một con chim. Tôi nhìn thấy một nụ cười ngây ngất, ngạc nhiên và hạnh phúc xuất hiện trên bộ mặt hung ác của anh ta trước khi vang lên tiếng đem "Ba". Tôi nhắm mắt bóp cò. Trước khi chết tôi cần làm một việc gì đó hiệu quả có ích. Khi mở mắt, mạch máu trên thái dương tôi đập mạnh, tôi không thể tìm được cảm giác tanh tươi lạ lùng. Norbert de Choiesux nằm sóng soài trên mặt đất. Bước lại gần, tôi thấy viên đạn xuyên thủng đúng giữa hai con mắt của anh ta, chứng tỏ cuộc đấu súng đã diễn ra hoàn toàn đúng luật. Cái màu đỏ phía sau hàng rào như biến mất, lẫn vào trong cỏ.

Mọi người nhìn tôi vui mừng và thán phục nhưng chính điều đó càng khiến tôi cảm thấy tanh tươi hơn, tới mức tôi nôn thốc nôn tháo ra gốc cây cả bữa sáng mà tôi đã ăn một tiếng trước trong khi vẫn còn đang trong trạng thái lơ mơ. Martha đã giữ lời hứa của mình.

Choiseux là một gia đình dòng dõi quý tộc, đã man trong phong tục của họ nhưng khăng khít với nhau. Và Henry, người anh cả đã khích lệ ông em trai của mình dẫn thân vào cuộc thách đấu này, bị dẫn vật day dứt khi mang xác của em trai anh ta về. Anh ta vật vã bên cái xác và gọi tên em trai khóc thốn thức với thái độ đau đớn, ân hận giày vò. Điều đó làm tôi chảy nước mắt, thậm chí còn định cố gắng an ủi anh ta nếu một người nào đó không nhìn tôi với một ánh mắt phản đối.

Gildas xanh tái. Anh ta nhìn rồi ngạc nhiên và nghi ngờ. Rõ ràng lúc trước anh ta đã chuẩn bị tinh thần để trả thù cho tôi chứ không nghĩ là sẽ nghe thấy những tiếng khóc than xót thương cho đối thủ. Choiesux, sau khi bình tĩnh, rút súng ra, thậm chí không thèm ngắm. Viên đạn trúng tay Gildas nhưng bản thân anh ta cũng trúng đạn vào chân, lữ đứ quay tròn và ngã xuống đất. Anh ta bò về chỗ xác chết của em trai mà anh ta đã từ chối không cho phép một ai khác mang đi, gọi tên em trai. Tôi đang run rẩy, chúng tôi tất cả đều đang run rẩy. Đó là sự xót thương khi trên cánh đồng

cỏ xanh xao này, máu của hai anh em cùng đổ xuống. Người còn sống thì than khóc vì cái chết của người kia mà không để ý gì tới vết thương của mình, nơi xương chồi cả ra ngoài. Thật là một sự lãng phí chua xót đối với một sự sống bị hủy hoại bằng một viên đạn bởi những quan niệm điên rồ, lệch lạc về danh dự và lòng kiêu hãnh.

Lúc đó là tám giờ. Sự việc dã man kỳ cục này xảy ra trong vòng chỉ một tiếng mười lăm phút. Chắc chắn đây là lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi tự hào vì mình không phải là một quý tộc, và vì thế không bắt buộc phải tôn trọng những luật lệ vô ý thức và khát máu của họ.

Một lúc sau tôi cùng với Flora và Gildas về tới phòng nghỉ. Flora trông bơ phờ vì thiếu ngủ và lo lắng, giờ lấy làm mừng vì viên đạn chỉ trúng vào cánh tay chứ không phải đầu Gildas. Cô ôm chầm lấy tôi âu yếm thán phục vì tôi đã thoát chết. Đưa tôi sang một bên, Flora nói với nụ cười xúc động "Lạy chúa tôi! Thế là cả hai vẫn còn sống. Đêm hôm qua thật kinh khủng. Anh đã đi đâu khi chúng em quay trở lại phòng khiêu vũ? Anh ấy..." - Cô chỉ tay về phía Gildas đang nằm duỗi trên giường bệnh - "Anh có thể tưởng tượng được không, trước cuộc đọ súng mà anh ấy còn muốn nhảy tới khuya..." - Cô cười như là một người mẹ cười trước sự khủng khiếp của con cái - "Em chắc chắn với anh đó là sự thật. Đúng không Gildas?" - Cô nói với người tình đang nhắm mắt và không hề quay đầu lại - "Anh ấy thậm chí còn nhảy với một phụ nữ lạ mặt xinh đẹp, công tước xứ Mougier, người mà từ trước tới nay em chưa hề nghe nhắc tới bao giờ".

"Không còn nghi ngờ gì, cô ấy là một trong những gái điếm cải trang trà trộn vào buổi dạ hội này" - Doillac lên tiếng. Anh ta lang thang bám theo tôi khắp nơi để tìm cách đề cập với tôi vấn đề về cánh đồng ông ta định mua.

"Chắc chắn là không phải" - Flora phản đối với sự rộng lượng, vị tha át cả bản năng ghen tuông của phụ nữ. - "Chắc chắn không phải. Có thể cô ấy không thận trọng khi giao tiếp, cư xử với cánh đàn ông mà thôi. Em rất muốn gặp lại cô ấy".

"Cô ấy đã ra đi trước khi rạng sáng, thưa bà" - Một giọng nói vang lên.

Và tôi nhận ra đó là Martha đang giúp bác sĩ băng bó vết thương cho Gildas. Cô ấy mặc một chiếc váy đen như bình thường, bộ tóc của cô ấy được búi nghiêm chỉnh phía sau. Tôi nhìn cô ta chăm chăm với sự vui thích, biết ơn, sợ hãi và tôi không còn biết gì nữa, nhưng cô ta không nhìn lên.

"Người phụ nữ bí hiểm ấy đã ra đi, những người khác cũng đang quay về nhà" Flora cười, nhìn Martha đầy thiện cảm. "Chắc hẳn cuộc khiêu vũ trong làng đã rất sôi động nên mới giữ cô ở lại đó muộn thế, đúng không?" Cô nói nhưng không hề có ý trách mắng. "Nhưng tiện đây" - Cô nói thêm với Martha - "không phải là không có việc gì cho cô nữa đâu. Tôi đã mặc và vẫn đang mặc chiếc váy này từ suốt đêm hôm qua tới giờ rồi. Trước đây tôi rất thích nhưng từ giờ tới khi chết tôi sẽ không mặc nó nữa" - Cô nói thêm, nhìn xuống chiếc váy xanh mà trước đây cô đã rất thích.

Martha vẫn chưa đáp lại điều gì, Flora quay lại phía tôi và liếc nhìn một cách thú vị cô hầu phòng của mình, nhận xét: "Phải nói rằng cô ấy hợp với màu đỏ một cách lạ lùng. Hôm qua em đã cho cô ấy mượn chiếc khăn choàng rộng của Ấn Độ, hình như chính nó đã giúp cô ấy thành công với những chàng trai ở trong làng".

Cô lặng im vì ông d'Orty đi tới, nhìn có vẻ nghiêm trọng, dường như không hề phấn khởi khi nhận ra tôi và Gildas, những người bạn của ông, vẫn còn sống sót.

"Sắp có một cuộc điều tra chính thức" - Ông ta nói - "Đã có một người chết. Chúng ta sẽ phải giải thích một cách trung thực. Chắc hẳn anh cũng nhận thấy rằng cuộc đấu súng tay đôi có thể được coi là phạm pháp nếu không tìm được người làm chứng. Choiseux có một ông bác ở trong Hội đồng tối cao".

"Nhưng ông Honoré sẽ phán quyết về những gì sẽ xảy ra" - Tôi phản đối - "Ông ta là Thị trưởng. Không ai có thể chất vấn hay nghi ngờ lời nói của ông ta. Và chính Choiseux là kẻ khiêu khích trước, anh ta không có gì đáng phải khiêu nại cả".

"Choiseux không phàn nàn về bất cứ điều gì cả" - Ông d'Orty nói - "Ngoài một điều về cái chết của em trai anh ta, có liên quan đến Lomont. Anh ta nói đã nhìn thấy anh nhắm mắt trước khi bóp cò, nhưng anh ta không nắm được bằng cứ gì chống lại anh. Viên đạn của em trai anh ta được tìm thấy trong một thân cây. Anh ta chắc hẳn đã bóp cò trước khi ngã xuống, và anh cũng đã không bắn trước khi tiếng đếm vang lên. Không, Choiseux sẽ không nói bất cứ điều gì chúng ta muốn. Nhưng ông Thị trưởng của chúng ta cũng sẽ không thể nói được điều gì. Sáng nay người ta đã tìm thấy ông ta treo cổ tự vẫn ngoài nhà kho".

Một sự im lặng nặng nề bao trùm lên tất cả. Flora khóc ngất và ngã xuống trong khi Gildas gượng nhóm dậy, ông d'Orty thì thuật lại việc người ta tìm ra xác chết của ông Thị trưởng như thế nào. Mọi người nói rằng hôm trước đã thấy ông Honoré ở lại tới khuya, khiêu vũ với một người lạ mặt bí hiểm. Tôi bước ra khỏi phòng, làm hiệu với Martha. Cô ta bước đến bên tôi với vẻ kính trọng giả tạo, đôi mắt xám cười một cách ma quái trong bóng tối hành lang.

"Tốt rồi. Anh hạnh phúc vì còn sống sót chứ, anh bạn thân mến của em?" - Cô ta hạ thấp giọng.

"Đúng thế. Cám ơn cô" - Tôi thừa nhận. "Nhưng hãy thành thật trả lời một câu hỏi của tôi. Tôi đã trông thấy Norber de Choiseux chết với nụ cười hạnh phúc trên môi. Cô đã nói rằng anh ta 'bất lực' phải không?"

Tôi lấy làm xấu hổ khi phải đưa ra câu hỏi như thế vào đúng lúc này, nhưng nó ám ảnh tôi ngay từ đầu và tôi không thể không hỏi rõ.

"Ý tôi hỏi là anh ta có bất lực thật hay không" - Tôi hỏi lại, nhìn Martha chăm chú. Trên khuôn mặt cô thể hiện sự hài lòng kèm theo một nụ cười.

"Đúng, anh ta bị 'bất lực' từ nhỏ".

"Vậy tại sao anh ta để ý đến cô?"

"Vì em làm cho anh ta không còn 'bất lực' nữa". - Cô ta đáp một cách tự hào.

Với hàng nghìn lý do mà tôi không muốn kể ra đây, đột nhiên tôi cảm thấy tuổi già và sự âu sầu tràn ngập trong mình. Lễ cưới của Flora và Gildas đã được ấn định. Honoré đã được chôn cất. Artermise cũng nhanh chóng khuây khỏa vì cái chết của Honoré. Hôn lễ của Flora và Gildas được cử hành tại một nhà thờ nhỏ ở Boutleville. Flora theo đạo Tin Lành, còn Gildas, vốn là một nông dân, thì theo thuyết vô thần, là một kẻ ngoại đạo. Tôi được đề nghị làm người làm chứng cho hôn lễ của họ. Lời vị linh mục như còn văng vẳng trong tai tôi:

"Nếu có ai biết được một nguyên nhân hay một trở ngại gì khiến cho người đàn ông này và người phụ nữ kia không thể kết hợp với nhau..."

Không chính xác từng chữ nhưng tôi nhớ Martha đang bước lên từ hàng ghế cuối cùng, cất tiếng: "Tôi biết" bằng một giọng khiến máu trong huyết quản tôi như đông cứng, khiến khuôn mặt Gildas trắng bệch, khiến tất cả mọi người có mặt lúc đó cảm thấy choáng váng. Một sự im lặng kinh hoàng bao trùm khi cô ta bước về phía vị linh mục, đến bên Flora và Gildas, đưa bàn tay rám nắng, thô nhám vì làm việc lên, nói: "Một tháng trước, tại Bordeaux, người đàn ông này đã kết hôn với tôi. Song giờ đây, tôi thích được làm người hầu của ông Doillac hơn. Ông ấy đang đợi tôi bên ngoài".

Rồi quay về phía Gildas đang cố gắng đỡ Flora, cô nói thêm trước khi bỏ đi: "Bà cũng có thể giữ lại tiền công của tôi, bà Bá tước". Phong thái chững chạc, thanh thản cũng như vẻ đẹp của cô như khẳng định thêm sự chắc chắn của những lời trên.

Tôi rất muốn kết thúc mọi chuyện, tôi khó mà chịu đựng được việc nhắc lại những kỷ niệm dữ dội như bão mùa thu ấy cũng như sự điên rồ của con người. Tôi chỉ có thể tóm tắt như sau: Flora thì phát điên, còn Gildas đã tự sát, kết thúc cuộc đời mình. Với địa vị xã hội và sự giàu có của mình, Flora không bị đưa vào nhà thương điên. Cô được các tu sĩ ở tu viện Bordeaux chăm sóc. Lần đầu đến thăm cô tại đó, cô không nhận ra tôi và cả tôi cũng không nhận ra cô. Hai năm sau cô qua đời, để lại mọi thứ cho Gildas, người mà cô tưởng vẫn còn sống. Ông d'Orty cũng ra đi trong một

thời gian không lâu sau đó vì bệnh viêm màng phổi. Còn Gildas thì trước khi tự sát đã để lại mọi thứ cho vợ của anh ta, Martha. Tôi đã tìm cô ta khắp nơi trong số những người giàu có nổi tiếng. Song dường như trên con đường đi của mình, qua bất kỳ đâu cô ta cũng được thừa hưởng mọi thứ và bỏ lại mọi thứ cô ta được thừa hưởng. Cô ta gieo tai họa khắp nơi nên cuối cùng cũng chẳng giữ lại được điều gì tốt đẹp cho mình.

Sau bốn năm tìm kiếm, cuối cùng tôi cũng gặp cô ta tại cửa ô Saint Antoine gần Paris vào hôm trước khi diễn ra lễ hội Âm mưu với một vết đạn xuyên qua tim, với một nụ cười hạnh phúc nhất trên môi. Cô ta chết vì một cuộc cách mạng mà tất cả chúng tôi đều kính sợ, một cuộc cách mạng mà có lẽ cô ta là hiện thân của chính mình...

Table of Contents

[Bão Lặng](#)

[Françoise Sagan](#)

[Phần I](#)

[Phần II](#)

[Phần III](#)

[Phần IV](#)